



BÌNH ĐẲNG VÀ HIỆU QUẢ

LỒNG GHÉP GIỚI VÀO GIẢM NHẹ RỦI RO THIÊN TAI VÀ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU: TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH



LỜI CẢM ƠN

Miguel Coulier (Cố vấn Kỹ thuật Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai - CARE tại Việt Nam) và Dorothea Konstantinidis (Cố vấn phát triển mạng lưới - GIZ) đã xây dựng tài liệu hướng dẫn này. Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự đóng góp vô giá từ Sumaiya Kabir (UN Women), Nina Seib (GIZ), Amanda Benson và Nguyễn Thu Hương (cán bộ cũ của Hội Chữ thập đỏ Úc), Matthieu Drean, Nguyễn Thị Nhật Hoài và Trần Hạnh (Hội Chữ thập đỏ Pháp), Bùi Liên Phương và Jerome Faucet (Hội Chữ Thập đỏ Đức) Nguyễn Thu Hà (WinRock), Nerissa Chao (WWF), Julie Webb (Chuyên gia Tư vấn độc lập) và Elizabeth Cowan (CARE tại Việt Nam). Xin chân thành cảm ơn Louise Cotrel-Gibbons (Chuyên gia Tư vấn Truyền thông - CARE tại Việt Nam) vì sự hỗ trợ rất lớn trong việc biên tập và thiết kế, Nguyễn Thị Tâm (cộng tác viên biên dịch) đã dịch tài liệu này ra tiếng Việt, và các đồng nghiệp đang làm việc tại văn phòng CARE tại Việt Nam đã duyệt lại bản tiếng Việt.

Tài liệu hướng dẫn này được xây dựng qua các cuộc tham vấn với nhiều bên liên quan, tiến hành trong Nhóm Công tác về Biến đổi Khí hậu của INGO (thuộc Trung tâm Nguồn nhân lực VUFO-NGO). Các đại diện từ các tổ chức sau đây đã có những đóng góp quý giá để đảm bảo sự hữu ích của tài liệu hướng dẫn dựa trên cách làm hay: AMDI, CARE, CIAT, COHED, FES, GIZ, GreenID, Trường Đại học Y tế Cộng đồng, ICAFIS, IUCN, MACDI, Malteser, Live & Learn, MCD, Trung tâm Nguồn nhân lực NGO, NMA, OXFAM, PACCOM, Plan, Save the Children, SCODE, SNV, SRD, Hội Chữ thập đỏ Thụy Sĩ, và UNDP. Nội dung bổ sung được trích từ rất nhiều các nguồn tài liệu và công cụ sẵn có của các tổ chức, chi tiết có thể tìm trong toàn bộ tài liệu này.

CARE, tổ chức UN Women và tổ chức GIZ cho phép tất cả các tổ chức phi lợi nhuận có thể sao chép toàn bộ hoặc một phần tài liệu này. Ghi chú trích dẫn nguồn sau đây cần được thể hiện rõ trong bất kỳ sao chép nào: *'PHÁT HUY TỐI ĐA HIỆU QUẢ: Lòng ghép giới vào Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Thích ứng Biến đổi Khí hậu: tài liệu hướng dẫn thực hành.* ©2015. CARE Quốc tế tại Việt Nam, GIZ và UN Women tại Việt Nam. Sử dụng được sự cho phép.'

CARE, UN Women và GIZ rất hân hạnh nhận được thông tin chi tiết về việc sử dụng tài liệu này và mọi ý kiến đóng góp xin gửi về:

CARE Quốc tế tại Việt Nam
P.O. Box 20 Hà Nội
92 Đường Tô Ngọc Vân,
Quận Tây Hồ, Hà Nội,
+ (84) 4 3716 1930
VNM.info@careint.org

UN Women Việt Nam
304 Phố Kim Mã,
Quận Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 4 3850 0100
Fax: +84 4 3726 5520
Web: www.unwomen.org

Chương trình Quản lý Tổng hợp Vùng Ven Biển - ICMP
Deutsche Gesellschaft für
Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH
Phòng K1A, No.14 Đường Thụy Khuê, Tây Hồ Hà Nội, Việt Nam
T +84 4 372 864 72 21 | +84 169 746 3373
F +84 372 864 60

Ấn phẩm này được hỗ trợ bởi Chương trình Quản lý Tổng hợp vùng ven Biển (ICMP), thực hiện bởi Deutsche Gesellschaft fuer Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH, đại diện cho Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên Bang Đức (BMZ) và Bộ Ngoại giao và Thương Mại Úc. Sự hỗ trợ này không có nghĩa là Chính phủ Úc kiểm duyệt bất kỳ quan điểm nào trình bày ở đây.

Ấn bản thứ nhất Tháng 6 năm 2015
©2015 CARE Quốc tế tại Việt Nam

LỜI NÓI ĐẦU

Biến đổi khí hậu đã và đang xảy ra ngay ở đây và ngay lúc này; các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đang được cảm nhận trên toàn thế giới và đặc biệt là ở Việt Nam. Công việc của chúng ta với cộng đồng cung cấp bằng chứng về việc biến đổi khí hậu đã và đang cản trở những nỗ lực về giảm nghèo và sinh kế bền vững.

Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến phụ nữ và nam giới khác nhau. Bất bình đẳng trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực, quyền và cơ hội giữa phụ nữ và nam giới có nghĩa là họ cũng trải nghiệm những tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai theo những cách khác nhau và không bình đẳng. Bỏ qua sự bất bình đẳng này là bỏ qua một yếu tố quan trọng quyết định sự thành công hay thất bại của công việc chúng ta làm.

Trên khắp Việt Nam, phụ nữ đóng một vai trò thiết yếu trong việc giải quyết các thách thức biến đổi khí hậu. Phụ nữ đang thể hiện những cách sáng tạo để thích ứng với những tác động của biến đổi khí hậu và xây dựng xã hội có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu. Phụ nữ đang hành động để giảm thiểu phát thải khí nhà kính bằng cách dẫn đầu những sáng kiến đưa ra những giải pháp mới để đối phó với biến đổi khí hậu.

Nếu chúng ta có thể giải quyết và thay đổi sự bất bình đẳng giới thông qua các sáng kiến về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu, thì chúng ta không chỉ thúc đẩy quyền bình đẳng của phụ nữ ở Việt Nam mà còn tăng sự tác động bền vững của các hoạt động liên quan đến khí hậu lên gấp nhiều lần.

Hướng dẫn này đã được phát triển để cung cấp một đề mục có thể tiếp cận và có chức năng thúc đẩy bình đẳng giới trong việc lập chương trình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu. Chúng tôi khuyến khích các đồng nghiệp áp dụng hướng dẫn này vào các công việc hàng ngày: đặt câu hỏi liệu các hoạt động có đang hỗ trợ bình đẳng giới không, và để xác định các bước đơn giản và thiết thực đảm bảo kết quả có lợi cho cả đôi bên: bình đẳng giới, thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Gerda Binder
Giám đốc
CARE Quốc tế tại Việt Nam

Jochem Lange
Giám đốc Quốc gia
GIZ

Shoko Ishikawa
Trưởng Đại diện
UN Women Việt Nam

TÀI LIỆU NÀY DÀNH CHO AI VÀ VÌ MỤC ĐÍCH GÌ?

Những tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai đang được cảm nhận trên khắp Việt Nam, nhưng những tác động cụ thể của các vấn đề này ảnh hưởng đến phụ nữ và nam giới khác nhau. Vai trò khác nhau của nam giới và phụ nữ trong xã hội cũng ảnh hưởng đến tính chất và khả năng tham gia của họ vào việc thích ứng biến đổi khí hậu (BĐKH) và giảm nhẹ rủi ro thiên tai (GNRRTT). Trong thiết kế và thực hiện, các can thiệp BĐKH-GNRRTT có thể để duy trì sự bất bình đẳng, hoặc hướng tới tăng cường bình đẳng giới.

Sẽ không thể đạt được bình đẳng giới, và thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai cũng sẽ không hiệu quả nếu không xem xét mối quan hệ tương tác của hai lĩnh vực này.

Hướng dẫn được xây dựng cho cán bộ dự án, các đối tác nhà nước và phi Chính phủ để sử dụng trong quá trình thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Tài liệu gợi ý làm thế nào để giải quyết thiết thực vấn đề giới và trao quyền cho phụ nữ trong các dự án Thích ứng biến đổi khí hậu và GNRRTT, hoặc dự án có lồng ghép mối quan tâm về biến đổi khí hậu và GNRRTT.

Hướng dẫn này được thiết kế để bổ sung cho sự phong phú của các nguồn tài liệu cho lĩnh vực cụ thể về giới, biến đổi khí hậu và thiên tai; nó đóng vai trò là một khởi điểm cho phân tích sâu hơn về các chủ đề này.

TẠI SAO LẠI LỒNG GHÉP?

Lồng ghép giới có nghĩa là có tính đến cả sự khác biệt và sự bất bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ trong quá trình lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá chương trình.

Các cách tiếp cận lồng ghép biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và bình đẳng giới có thể giúp những người hành nghề trong lĩnh vực này trong việc:



Phát triển việc lên chương trình và xây dựng hoạt động dự án có mục tiêu, hiệu quả và dựa trên đầy đủ thông tin bằng chứng hơn: việc lồng ghép sẽ cho phép anh/chị hiểu rõ hơn về các nhu cầu, năng lực và đóng góp khác nhau của nam giới và phụ nữ. Các dự án hoặc chương trình mới tạo cơ hội để hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp trong việc nâng cao vị thế cho phụ nữ.



Đạt được sự đóng góp bình đẳng của nam giới và phụ nữ vào quá trình ra quyết định xét trên khía cạnh tham gia, liên quan và lãnh đạo.



Huy động toàn bộ tiềm năng của cộng đồng vào việc ứng phó với biến đổi khí hậu.



Tránh các tác động không mong muốn của các hoạt động BĐKH-GNRRTT mà có thể làm tăng bất bình đẳng giới, lượng công việc, bạo lực giới hoặc tước quyền của phụ nữ.







Có lợi cả đôi đường: các hoạt động BĐKH-GNRRTT có thể nâng cao vị thế cho phụ nữ và cải thiện điều kiện sống và sinh kế của phụ nữ; các dự án hoặc chương trình nâng cao vị thế cho phụ nữ có thể đóng góp vào thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu, và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

TÀI LIỆU NÀY GỒM NHỮNG NỘI DUNG GÌ?

Hướng dẫn này được chia thành 10 chương được mã hóa màu sắc:



Mỗi chương bao gồm:

-  Các câu hỏi đặt ra về bối cảnh, về bản thân anh/chị, đối tác của anh/chị và dự án, khi làm việc để lồng ghép giới và các can thiệp giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu (BĐKH-GNRRTT).
-  Các gợi ý, lời khuyên và hành động thiết thực cho việc thiết kế và thực hiện các chương trình, dự án và hoạt động BĐKH-GNRRTT.
-  Các công cụ có thể được sử dụng cho các hoạt động khác nhau.
-  Các nguồn tài liệu cung cấp thêm thông tin chuyên sâu về lồng ghép giới và BĐKH-GNRRTT.

SỬ DỤNG TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN NÀY NHƯ THẾ NÀO?

- 1** Dùng các tab ở bên phải của cuốn sách để lựa chọn lĩnh vực mà anh/chị đang tập trung, và chuyển đến phần liên quan.
- 2** Lựa chọn hoạt động mà anh/chị đang thực hiện hoặc dự định thực hiện từ danh sách trên trang tiêu đề chương. Dùng các tab ở dưới cùng của trang để truy cập hoạt động đó.
- 3** Các nội dung chính được trình bày trên trang gồm hai cột. Ở bên trái, anh/chị có thể thấy một số câu hỏi về giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ mà anh/chị nên cân nhắc khi lập kế hoạch hoặc triển khai hoạt động của anh/chị.
- 4** Ở bên phải anh/chị có thể thấy các gợi ý hoặc lời khuyên về cách giải quyết các câu hỏi này.
- 5** Ở cuối chương, anh/chị có thể thấy các công cụ thực hành cho mỗi hoạt động.
- 6** Nguồn tài liệu đọc thêm mở rộng và chuyên sâu có thể xem trong chương các nguồn tài liệu ở cuối hướng dẫn này.



GIỚI LÀ GÌ VÀ TẠI SAO GIỚI LẠI QUAN TRỌNG?



Chị Sang và anh Quân từ tỉnh Sóc Trăng tại vườn cây được trồng với sự hỗ trợ của dự án ICAM thực hiện bởi CARE Việt Nam. Dự án ICAM thúc đẩy chương trình tín dụng vi mô nhạy cảm với giới giúp các hộ gia đình phát triển sinh kế thích ứng với khí hậu.

©2015 Giang Pham/CARE

GIỚI

ĐÀNH GIỚI
RỪNG VÀ
LẬP KẾ
HOẠCH

SINH KẾ

REDD+ VÀ
CÁC HỆ
SINH THAI

PHÒNG NGỪA
THIÊN TAI

QUẢN LÝ CHẤT
LƯỢNG VÀ
LƯỢNG BÊN
VÙNG

NƯỚC SẠCH
VÀ VỆ SINH
MÔI TRƯỜNG

GIÀ LÚC
VÀ
TRUYỀN
THÔNG

QUẢN LÝ
DỰ AN

ĐIỀU HÀNH
CƯỚC HỢP

THUẬT NGỮ
VÀ THÔNG
TIN BỔ SUNG

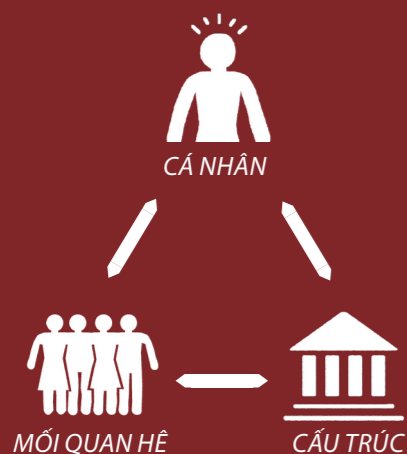
? GIỚI LÀ GÌ?

Nội dung trích từ CARE International Gender Network, Explanatory Note on CARE's Gender Focus, 2012.

Giới đề cập thái độ, cảm xúc và hành vi mà một nền văn hóa nhất định quy định cho giới tính sinh học của một người. Giới xác định một người đàn ông/phụ nữ, trẻ em gái/trẻ em trai thì phải như thế nào trong một xã hội¹ – giới gắn với vai trò, vị thế, và sự kỳ vọng của gia đình, cộng đồng và nền văn hóa. Những nét tiêu biểu và các đặc điểm gắn với giới khác nhau giữa các nền văn hóa, thậm chí có thể khác nhau trong một nền văn hóa, và các đặc điểm này luôn biến chuyển và có thể thay đổi theo thời gian.

Bình đẳng giới không có nghĩa là mọi người thuộc các giới khác nhau thì phải như nhau, mà bình đẳng giới đề cập đến các quyền, các cơ hội trong cuộc sống không bị phụ thuộc hoặc giới hạn bởi giới tính về mặt sinh học của họ hoặc giới mà xã hội gán cho họ. Do đó để đạt được bình đẳng giới, chúng ta cũng không nhất thiết phải đối xử với tất cả mọi người như nhau, mà chúng ta cần phải tính đến những khác biệt về nhu cầu và về vai trò của các giới trong cuộc đấu tranh với những bất bình đẳng giới đang tồn tại.

Ở Việt Nam và ở rất nhiều nước khác trên thế giới, phụ nữ ít được tiếp cận với các quyền và cơ hội hơn nam giới. Để thay đổi sự bất cân bằng đó và để nỗ lực hướng tới bình đẳng giới, phụ nữ cần được nâng cao vị thế.



Nâng cao vị thế cho phụ nữ là kết quả tổng hợp của những thay đổi ở ba khía cạnh:

- » kiến thức, kỹ năng và năng lực của phụ nữ (cá nhân), ví dụ thông qua nâng cao nhận thức hoặc tạo dựng sự tự tin;
- » các chuẩn mực xã hội, phong tục tập quán, thể chế và chính sách (cấu trúc), ví dụ đưa ra các luật mới để thúc đẩy bình đẳng giới;
- » mối quan hệ quyền lực giữa các cá nhân (mối quan hệ), ví dụ qua sự thay đổi trong việc kiểm soát các nguồn lực hộ gia đình giữa các thành viên trong gia đình.

Mỗi khía cạnh này đều phụ thuộc lẫn nhau, cùng tác động lên khả năng tiếp cận tới quyền và cơ hội bình đẳng của phụ nữ. Việc nâng cao vị thế cho phụ nữ có thể được hỗ trợ bởi những can thiệp đóng góp vào sự thay đổi trong từng khía cạnh của ba khía cạnh này.

Việc nâng cao vị thế cần được xuất phát từ nội lực, phụ nữ cần tự nâng cao vị thế cho bản thân mình. Tuy nhiên điều không kém quan trọng là nam giới và trẻ em trai cũng phải đóng vai trò tích cực trong việc nâng cao vị thế của phụ nữ và phối hợp với phụ nữ để thay đổi cơ cấu và quan hệ quyền lực hướng tới bình đẳng giới, nếu không thì các nỗ lực sẽ không bền vững được.

¹Một người có thể tự xác định mình không phải nam cũng không phải nữ, vừa là nam vừa là nữ, hoặc một giới khác, không thuộc nhóm nam cũng không thuộc nhóm nữ.

Chào Giang, tớ có thể hỏi bạn một vài câu hỏi được không?

Chắc chắn rồi Phương, mình có thể giúp gì cho bạn?

Ồ, ngày hôm qua tớ nghe được một số thuật ngữ mới và tớ không hiểu hết được. Ví dụ: GIỚI có nghĩa là gì?

À, cái đó thì dễ thôi. Giới là một cái gì đó mà mọi người và xã hội tạo ra để miêu tả nam giới và phụ nữ ở Việt Nam nên như thế nào. Ví dụ, bố của bạn là một người đàn ông, nên ở Việt Nam mọi người nghĩ ông ấy cần phải mạnh mẽ, là một người lãnh đạo và bảo vệ gia đình của bạn. Trong khi mẹ bạn là một phụ nữ nên được cho là phải dịu dàng, nhạy cảm, chăm lo cho các con và ông bà.

À ừ, vậy đúng rồi.

Không, hoàn toàn không, cái này chúng ta gọi là định kiến về giới. Họ đơn giản hóa mọi thứ quá mức và không cho phép nam giới và phụ nữ lựa chọn họ muốn là ai và muốn làm gì. Ví dụ, cả nam giới và phụ nữ đều cần có thể bộc lộ cảm xúc, và có thể là những nhà lãnh đạo rất tốt và hiệu quả. Bạn đồng ý chứ?

Mình đồng ý, cảm ơn. Vậy BÌNH ĐẲNG GIỚI là gì?

Bình đẳng giới nghĩa là mỗi người Việt Nam có những cơ hội và thời cơ như nhau trong cuộc sống, không kể là nam giới hay phụ nữ. Ví dụ, ở Việt Nam, phụ nữ làm công việc giống hệt nam giới nhưng thường được trả lương thấp hơn, như vậy là không công bằng và đây là một ví dụ về bất bình đẳng giới.

Bạn có thể cho mình một ví dụ khác không?

Tất nhiên, các nhóm tìm kiếm và cứu nạn hỗ trợ trong những thảm họa thường đều là đàn ông. Thường rất khó thấy các thành viên nữ, mặc dù phụ nữ cũng đủ mạnh mẽ và có khả năng để làm công việc tìm kiếm cứu nạn.

Cảm ơn về điều này, rất hữu ích. Câu hỏi cuối cùng: về TRAO QUYỀN CHO PHỤ NỮ thì sao?

Cái đó thì khó đây, nhưng hãy để mình giải thích chúng ta hướng tới mục đích gì. Một phụ nữ được trao quyền là một phụ nữ tự tin, có thể đưa ra quyết định trong gia đình và cộng đồng, được tôn trọng bởi gia đình và được bảo vệ bởi pháp luật ủng hộ để đạt được những mục tiêu hoặc mong muốn của mình. Điều đó có nghĩa là cả tên của phụ nữ và nam giới đều được ghi tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, họ chia sẻ việc nhà, phụ nữ có thời gian rảnh cho các hoạt động xã hội và cả 2 đều vui vẻ hạnh phúc.

Vậy bình đẳng giới là trách nhiệm của phụ nữ?

Không, không phải vậy, nam giới và trẻ em trai cũng tham gia và giúp tạo nên sự thay đổi cần có trong xã hội của chúng ta, cộng đồng và gia đình của chúng ta để chúng ta có được những cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người!

Vậy tốt nhất là chúng ta bắt đầu từ đây!

GIỚI
ĐANH GIỚI RỜI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
SINH KẾ
REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THAI
PHÒNG NGỪA THAI VÀ NANG THIÊN TAI
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG
NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
GIÀU CÚC VÀ TRUYỀN THÔNG
QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP
THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG



TÂM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC PHÂN TÍCH GIỚI

PHÂN TÍCH GIỚI LÀ GÌ?

Phân tích giới là một cách làm có hệ thống để xác định các vấn đề và các tác nhân chính dẫn đến bất bình đẳng giới. Cách làm này có thể bao gồm nghiên cứu sơ cấp và thứ cấp, hoặc kết hợp hai loại nghiên cứu.

Phân tích giới nhằm trả lời ba câu hỏi:

1. Các Bất bình đẳng, phân biệt đối xử, và phủ nhận quyền trên cơ sở giới đang xảy ra trong một bối cảnh cụ thể gồm những vấn đề gì? Những vấn đề này giao thoa với các yếu tố phân biệt đối xử khác như tuổi, dân tộc, khuyết tật, tầng lớp xã hội... như thế nào?
2. Các mối quan hệ giới sẽ có tác động như thế nào đến hiệu quả và sự bền vững của các hoạt động và kết quả của dự án?
3. Các kết quả mong đợi của dự án sẽ ảnh hưởng như thế nào đến vị thế tương quan của phụ nữ và nam giới; những kết quả đó sẽ làm tăng hay giảm sự bất bình đẳng giới?

Phân tích giới cần làm rõ các yếu tố ở các khía cạnh cá nhân, mối quan hệ và cấu trúc và ở cả hai khu vực: cá nhân và cộng đồng. Lưu ý rằng mỗi người thường trải nghiệm các vấn đề giới khác nhau, hoặc giữ các vai trò khác nhau, trong các nhóm hoặc mối quan hệ khác nhau.

TẠI SAO ANH/CHỊ CẦN PHÂN TÍCH GIỚI?

Sẽ không thể lồng ghép bình đẳng giới một cách hiệu quả vào các dự án hoặc hoạt động BDKH-GNRRTT nếu không hiểu rõ các vấn đề về giới trong các nhóm dân số mục tiêu. Phân tích giới giúp chúng ta có thể hiểu được những tác động tiềm ẩn của giới đối với các biện pháp can thiệp giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu (và ngược lại), đồng thời giúp việc thiết kế những can thiệp BDKH-GNRRTT có thể mang lại được lợi ích cho tất cả các thành viên khác nhau trong cộng đồng. Việc phân tích cũng cho phép chúng ta xây dựng các chỉ tiêu để đánh giá đúng hơn về việc các sáng kiến đã tác động đến các nhóm khác nhau như thế nào.

KHI NÀO THÌ NÊN TIẾN HÀNH PHÂN TÍCH GIỚI?

Cần cố gắng hết sức để tiến hành phân tích trong giai đoạn rất sớm của một chương trình, dự án hoặc hoạt động mới, từ khi thiết kế dự án. Việc đó sẽ giúp chúng ta đảm bảo có sự lồng ghép giới trong xuyên suốt các sáng kiến BDKH-GNRRTT. Nếu không tiến hành phân tích giới sớm được, có thể lồng ghép phân tích giới vào hoạt động đánh giá trước can thiệp.

AI CẦN TIẾN HÀNH PHÂN TÍCH GIỚI?

Tất cả các thành viên nhóm dự án phải nhận thức được hoặc hiểu được các vấn đề về giới, xem xét cụ thể trong bối cảnh của địa phương. Họ cần được đào tạo cơ bản về các kỹ thuật phỏng vấn nhạy cảm giới. Nhóm cần có một nhóm trưởng hoặc người làm đầu mối về giới, có chuyên môn và kinh nghiệm trong việc tiến hành phân tích giới. Nhóm phải gồm cả nam giới và phụ nữ.

TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU PHÂN TÍCH GIỚI: NHỮNG CÂN NHẮC THIẾT THỰC

- » **Quy mô**
Phân tích giới này phục vụ cho việc phát triển chương trình dài hạn hay là cho các dự án/sáng kiến cụ thể nào đó? Cần điều chỉnh quy mô của phân tích sao cho phù hợp với nhu cầu vd. đối với một dự án cụ thể, tập trung vào các nội dung hay lĩnh vực can thiệp.
- » **Các nguồn lực**
Mức độ sâu và rộng của một phân tích cũng có thể bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài. Cân nhắc việc hợp tác với các đối tác thực hiện hoặc các cơ quan nghiên cứu để có thể cùng học tập và phân tích.
- » **Thời gian**
Lý tưởng nhất là phân tích giới có thể cung cấp thông tin phục vụ cho việc thiết kế chương trình và dự án. Nếu không thể làm được điều đó, thì cũng có thể lồng ghép phân tích giới vào hoạt động đánh giá trước can thiệp. Đôi khi cần phải tiến hành phân tích giới muộn hơn – không nên bỏ qua việc phân tích giới chỉ đơn giản là vì dự án đã bắt đầu.
- » **Ứng phó khẩn cấp**
Trong trường hợp khẩn cấp, thường cần tiến hành phân tích giới nhanh, có thể không đề cập tất cả các khía cạnh. Để có thêm thông tin, xem phần Nguồn Tài liệu ở cuối chương này.
- » **Phân tích nguy cơ và cân nhắc đạo đức**
Các nhóm thực hiện phân tích giới luôn cần phải đánh giá nguy cơ tiềm ẩn đối với bất kỳ người tham gia nào trong cuộc nghiên cứu, và luôn đảm bảo cách tiếp cận “Không làm Hại”. Hoạt động phân tích giới cần thể hiện nguyên tắc bình đẳng và trao quyền, cũng như việc thực hiện một cách nhạy cảm và có sự tôn trọng trong cộng đồng. Việc tham gia luôn cần phải là tự nguyện, và những người tham gia cần được tạo cơ hội để trao đổi đồng ý về việc tham gia, đồng ý về việc sử dụng hoặc phân phối thông tin mà họ cung cấp.
- » **Xây dựng năng lực**
Các nhóm cần được tạo điều kiện về thời gian và nguồn lực để xây dựng kỹ năng cần thiết cho việc phân tích giới, gồm cả hiểu biết về giới và cam kết về bình đẳng giới, cũng như các kỹ năng nghiên cứu thực tiễn.

Nội dung trích từ CARE International Gender Network, *Good Practices Framework: Gender Analysis*. 2012. p.5. Xem phần Tài liệu ở cuối chương này.

- GIỚI
- DANH GIỚI RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
- SINH KẾ
- REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THÁI
- PHÒNG NGỪA THÁI TAI THIÊN TAI
- QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BÊN VÙNG
- NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
- GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
- QUẢN LÝ DỰ ÁN
- ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP
- THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG





TIẾN HÀNH PHÂN TÍCH GIỚI NHƯ THẾ NÀO

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH RỘNG

1

- » Khai thác dữ liệu thứ cấp tách biệt theo giới và giới tính.
- » Lập sơ đồ các chính sách và luật liên quan đến quyền con người và các chính sách giới, các cam kết và việc thực hiện các công ước như Convention on the Elimination of all Forms of Discrimination Against Women (CEDAW).
- » Tìm hiểu các chuẩn mực văn hóa, các giá trị và thông lệ liên quan đến giới (những kỳ vọng về việc cá nhân phải hành động như thế nào, hoặc các phong tục liên quan đến hôn nhân).

LỰA CHỌN VÀ ĐIỀU TRA CÁC LĨNH VỰC CHÍNH

2

- » Điều tra các lĩnh vực chính cụ thể liên quan đến loại can thiệp mà chúng ta định thiết kế hoặc thực hiện. Khung đối diện gồm có một danh sách các chủ đề có thể khai thác; Chọn các chủ đề phù hợp theo quy mô và mục đích phân tích giới.
- » Khám phá những khía cạnh chính này qua việc rà soát các dữ liệu thứ cấp và tiến hành các hoạt động thực hành với những người tham gia và các bên liên quan, chú ý đến các cấp độ: cá nhân, mối quan hệ và cấu trúc.

XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ GIỚI THỰC TIỄN VÀ CHIẾN LƯỢC

3

- » Xác định các vấn đề giới thực tiễn liên quan đến việc giải quyết các vấn đề và nhu cầu về giới trước mắt, ví dụ đào tạo về tài chính cho các nữ chủ doanh nghiệp để họ có thể cải thiện thu nhập. Các nhu cầu giới thực tiễn cần được giải quyết nhằm vừa đảm bảo dự án có tác động bình đẳng và bền vững, và vừa hỗ trợ cho các quá trình chuyển đổi rộng hơn.
- » Xác định các yếu tố giới chiến lược, như luật và các chuẩn mực xã hội, cần được xử lý để chuyển đổi các mối quan hệ giới bất bình đẳng. Nếu các yếu tố chiến lược bị bỏ qua, thì tác động của các giải pháp cụ thể có thể ít bền vững.



Để có thêm thông tin và các nguồn tài liệu về cách thực hiện phân tích giới, xem phần Nguồn Tài liệu ở cuối chương này.



Sơ đồ trích từ CARE International Gender Network, *Good Practices Framework: Gender Analysis*. 2012. p.5. Xem phần Tài liệu ở cuối chương này.

Giới là gì và tại sao giới lại quan trọng? | 12





LẬP SƠ ĐỒ CÁC HOẠT ĐỘNG BDKH-GNRRT TRÊN CƠ SỞ CÁC MỨC TÁC ĐỘNG GIỚI

Trích từ ISOFI Toolkit: Tools for learning and action on gender and sexuality. Copyright ©2007 Cooperative for Assistance and Relief Everywhere, Inc. (CARE) and International Center for Research on Women (ICRW). Sử dụng với sự đồng ý.

Sau khi hoàn thành phân tích giới và thiết kế dự án, việc đánh giá các hoạt động dự án theo các mức độ tác động giới sau đây có thể hữu ích để xác định xem các hoạt động có thể tác động đến giới như thế nào:

GÂY HẠI TRUNG TÍNH NHẠY CẢM ĐÁP ỨNG CHUYỂN ĐỔI TÍCH CỰC

» Gây hại

Các cách tiếp cận của chương trình làm tăng hoặc củng cố các định kiến bất bình đẳng về giới, hoặc tước quyền của một số người nhất định trong tiến trình đạt được các mục tiêu chương trình.

VÍ DỤ

Nếu các sáng kiến nước sạch và vệ sinh môi trường (NSVSMT) chỉ hướng tới phụ nữ, thì điều đó sẽ củng cố cách phân công lao động bất bình đẳng (xem phụ nữ là người phải gánh vác việc đi lấy nước). Nam giới cũng bị thiệt thòi vì họ tiếp nhận được ít thông tin hơn về NSVSMT.

» Trung tính

Các cách tiếp cận hoặc các hoạt động của chương trình không xử lý một cách tích cực các định kiến và phân biệt đối xử về giới. Mặc dù các chương trình trung tính về giới không gây hại, nhưng chúng thường kém hiệu quả vì chúng không đáp ứng được các nhu cầu của từng giới.

VÍ DỤ

Cung cấp cho cả nam và nữ nông dân sự lựa chọn các giống lúa mới có khả năng chống chịu với khí hậu, nhưng trồng loại lúa này mất nhiều thời gian hơn. Phụ nữ được tiếp cận bình đẳng tới phương pháp cải tiến này, nhưng khó có khả năng áp dụng phương pháp đó hơn nam giới vì họ đang bận rộn với nhiều công việc từ trong gia đình đến tham gia sản xuất.

» Nhạy cảm

Các cách tiếp cận hoặc các hoạt động của chương trình có nhận biết và đáp ứng các nhu cầu và các thách thức khác nhau của các giới. Những hoạt động này có thể cải thiện đáng kể sự tiếp cận của phụ nữ (hoặc nam giới) đối với các dịch vụ và nguồn lực, nhưng chúng ít làm thay đổi các vấn đề ở bối cảnh rộng hơn, mà những vấn đề đó lại là gốc rễ của sự bất bình đẳng giới; các hoạt động này không đủ để thay đổi căn bản cán cân quyền lực trong mối quan hệ giới.

VÍ DỤ

Giảm bớt nguy cơ trở thành nạn nhân của bạo lực giới cho phụ nữ sau các tình trạng khẩn cấp bằng cách quan tâm đến địa bàn/vị trí, trang bị đèn và khóa. Tuy nhiên, không tích cực lôi cuốn nam giới (là thủ phạm chính) tham gia vào những cách can thiệp để giảm bạo lực giới trong những tình trạng khẩn cấp.

» Đáp ứng

Các cách tiếp cận hoặc các hoạt động của chương trình giúp nam giới và phụ nữ phân tích và hiểu được những kỳ vọng, định kiến và phân biệt đối xử liên quan đến giới trong xã hội.

VÍ DỤ

Tổ chức các cuộc họp về phân tích nguy cơ rủi ro khí hậu và thiên tai dựa vào cộng đồng và lập kế hoạch với các nhóm chỉ có nam giới, các nhóm chỉ có nữ giới và nhóm gồm cả nam và nữ, để cho cả phụ nữ và nam giới phân tích những mối quan ngại và năng lực cụ thể của họ. Tập hợp các nhóm lại, so sánh và phân tích để hiểu những vấn đề và chủ đề chung và tương phản. Hỗ trợ cộng đồng xây dựng những kế hoạch hành động có đáp ứng các vấn đề giới.

» Chuyển đổi tích cực

Những cách tiếp cận hoặc các hoạt động của chương trình mà tích cực tìm cách tạo dựng những cơ cấu và chuẩn mực xã hội bình đẳng bổ sung thêm vào cách hành xử bình đẳng giới của mỗi cá nhân.

VÍ DỤ

Thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong các tổ chức phòng ngừa thiên tai của cộng đồng bằng cách nâng cao năng lực và kỹ năng cho họ, phối hợp với nam giới để tạo nên những 'nhà tiên phong về giới', và đưa ra hạn mức đại diện của phụ nữ trong các ủy ban và ban. Các nữ lãnh đạo có thể đảm bảo rằng nhu cầu của phụ nữ trong những sự kiện thời tiết cực đoan và thiên tai có thể được đáp ứng, nhưng đồng thời thay đổi nhận thức về phụ nữ và năng lực của phụ nữ trong cộng đồng.

GIỚI

DANH GIỚI
RỦI RO VÀ
LẬP KẾ
HOẠCH

SINH KẾ

REDD+ VÀ
CÁC HỆ
SINH THAI

PHÒNG NGỪA
THIÊN TAI

QUẢN LÝ CHẤT
LƯỢNG VÀ
NĂNG BỀN
VÙNG

NƯỚC SẠCH
VÀ VỆ SINH
MÔI TRƯỜNG

GIÀ LÚC
VÀ
TRUYỀN
THÔNG

QUẢN LÝ
DỰ ÁN

ĐIỀU HÀNH
CƯỚC HỢP

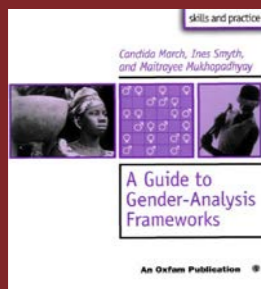
THUẬT NGỮ
VÀ THÔNG
TIN BỔ SUNG





Good Practice Framework on Gender Analysis. CARE. 2012.

Tài liệu này thảo luận các khái niệm cơ bản về giới và giới thiệu những lĩnh vực chủ yếu để cân nhắc đặt câu hỏi khi tiến hành phân tích giới. Đối với mỗi lĩnh vực, tài liệu đưa ra các ví dụ câu hỏi mà một nghiên cứu phân tích giới có thể muốn khám phá, tài liệu có tính đến các lĩnh vực trao quyền cho phụ nữ ở cấp cá nhân, cơ cấu và mối quan hệ.



Guide to Gender Analysis Frameworks. OXFAM. 1999.

Gồm rất nhiều các khung để phân tích mối quan hệ giới được đưa vào tài liệu phát triển này. Chúng rất hữu ích trong việc lập kế hoạch các dự án nghiên cứu nhạy cảm giới, hoặc trong việc thiết kế những can thiệp phát triển nhằm giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới. Dựa trên kinh nghiệm của các chuyên gia đào tạo và thực hành, cuốn sách này gồm các hướng dẫn theo bước để áp dụng các khung phân tích giới khác nhau, đồng thời tóm tắt những thuận lợi và khó khăn trong những tình huống nhất định.



Gender Equity and Diversity Training Materials. CARE. 2014.

Các tài liệu đào tạo này có thể được sử dụng cho các cán bộ, đối tác và các đối tượng thụ hưởng. Các tài liệu bao gồm một sổ tay hướng dẫn và một bản hướng dẫn điều hành đầy đủ cho 3-5 ngày đào tạo. Các mô-đun đi từ cách giới thiệu cơ bản về các vấn đề giới thông qua ứng dụng chương trình đến các vấn đề phức tạp trong thay đổi về giới và lôi cuốn sự tham gia của đàn ông và trẻ em trai.



Recognise the strength of women and girls in reducing disaster risks. Stories from the Field. Video and storybook. UN Women, Viet Nam Women's Union, Save the Children, Oxfam and CARE. 2012

Đoạn phim này kể những câu chuyện đầy cảm hứng về phụ nữ và nam giới giải quyết các vấn đề về giới và trao quyền cho phụ nữ trong các dự án và hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở các tỉnh khác nhau trên toàn Việt Nam. Đoạn phim đi kèm với một cuốn sách truyện cung cấp các nghiên cứu trường hợp hữu ích về cách làm việc về cả hai vấn đề trên cùng một lúc.



ĐÁNH GIÁ RỦI RO KHÍ HẬU VÀ THIÊN TAI VÀ LẬP KẾ HOẠCH

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC ỨNG PHÓ
2. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ CHÍNH PHỦ
3. LỒNG GHÉP BĐKH-GNRRTT VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI (KHPTKTXH) VÀ KẾ HOẠCH NGÀNH



Cần có các nhóm đánh giá có sự cân bằng nam-nữ, gồm cả nam và nữ điều hành viên đã được đào tạo, phục vụ cho việc đánh giá rủi ro nhạy cảm giới. Đây là hình ảnh nam giới và phụ nữ làm việc cùng nhau tại một khóa đào tạo cấp tỉnh về lồng ghép giới trong GNRRTT tại Bình Định. ©2012 UN Women





ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC ỨNG PHÓ

Những phụ nữ địa phương thuộc xã Đông Thăng, Quận Cổ Đô, thành phố Cần Thơ, Việt Nam thực hiện phân tích rủi ro và tính dễ bị tổn thương của cộng đồng họ dưới bối cảnh biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. ©2014 LIFE Centre, Vietnam





ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC ỨNG PHÓ: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Anh/chị đã từng cân nhắc sự khác nhau về tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu giữa phụ nữ và trẻ em gái với nam giới và trẻ em trai chưa?
- Sự ứng phó của phụ nữ và nam giới với biến đổi khí hậu hiện nay có gì khác nhau? Những chiến lược này có bền vững không? Điều gì xảy ra nếu phải ứng phó thường xuyên hơn?
- Thiên tai và biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến các hoạt động sinh kế của nam giới và phụ nữ khác nhau như thế nào?
- Nam giới và phụ nữ có vai trò gì trong các hoạt động sinh kế thích ứng, quản lý tài nguyên thiên nhiên, năng lượng, chuẩn bị và ứng phó...? Ai ra quyết định về các vai trò đó? Các vai trò đó có mang tính định kiến không? Anh/chị có thể thách thức vai trò đó như thế nào?
- Phụ nữ và nam giới có kiến thức khác nhau về rủi ro và tác động của biến đổi khí hậu không?
- Sự khác nhau giữa nam giới và phụ nữ trong cơ hội tiếp cận với các dịch vụ và tài sản khác nhau? Ví dụ, nam giới và phụ nữ có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận với đất trồng có chất lượng tốt, phương tiện giao thông và thuyền đánh cá hay không? Trẻ em trai và trẻ em gái có cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, đào tạo và các dịch vụ thông tin không? Phụ nữ và trẻ em gái có cơ hội tiếp cận với các dịch vụ y tế không? Phụ nữ và trẻ em gái có được đảm bảo an toàn khi tiếp cận với nước sạch, điều kiện vệ sinh và các cơ sở đi tản không? Cơ hội tiếp cận thay đổi như thế nào trong và sau khi xảy ra thiên tai?
- Đây là rào cản ngăn phụ nữ và nam giới tiếp cận với các dịch vụ và tài sản cần thiết để ứng phó và giảm nhẹ rủi ro, VD: khả năng di chuyển, khả năng đọc/viết, hoặc không có thời gian...? Anh/chị vượt qua những rào cản đó như thế nào?
- Có rào cản văn hóa hoặc xã hội nào cản trở phụ nữ và trẻ em gái đến một nơi nào đó hoặc tham gia vào một hoạt động gì đó không? Các chị em có cảm thấy an toàn hơn hoặc ít an toàn hơn khi ở những nơi nhất định không? Tại sao?
- Các đại diện trong các cuộc họp cộng đồng có thực sự đại diện cho nhóm người bị rủi ro thiên tai cao trong cộng đồng và sự đa dạng (các nhóm tuổi, dân tộc, tình trạng khuyết tật...) của phụ nữ và nam giới không?



ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC ỨNG PHÓ: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Hãy so sánh! Nghiên cứu các vấn đề về giới tiềm ẩn trong cộng đồng trước khi anh/chị đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó. Thông tin có trong các báo cáo của Chính phủ, các ấn phẩm của INGO, Hội Liên hiệp Phụ nữ, và những người từng đến cộng đồng.
- Khi rà soát dữ liệu thứ cấp, anh/chị cần đảm bảo lấy dữ liệu đã được phân tách theo giới; khi thu thập dữ liệu từ thảo luận cộng đồng, cố gắng kiểm định tính hợp lý.
- Dùng những câu chuyện có tính truyền cảm hứng về giới và biến đổi khí hậu trong các cuộc thảo luận cộng đồng. Các câu chuyện thường dễ liên tưởng hơn và truyền cảm hứng cho người tham gia tốt hơn.
- Chuẩn bị đủ thời gian trong cộng đồng để áp dụng công cụ đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó cho các nhóm để anh/chị có thể thu thập thông tin về quan điểm của phụ nữ và nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai và phản hồi lại những kết quả cho cộng đồng.
- Dùng các ký hiệu và màu khác nhau khi sử dụng công cụ tham gia để trình bày thông tin thu được từ nam giới và phụ nữ, các em trai và em gái. Điều chỉnh công cụ cho đối tượng nghe là nam giới và nữ giới.
- Đặt các câu hỏi cụ thể về giới tại mỗi công cụ hoặc mỗi phần; luôn luôn hỏi 'cái gì cho đàn ông/ trẻ em trai – cái gì cho phụ nữ/ trẻ em gái', 'Tại sao có sự khác nhau?'
- Đặt những câu hỏi sâu và thách thức những định kiến về giới trong đó ngầm định vai trò khác nhau của phụ nữ và nam giới trong các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu – khuyến khích những giải pháp sáng tạo và đảm bảo các hoạt động được xác định không cổ xúy sự bất bình đẳng giới.
- Báo cáo đánh giá cần bổ sung một phần hoặc một bảng cụ thể về tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực ứng phó và các chiến lược thích ứng khác nhau giữa nam giới và phụ nữ, trẻ em trai và trẻ em gái.
- Chia sẻ báo cáo đánh giá (và kế hoạch) với nhiều người, tổ chức và các ngành khác nhau vì nó rất hữu ích đối với bất kỳ ai đang hoạt động trong lĩnh vực này.





GHI CHÚ

CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ CHÍNH PHỦ

VÍ DỤ

- » CÁC KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ VÀ PHÒNG NGỪA THIÊN TAI;
- » CÁC KẾ HOẠCH GIẢM NHẸ VÀ THÍCH ỨNG BĐKH;
- » KẾ HOẠCH QUẢN LÝ NƯỚC;
- » KẾ HOẠCH BẢO VỆ RỪNG; VV.





CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ CHÍNH PHỦ: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Anh/chị đã phát hiện được sự ưu tiên, nhu cầu, mối quan tâm khác nhau giữa nam giới và phụ nữ trong cộng đồng chưa?
- Các hoạt động trong các Kế hoạch Hành động Cộng đồng có dựa trên sự ưu tiên, nhu cầu, và mối quan tâm thực sự của nam giới và phụ nữ hay không? Các hoạt động có được thiết kế một cách chi tiết để giảm thiểu rủi ro thiên tai cho nam giới và phụ nữ hay không?
- Điều gì đang được thực hiện để gỡ bỏ rào cản hạn chế sự tham gia bình đẳng của nam giới và phụ nữ vào quá trình lập kế hoạch hành động?
- Anh/chị đã cân nhắc xem các hoạt động đề xuất trong kế hoạch có làm tăng lượng công việc của phụ nữ hay làm tăng tình trạng dễ bị tổn thương không? Làm thế nào để kế hoạch đảm bảo các hoạt động không có hại đối với bất kỳ nhóm nào?
- Các hoạt động trong kế hoạch có khuyến khích các vai trò 'phi truyền thống' của phụ nữ và nam giới ở tất cả các cấp hay không (trong gia đình, xã hội...) và thách thức các định kiến về giới?
- Anh/chị có hỗ trợ và khuyến khích việc nâng quyền cho phụ nữ qua việc thực hiện các khâu trong kế hoạch hay không? Anh/chị có nâng cao hiểu biết và kỹ năng cho phụ nữ và nam giới trong quá trình thực hiện các hành động hay không?
- Phụ nữ và nam giới có quyền tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực cần thiết (thông tin, tài liệu, tài chính và con người) để thực hiện các kế hoạch này không?
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Sở Lao động Thương binh và Xã hội ... có vai trò như thế nào trong việc thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các kế hoạch? Anh/chị có khuyến khích sự hợp tác thực hiện hay không?



CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ CHÍNH PHỦ: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Tổ chức các cuộc họp cộng đồng để Đánh giá Tình trạng dễ bị tổn thương và Năng lực ứng phó trước khi bắt đầu lập Kế hoạch Hành động, nắm bắt tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó khác nhau giữa nam giới và phụ nữ. Xây dựng một bảng hỏi hoặc cuộc khảo sát để thu thập thông tin cần thiết cho việc lập kế hoạch và xúc tiến công cụ tham gia với các nhóm phụ nữ và nam giới khác nhau trong cộng đồng.
- Tiến hành nghiên cứu để hiểu rõ hơn các vấn đề chính về giới trong cộng đồng bằng cách thu thập và đọc một số thông tin cơ bản. Anh/chị có thể trao đổi với những người thuộc Hội LHPN, Sở LĐTBXH và tổ chức dân sự... đang làm việc về giới (và biến đổi khí hậu) tại địa phương, đặc biệt những người đã từng đến thăm và làm việc với các cộng đồng mà anh/chị đang quan tâm.
- Trước khi lập kế hoạch, thảo luận thông tin anh/chị thu thập được với những người xúc tiến lập kế hoạch. Đặt câu hỏi cho mỗi bên về chủ đề quan tâm, bao gồm câu hỏi về giới và nâng quyền cho phụ nữ để đảm bảo có sự hiểu biết chung. Nếu anh/chị cần thêm thông tin, cố gắng thu thập ở những giai đoạn đầu của việc lập kế hoạch và đảm bảo rằng anh/chị kiểm định những thông tin đó với các nhóm khác nhau trong cộng đồng.
- Sử dụng định dạng cho kế hoạch hành động (xem Công cụ ở cuối chương này) để phản ánh được vai trò và sự ưu tiên khác nhau giữa phụ nữ và nam giới; cơ hội tiếp cận của phụ nữ và nam giới với các nguồn lực cần thiết để tiến hành hoạt động, bao gồm rào cản đối với cơ hội tiếp cận; và sự đóng góp cũng như tác động của các hoạt động lên mối quan hệ về giới.
- Thảo luận ai sẽ là người thực hiện và giám sát kế hoạch; thực hiện, giám sát như thế nào. Vận động cho vai trò bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ.
- Áp dụng công cụ trong tiến trình hướng tới bình đẳng giới cho các kế hoạch hành động cộng đồng nhằm đánh giá vấn đề giới của các hoạt động đó: có hại, trung hòa, nhạy cảm, có trách nhiệm, hay dễ thay đổi (xem chương về Giới).
- Chia sẻ (báo cáo đánh giá và) kế hoạch với mọi người, tổ chức và các ngành khác nhau. Vận động Chính phủ và các đối tác khác thu thập và báo cáo một cách hệ thống các dữ liệu phân tách theo giới tính trong quá trình giám sát và thực hiện kế hoạch.





GHI CHÚ

LỒNG GHÉP BĐKH-GNRRTT VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI (KHPTKTXH) VÀ KẾ HOẠCH NGÀNH

VÍ DỤ NÔNG NGHIỆP, GIÁO DỤC, Y TẾ,
QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN, VV.



? LỒNG GHÉP BĐKH-GNRRTT VÀO KHPTKTXH: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Vấn đề về giới và sự nâng quyền cho phụ nữ hiện đang được phản ánh trong các Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội như thế nào? Những ưu tiên, nhu cầu, mối quan tâm của phụ nữ và nam giới đã được lồng ghép một cách bình đẳng vào các kế hoạch hay chưa?
- Ai là người đưa ra quyết định chính về việc lồng ghép giới và nâng quyền cho phụ nữ vào các KHPTKTXH?
- Là Hội liên hiệp Phụ nữ hay Sở Lao động Thương binh Xã hội (LĐTBXH)? Năng lực, sự hiểu biết và thái độ của họ đối với vấn đề giới và sự nâng quyền cho phụ nữ như thế nào? Họ có hiểu được lợi ích của việc lồng ghép đó không?
- Phụ nữ có được hỗ trợ để lãnh đạo hoặc tham gia tích cực vào việc ra quyết định cùng với nam giới hay không?
- Kế hoạch của ngành nào phù hợp để có thể dễ dàng đưa vào các đề mục về biến đổi khí hậu và cũng để lồng ghép các vấn đề về giới?
- Liệu biến đổi khí hậu có thể được lồng ghép vào các Chiến lược và Kế hoạch Hành động Giới đã có không?
- Liệu có sự khuyến khích lồng ghép giới trong quá trình lập KHPTKTXH không? Có tiêu chí cụ thể nào về giới được sử dụng không?
- Vấn đề về giới có được phản ánh trong các KHPTKTXH và ngân quỹ BĐKH-GNRRTT của tỉnh, huyện, xã hay không?

⚙️ LỒNG GHÉP BĐKH-GNRRTT VÀO KHPTKTXH: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Phân tích nhanh KHPTKTXH hiện nay (gồm cả kế hoạch hành động và ngân sách) trước các hội thảo hoặc cuộc họp, xem những văn bản này giải quyết các vấn đề về giới, nâng quyền cho phụ nữ như thế nào. Đồng thời đọc các Kế hoạch Hành động về Giới hiện có.
- Áp dụng công cụ trong tiến trình hướng tới bình đẳng giới cho các kế hoạch nhằm đánh giá các hoạt động đó liên quan giới như thế nào: có hại, trung hòa, nhạy cảm, có trách nhiệm, hay dễ thay đổi.
- Truyền tải thông tin về định hướng giới tới những người chủ chốt ra quyết định trong các KHPTKTXH.
- Thực hiện khảo sát nhanh để hiểu được kiến thức, thái độ và kinh nghiệm thực tế về giới và biến đổi khí hậu của những người có quyền quyết định trong các KHPTKTXH.
- Vận động sự tham gia của các tổ chức về giới, các cơ quan, các nhà lãnh đạo, các nhà tiên phong giới vào quá trình lập kế hoạch để khuyến khích sự lồng ghép.
- So sánh Kế hoạch Hành động về BĐKH và Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, Kế hoạch Hành động về Giới, và Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội (và các kế hoạch ngành), để xác định sự tương đồng, sự khác nhau, và các đề mục lồng ghép giới và biến đổi khí hậu.
- Đưa ra các tiêu chí về giới cụ thể hoặc các “bộ lọc” khi phân tích, xếp loại, và sự ưu tiên cho các hành động trong KHPTKTXH, ví dụ:
 - » Hành động đó có tác động lên sự phân chia thời gian giữa nam giới và phụ nữ cho các nhiệm vụ “chăm sóc” không có lương và các hoạt động có năng suất không?
 - » Nó có chuyển giao trách nhiệm và nguồn lực từ nam giới sang phụ nữ và ngược lại không?
 - » Nó đóng góp như thế nào vào việc nâng cao tiếng nói và sự ảnh hưởng của phụ nữ trong bối cảnh gia đình và xã hội?
 - » Hành động đó có tác động đến sự kiểm soát của người này lên thân thể, sự sinh sản và tình trạng dinh dưỡng của người khác hay không?
- Vận động đưa các tiêu chí hay ‘bộ lọc’ về giới vào các văn bản hướng dẫn lồng ghép chính thức của chính phủ hoặc chính quyền địa phương.
- Đảm bảo rằng các hoạt động BĐKH-GNRRTT có lồng ghép giới hoặc giải quyết các vấn đề về nâng quyền phụ nữ được đưa vào và ưu tiên trong chi ngân sách.





KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THÍCH ỨNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG CÓ TRÁCH NHIỆM GIỚI

Trích từ: Community Based Adaptation Planning Manual. CARE International in Vietnam. 2015

Điều hành như thế nào:



Hoạt động này nên diễn ra trong khoảng 1,5 giờ, trong đó 60 phút dành cho xây dựng kế hoạch, 30 phút thảo luận.



Phần đầu hoạt động này nên chia thành các nhóm nam và nữ riêng biệt (và phân nhóm theo hoàn cảnh kinh tế-xã hội nếu có thể) để đảm bảo mọi người đều có thể đưa ra ý kiến mà không bị áp đặt. Sau khi kế hoạch hành động của nhóm gần như đã được xây dựng xong, mọi người có thể họp chung để thảo luận chi tiết hơn.

1. Trình bày định dạng mẫu (xem bên phải) cho mọi người xem, giải thích các mục kết nối với nhau như thế nào và thông tin được tích hợp vào mẫu này như thế nào. Nhấn mạnh một lần nữa là chúng ta muốn tất cả mọi người đóng góp ý kiến: nam giới, phụ nữ, người khuyết tật, dân tộc thiểu số...
2. Đi từ cột 5 đến cột 8 cho mỗi hoạt động, trước hết giải thích cột đó có nghĩa là gì:
 - » Cột 5 - 'nhóm mục tiêu': những ai trong cộng đồng được cho là mục tiêu của hoạt động – tạo nên sự khác biệt giữa nam giới và phụ nữ và các nhóm khác.
 - » Cột 6 - 'Ai sẽ thực hiện': dựa trên các nguồn lực sẵn có của cộng đồng để xác định xem cộng đồng có thể tự làm gì, bổ sung những chỗ mà nhà nước và các bên liên quan khác (tư nhân, tổ chức NGO...) có thể hỗ trợ.
 - » Cột 7 - 'khi nào': hoạt động sẽ được thực hiện ngay lập tức hay trong thời gian trung hạn hay dài hạn? Cố gắng cụ thể hóa bằng cách xem năm nào thực hiện, nhưng phải rất thực tế, không phải mọi thứ đều có thể thực hiện ngay được do hạn chế nguồn lực/ thời gian.
 - » Cột 8 - 'như thế nào': cần ngân sách, đầu vào và những nguồn lực khác nào để thực hiện hoạt động? Thông thường ngoài tiền thì còn cần những thứ khác nữa như: đào tạo, hỗ trợ bằng hiện vật...

Yêu cầu người tham gia tự viết để có tính tương tác cao hơn, nhưng cần chắc chắn cả nhóm đồng ý. Nếu không đủ thời gian, chia thành các nhóm nhỏ gồm 2-3 người/ nhóm và giao cho mỗi nhóm làm việc về một tác động hoặc một hiểm họa của biến đổi khí hậu. Điều hành viên có thể đưa ra ví dụ cũng được, nhưng không nên đưa ra quá nhiều gợi ý.

3. Khi mỗi nhóm đã xây dựng kế hoạch của mình, hỏi người tham gia: trong tất cả các hoạt động trong kế hoạch, những hoạt động nào cần được ưu tiên? Đánh dấu sao hoặc khoanh tròn vào những hoạt động đó. Anh/chị có thể làm việc này bằng cách lấy ý kiến ủng hộ mà cộng đồng quen thuộc như giơ tay, cá nhân ủng hộ dùng các viên sỏi/cuội nhỏ, đánh dấu cộng vào giấy... Cố gắng sáng tạo để những người hay xấu hổ hoặc không biết chữ cũng đóng góp ý kiến!

31 | Đánh giá rủi ro khí hậu và thiên tai và lập kế hoạch

4. Sau khi các nhóm của nam giới và phụ nữ đã thống nhất về kế hoạch hành động của họ, tập hợp các nhóm lại để lắp ghép các kế hoạch và đi đến thống nhất về một kế hoạch hành động CBA. Các nhóm nam giới và phụ nữ có thể mỗi nhóm dùng một màu để làm việc, để có thể dễ dàng thể hiện các hoạt động khác nhau giữa 2 nhóm khi tập hợp lại.
5. Thực hiện bài tập đưa ra hoạt động ưu tiên cho cả nhóm giống như trên.

HỌC TẬP VÀ THẢO LUẬN

Khi kế hoạch hành động CBA hoàn thiện, hỏi các thành viên nhóm những câu hỏi sau:

- » Các bạn có hài lòng với kết quả này không? Có gì quan trọng bị bỏ sót không? Chúng ta có thực tế khi lập kế hoạch không?
- » Các bạn đã học được gì từ biến đổi khí hậu? Nam giới đã học được gì từ phụ nữ và phụ nữ đã học được gì từ nam giới?
- » Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo? Chúng ta có thể thách thức vai trò giới như thế nào trong khi thực hiện kế hoạch?

Ví dụ về báo cáo kế hoạch hành động thích ứng dựa vào cộng đồng có trách nhiệm giới - (được điều chỉnh phù hợp)

1. Thời gian và địa điểm:
2. Nhóm điều hành và hồ sơ người tham gia (phân theo giới và các yếu tố kinh tế xã hội khác) :
3. Quy trình hoặc các bước thực hiện đánh giá và lập kế hoạch hành động:
4. Thông tin cơ bản (Từ các nguồn thông tin thứ cấp): hoàn cảnh kinh tế xã hội, tài nguyên thiên nhiên, tình hình hiện nay về các nhóm theo giới và các nhóm dễ bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ...”
5. Thông tin về nguy cơ và tác động của biến đổi khí hậu (về các lĩnh vực khác nhau, các nhóm nam giới, phụ nữ và những nhóm đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu): bao gồm cả khía cạnh lịch sử:
6. Lên danh sách các chiến lược ứng phó biến đổi khí hậu thành công trong quá khứ và hiện tại (các nhóm nam giới, phụ nữ và những nhóm đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu):
7. Tầm nhìn về tương lai khả năng chống chịu với khí hậu và thành quả đạt được trong bình đẳng giới: tầm nhìn của nam giới, tầm nhìn của phụ nữ và tầm nhìn của cộng đồng :
8. Kế hoạch hành động thích ứng (để đạt được tầm nhìn): gồm các hành động trong ngắn, trung và dài hạn:

Tầm nhìn cộng đồng: Tích hợp tầm nhìn của nam giới và phụ nữ vì tương lai có khả năng chống chịu, thích ứng và phục hồi với khí hậu

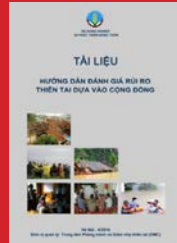
Hậu quả hoặc hiểm họa biến đổi khí hậu	Tác động (M/F)*	Hành động thích ứng (M/F)*	Lĩnh vực KHPTKTXH	Nhóm mục tiêu (M/F) *	Ai sẽ thực hiện?			Khi nào?	Như thế nào? Nguồn lực cần có
					Cộng đồng	Chính phủ	Khác		

*thêm các nhóm thiệt thòi về hoàn cảnh kinh tế-xã hội như: người khuyết tật, người nghèo, dân tộc thiểu số...

Đánh giá rủi ro khí hậu và thiên tai và lập kế hoạch | 32



TÀI LIỆU



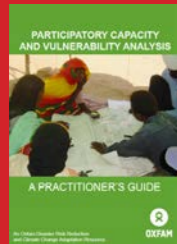
Community Based Disaster Risk Assessment tool (in Vietnamese). MARD. 2014.

Công cụ này dùng để đánh giá tính dễ bị tổn thương và năng lực đang được triển khai trên toàn Việt Nam trong Chương trình quốc gia về CBDRM của Chính phủ. Công cụ dựa trên 15 năm kinh nghiệm thực hành tốt từ các Tổ chức phi chính phủ quốc tế (INGO). Công cụ là tài liệu hướng dẫn được chính thức phê duyệt dùng cho tất cả các chính quyền địa phương áp dụng ở cấp xã.



Climate Vulnerability and Capacity Assessment Handbook (CVCA). CARE. 2012.

Cuốn sổ tay hướng dẫn này đưa ra một phương pháp luận đã được chứng minh giúp hiểu được những ý nghĩa của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống và sinh kế của những người mà chúng ta làm việc cùng. Bằng việc kết hợp kiến thức bản địa với dữ liệu khoa học, quá trình này tạo nên sự hiểu biết của người dân về rủi ro khí hậu và các chiến lược thích ứng. Nó đưa ra khung đối thoại với các cộng đồng cũng như giữa các cộng đồng, chính quyền và các bên liên quan khác với nhau.



Participatory Capacity and Vulnerability Analysis (PCVA): A practitioner's guide. Oxfam. 2012.

Công cụ Phân tích Tính dễ bị tổn thương và Năng lực ứng phó Có sự tham gia (PCVA) là một quy trình phân tích rủi ro, được thiết kế để giúp các cán bộ và các tổ chức đối tác làm việc với cộng đồng trong bối cảnh thiên tai là nguyên nhân chủ yếu của nghèo đói và đau khổ. Công cụ đưa ra một loạt các kỹ thuật, công cụ học tập và hành động có sự tham gia, được thiết kế để định hướng cho các ý tưởng và nỗ lực của người tham gia hướng tới quy trình hệ thống để phân tích, học tập và lập kế hoạch hành động, với mục đích chung là giảm rủi ro thiên tai cho cộng đồng.



Climate change and Environmental Degradation Risk and adaptation Assessment (CEDRA). Tearfund. 2012.

Quá trình Đánh giá Rủi ro Biến đổi Khí hậu, Suy thoái Môi trường và Thích Nghi (CEDRA) được thiết kế nhằm giúp những người hành nghề trong lĩnh vực này áp dụng cách tiếp cận hệ thống để phát hiện các tác động tiềm ẩn của biến đổi khí hậu và môi trường. Quá trình này giúp anh/chị tiếp cận và hiểu được khoa học khí hậu và môi trường và so sánh với kinh nghiệm của cộng đồng. Quá trình này nhằm đảm bảo giải quyết cùng một lúc các vấn đề phát triển, thích nghi với sự biến đổi khí hậu và môi trường và khả năng chống chịu với thiên tai. Kết quả của quá trình này một đánh giá và một kế hoạch hành động.

GHI CHÚ



SINH KẾ NÔNG NGHIỆP VÀ PHI NÔNG NGHIỆP

1. THIẾT LẬP/ TĂNG CƯỜNG CẤU TRÚC/ TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG CHO SINH KẾ
2. CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO NGÀNH NÔNG NGHIỆP
3. HỖ TRỢ SINH KẾ PHI NÔNG NGHIỆP
4. HỖ TRỢ DI CƯ AN TOÀN
5. TIẾP CẬN TÍN DỤNG
6. DỊCH VỤ KHUYẾN NÔNG
7. SỰ THAM GIA CỦA KHU VỰC TƯ NHÂN VÀ HÒA NHẬP THỊ TRƯỜNG





THIẾT LẬP/TĂNG CƯỜNG CẤU TRÚC/TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH VÀ TRIỂN KHAI SINH KẾ

- » CÁC NHÓM QUAN TÂM ĐẾN NÔNG DÂN,
- » CÁC NHÓM SINH KẾ,
- » CÁC NHÓM TỰ LỰC,
- » CÁC HỘI THẢO DÀNH CHO NÔNG DÂN,
- » HỢP TÁC XÃ,
- » DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ,
- » DOANH NGHIỆP XÃ HỘI VÀ DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI NGHÈO .VV

Anh Sơn Thuyền sử dụng phân bón hữu cơ để cải thiện năng suất cây trồng tại tỉnh An Giang. ©2015 Giang Pham/CARE.

GIỚI

DÀNH GIỚI RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH

SINH KẾ

REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THAI

PHÒNG NGỪA THAI VÀ NANG THIÊN TAI

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG

NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

GIA ĐÚC VÀ TRUYỀN THÔNG

QUẢN LÝ DỰ AN

ĐIỀU HÀNH CUỘC HỢP

THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG





THIẾT LẬP/TĂNG CƯỜNG CẤU TRÚC/TỔ CHỨC: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Những nhóm này chỉ có phụ nữ, hay do phụ nữ lãnh đạo, hay phụ nữ chỉ tham gia vào các nhóm sinh kế do nam giới lãnh đạo? Anh/chị có cần thành lập nhóm chỉ có phụ nữ không? Liệu phụ nữ có bị hạn chế không nếu các nhóm có cả phụ nữ và nam giới? Liệu phụ nữ có thể lãnh đạo một nhóm có cả hai giới không?
- Các nhóm có phản ánh được sự đa dạng của phụ nữ (phụ nữ khuyết tật, khác biệt lứa tuổi và dân tộc) không?
- Làm thế nào để anh/chị đảm bảo phụ nữ có nhiều bất lợi nhất cũng có thể tham gia/ lãnh đạo những nhóm đó?
- Anh/chị ủng hộ các doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ lãnh đạo bằng cách nào? Làm thế nào để tạo sự ủng hộ từ nam giới?
- Các quan điểm của phụ nữ có được đại diện trong các nhóm này không? Phụ nữ có tích cực tham gia và lãnh đạo trong quá trình ra quyết định cùng nam giới không? Điều gì ngăn trở phụ nữ tham gia và lãnh đạo? Phụ nữ có tham gia hỗ trợ các nhóm sinh kế không?
- Sự tham gia vào các tổ nhóm có khiến phụ nữ giảm bớt các trách nhiệm khác trong gia đình và cộng đồng không? Có tác động tiêu cực hoặc không mong muốn khi phụ nữ tham gia những nhóm này không? Làm thế nào anh/chị biết?
- Các nhóm có tạo thành diễn đàn thảo luận các vấn đề liên quan tới phụ nữ, như cơ hội tiếp cận các nguồn lực, các vấn đề xã hội, bạo lực gia đình, sức khỏe... không?



THIẾT LẬP/TĂNG CƯỜNG CẤU TRÚC/TỔ CHỨC: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Tổ chức vẽ sơ đồ nhanh các nhóm sinh kế liên quan hiện nay, thu thập thông tin phân tách theo giới qua các cuộc thảo luận riêng với phụ nữ hoặc nam giới.
- Cung cấp thêm nguồn lực phù hợp (trực quan sinh động, ngôn ngữ bản địa, không gian họp phù hợp, hướng dẫn, kỹ năng đọc, viết và tính toán...) nhằm tạo điều kiện cho tất cả phụ nữ tham gia vào vẽ sơ đồ và vào các hoạt động đã được lên kế hoạch.
- Tiến hành một chương trình 'outreach' ("vươn xa") đối với phụ nữ và nam giới khó tiếp cận hoặc luôn di chuyển. Hợp tác với các tác nhân thay đổi nam giới và phụ nữ đáng tin cậy trong cộng đồng.
- Xuyên suốt các kế hoạch, luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo những nhóm có điều kiện bất lợi nhất được tham gia và có sẵn các quy trình để đảm bảo họ có tiếng nói.
- Hỗ trợ tín dụng quy mô nhỏ để phụ nữ thành lập cơ sở kinh doanh nhỏ.
- Khuyến khích các nhóm cộng đồng tạo môi trường để ai cũng có thể tham gia. VD, để cho nhóm tự quyết định vấn đề họ muốn thảo luận trong các cuộc họp và khuyến khích vai trò lãnh đạo của phụ nữ.
- Làm việc với các thành viên nam trong hộ gia đình để khuyến khích chia sẻ việc nhà nhiều hơn, tránh việc cho con em bỏ học để làm những 'việc phụ nữ' khi phụ nữ không có thời gian làm do tham gia nhóm.
- Đào tạo cho cả thành viên nam và nữ trong nhóm về giới và nâng quyền cho phụ nữ.
- Xúc tiến đào tạo về giới, nâng quyền cho phụ nữ và đánh giá nguy cơ BDKH-GNRRTT cho những người ủng hộ các nhóm sinh kế.
- Đưa quy trình hòa giải và giải quyết tranh chấp vào các nhóm cộng đồng để đảm bảo các nhóm/cá nhân không bị cách ly khỏi nhịp điệu phát triển xã hội do tình trạng đối kháng sức mạnh cộng đồng.
- Thu thập, ghi chép và sử dụng những câu chuyện về sự thay đổi của các gia đình và tác động của các hoạt động lên thành viên hộ, kể cả trẻ em.
- Giới thiệu công cụ tới nhóm cộng đồng để họ tự theo dõi các vấn đề và sự thay đổi về giới và nâng quyền cho phụ nữ.





GHI CHÚ

CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO NGÀNH NÔNG NGHIỆP

(HẠT GIỐNG, PHÂN BÓN, VẬT NUÔI, THỨC ĂN, TIÊM PHÒNG...)

- GIỚI
- DÀNH GIÁ RUI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
- SINH KẾ**
- REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THAI
- PHÒNG NGỪA THẢM TAI THIÊN TAI
- QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG
- NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
- GIÀO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
- QUẢN LÝ DỰ AN
- ĐIỀU HÀNH CUỘC HỢP
- THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG





CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO NGÀNH NÔNG NGHIỆP: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Phụ nữ và nam giới có vai trò gì trong việc quản lý và sử dụng nguyên liệu đầu vào ngành nông nghiệp và các dịch vụ liên quan? Ai quyết định cách sử dụng tài sản nào trong hộ gia đình? Nếu những vai trò này không bình đẳng, anh/chị có thể đưa vấn đề để giải quyết bằng cách nào?
- Sinh kế nông nghiệp mà phụ nữ và nam giới đang thực hiện là gì? Nam giới có tham gia vào sinh kế phụ nữ đang thực hiện và ngược lại không? Sự đóng góp của họ được ghi nhận như thế nào, hay không được ghi nhận?
- Nam giới và phụ nữ có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận và kiểm soát các nguyên liệu đầu vào cho nông nghiệp và các dịch vụ liên quan không? Nếu không, anh/chị có thể làm gì để hỗ trợ?
- Phụ nữ và nam giới có được đào tạo phù hợp để sử dụng các nguyên liệu đầu vào này không?
- Việc cung cấp những nguyên liệu đầu vào ngành nông nghiệp có tác động gì đối với nam giới và phụ nữ?
- Điều gì sẽ xảy ra nếu anh/chị cung cấp qua nam giới, hoặc qua phụ nữ?



CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO NGÀNH NÔNG NGHIỆP: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Đảm bảo anh/chị hiểu vai trò khác nhau của nam giới và phụ nữ, sự phân chia lao động, sự tiếp cận và kiểm soát nguồn lực sinh kế, qua tiến hành phân tích giới (xem chương Giới) - như một phần trong đánh giá sinh kế.
- Khuyến khích sự tham gia của cả nam giới và phụ nữ vào quá trình lập kế hoạch, cung cấp nguyên liệu đầu vào và tổ chức các dịch vụ.
- Đảm bảo các nguyên liệu đầu vào mới không làm tăng thêm gánh nặng về công việc, tài chính, sự an toàn ... cho phụ nữ.
- Đảm bảo nam giới và phụ nữ có cơ hội tiếp cận bình đẳng với các nguyên liệu đầu vào ngành nông nghiệp (gồm sự đa dạng trong chống chịu biến đổi khí hậu).
- Tập huấn kỹ thuật về sử dụng nguyên liệu đầu vào nông nghiệp cho phụ nữ và nam giới; áp dụng thời gian, phương pháp, giảng viên, nội dung phù hợp nhu cầu của đối tượng tập huấn.
- Nam giới và phụ nữ học được kinh nghiệm thực địa thiết thực trong việc vận dụng đổi mới.
- Tổ chức giám sát thường xuyên việc sử dụng và tác động của nguyên liệu đầu vào đối với nam giới và phụ nữ.
- Hỗ trợ phụ nữ trong cộng đồng trở thành những nhà cung cấp dịch vụ đầu vào.
- Thu thập, ghi chép và sử dụng những câu chuyện tích cực về sự thay đổi thúc đẩy bình đẳng giới và vai trò lãnh đạo của phụ nữ.

- GIỚI
- ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
- SINH KẾ**
- REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THÁI
- PHÒNG NGỪA THAI VÀ NANG THIÊN TÀI
- QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG
- NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
- GIAO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
- QUẢN LÝ DỰ AN
- ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP
- THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG





GHI CHÚ

HỖ TRỢ SINH KẾ PHI NÔNG NGHIỆP

(BUÔN BÁN NHỎ, MAY QUẦN ÁO, THỢ THỦ CÔNG VV.)





HỖ TRỢ SINH KẾ PHI NÔNG NGHIỆP: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Sinh kế phi nông nghiệp mà phụ nữ và nam giới đang thực hiện là gì? Nam giới có tham gia vào sinh kế phụ nữ đang thực hiện và ngược lại không? Sự đóng góp của họ được ghi nhận như thế nào, hay không được ghi nhận?
- Bao nhiêu thu nhập của hộ được tạo từ sinh kế này? Họ có kết hợp sinh kế này với sinh kế nông nghiệp không?
- Ai kiểm soát thu nhập từ các hoạt động phi nông nghiệp? Làm thế nào để anh/chị có thể đảm bảo phụ nữ và nam giới có quyền bình đẳng trong kiểm soát thu nhập?
- Chúng ta hỗ trợ phụ nữ và nam giới bằng cách nào để đa dạng hóa sinh kế và thu nhập của họ nhằm đưa vào các sinh kế phi nông nghiệp (chú ý: phụ nữ tham gia vào khu vực kinh tế phi chính thức nhiều hơn nam)?
- Đào tạo nghề về sinh kế phi nông nghiệp có phù hợp với nam giới và phụ nữ một cách bình đẳng không (nội dung, thời gian, giảng viên)? Đây là rào cản tiềm ẩn đối với sự tham gia của nam giới và phụ nữ?
- Làm cách nào để anh/chị khuyến khích nam giới ủng hộ phụ nữ áp dụng sinh kế mới?



HỖ TRỢ SINH KẾ PHI NÔNG NGHIỆP: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Đảm bảo anh/chị hiểu vai trò khác nhau của nam giới và phụ nữ, sự phân chia lao động và sự tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực sinh kế, qua tiến hành phân tích giới (xem chương Giới) như một phần trong đánh giá sinh kế.
- Đảm bảo nam giới và phụ nữ tham gia bình đẳng vào việc phát hiện, lập kế hoạch và thực hiện các phương án sinh kế phi nông nghiệp.
- Để phụ nữ tham gia vào các chuyến khảo sát học tập và thăm thực địa tới các sinh kế phi nông nghiệp thành công.
- Phổ biến thông tin rộng rãi nhằm hướng dẫn phụ nữ tiếp cận các nguồn lực và dịch vụ (tài chính, tiếp thị, đào tạo nghề). Tận dụng các mạng lưới của phụ nữ, các tác nhân tiên phong trong bình đẳng giới, các đại lý bán hàng nữ...
- Đào tạo phù hợp và xây dựng năng lực để hỗ trợ mở rộng hoặc cải thiện các sinh kế phi nông nghiệp (VD, đào tạo dựa vào kỹ năng, khả năng đọc viết và tính toán, hiểu biết về tài chính).
- Phối hợp với các trường đào tạo nghề, cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu của nam giới và phụ nữ một cách bình đẳng. Tập huấn cho họ về phương pháp đào tạo có trách nhiệm về giới.
- Thiết kế và tiến hành các phiên thảo luận với chồng của các chị em tham gia vào sinh kế để họ biết phụ nữ làm gì, đồng thời trao đổi về vai trò và hành động của họ để hỗ trợ phụ nữ.
- Phổ biến những nghiên cứu trường hợp tích cực về những phụ nữ áp dụng sinh kế đa dạng và những người đàn ông hỗ trợ phụ nữ.

- GIỚI
- ĐÀNH GIỚI VÀ RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
- SINH KẾ**
- REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THAI
- PHÒNG NGỪA THAI VÀ NANG THIÊN TÀI
- QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG
- NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
- GIAO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
- QUẢN LÝ DỰ ÁN
- ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP
- THỰC HÀNH VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG





GHI CHÚ

HỖ TRỢ DI CƯ AN TOÀN





HỖ TRỢ DI CƯ AN TOÀN: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Có bao nhiêu phụ nữ và đàn ông di cư? Họ đến đâu? Họ di cư tạm thời/theo mùa vụ hay lâu dài? Họ di cư vào thời điểm nào trong năm? Công việc họ làm ở nơi mới đến là gì?
- Lý do nào khiến nam giới và phụ nữ di cư? Tại sao họ di cư đến 1 vùng nhất định (vd nhà cửa tốt hơn, giáo dục, đoàn tụ gia đình, hay cơ hội việc làm...)? Tại sao họ rời khỏi một nơi nhất định (vd sự thay đổi môi trường hay thiên tai, nghèo đói, cơ hội việc làm hạn chế...)?
- Sự khác nhau giữa nam giới và phụ nữ trong vấn đề di cư là gì?
- Nam giới và phụ nữ di cư đối mặt với những nguy cơ khác nhau nào?
- Làm thế nào anh/chị có thể hỗ trợ di cư an toàn? Cần sự bảo vệ nào và có gì khác nhau giữa phụ nữ và nam giới không?
- Sự di cư ảnh hưởng như thế nào tới những thành viên khác trong gia đình lưu lại ở quê nhà?
- Ai kiểm soát thu nhập tạo ra từ việc di cư? Làm thế nào anh/chị đảm bảo phụ nữ và nam giới được kiểm soát thu nhập một cách bình đẳng?
- Những chính sách và chương trình nào của quốc gia và địa phương cho phép di cư và tái định cư vì lí do môi trường hoặc biến đổi khí hậu? Chính phủ hỗ trợ gì để đảm bảo di cư an toàn? Có sự điều chỉnh để phù hợp nhu cầu của nam giới và phụ nữ không?



HỖ TRỢ DI CƯ AN TOÀN: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Đảm bảo anh/chị hiểu vai trò khác nhau của nam giới và phụ nữ, sự phân chia lao động và sự tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực sinh kế, qua tiến hành phân tích giới (xem chương Giới) như một phần trong đánh giá và xác định sinh kế.
- Dùng định dạng tiêu chuẩn để thu thập thông tin về di cư phân tách theo giới tính, so sánh dữ liệu giữa các dự án và địa phương khác nhau.
- Phối hợp với chính quyền địa phương, với các tổ chức nghiên cứu và với hội phụ nữ ở nơi đi và đến.
- Nâng cao nhận thức về di cư an toàn cho nam giới và phụ nữ ở nơi đi và đến. Cung cấp thông tin phù hợp về luật lao động và sự bảo vệ có liên quan.
- Vận động vì sự di cư an toàn, đặt trong bối cảnh biến đổi khí hậu.
- Việc này có thể được chính phủ và các đối tác khác hỗ trợ tích cực.
- Giám sát những tác động của di cư đối với nam giới và phụ nữ ở nơi đi và đến, gồm cả các thành viên gia đình còn lưu ở lại quê nhà.



TIẾP CẬN TÍN DỤNG

(TÀI CHÍNH QUY MÔ NHỎ, HỖ TRỢ TIỀN MẶT, KHOẢN VAY,
BẢO HIỂM...)



? TIẾP CẬN TÍN DỤNG: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Ai quản lý tài chính và ra quyết định ở hộ gia đình? Gia đình có chia mức độ ra quyết định theo các mức chi tiêu khác nhau không? Phụ nữ và nam giới có cơ hội bình đẳng trong tiếp cận và kiểm soát tín dụng không?
- Mức nợ hiện nay của phụ nữ, nam giới, hộ? Điều kiện nợ là gì?
- Có sự khác nhau giữa nợ của nam giới, phụ nữ xét trên khía cạnh mức tín dụng, điều kiện, mục đích, sử dụng và tỷ lệ thanh toán không? Mức đóng góp của tín dụng (cho nam giới và phụ nữ) vào việc tạo sinh kế bền vững hơn?
- Loại bảo hiểm nào hiện có dành cho phụ nữ và nam giới?
- Phụ nữ và nam giới có cơ hội tiếp cận bình đẳng với thông tin về nhà cung cấp tín dụng, các phương án tín dụng và quy trình nộp đơn không?
- Các nhà cung cấp tín dụng hầu hết là đàn ông hay phụ nữ? Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ là gì (và các tổ chức hoặc cơ quan khác) trong việc đưa ra các phương án tiết kiệm và tín dụng? Họ hiểu biết gì về giới trong mối liên hệ với BDKH-GNRRTT và với tài chính?
- Các sản phẩm tín dụng có được thiết kế đáp ứng các nhu cầu và ưu tiên khác nhau giữa nam giới và phụ nữ không? Người sử dụng tín dụng là nam giới và phụ nữ có tham gia vào việc thiết kế và thử nghiệm các sản phẩm này không?
- Nhà cung cấp tín dụng có áp dụng các điều kiện (trong đó có điều kiện thanh toán) khác nhau cho nam giới và phụ nữ không?
- Đã cân nhắc về sự an toàn chưa khi cung cấp tín dụng cho phụ nữ, để đảm bảo không xảy ra bạo lực gia đình tiềm ẩn do phụ nữ chứ không phải đàn ông nhận được tiền?

TIẾP CẬN TÍN DỤNG: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Đảm bảo hiểu đúng về các khía cạnh về giới trong tín dụng (chính thức và phi chính thức) và việc ra quyết định tài chính trong gia đình qua phân tích giới hoặc lồng ghép giới (xem chương Giới) vào đánh giá tín dụng và sinh kế.
- Tạo hồ sơ người dùng tín dụng (nam giới, phụ nữ, các yếu tố kinh tế xã hội khác) khi bắt đầu dự án của mình để cung cấp thông tin cho việc thiết kế sản phẩm tín dụng, và giúp dự án theo dõi việc sử dụng tín dụng, nợ và các yếu tố khác theo thời gian.
- Lôi cuốn sự tham gia của cả nam giới và phụ nữ vào khâu thiết kế, thử nghiệm và triển khai các sản phẩm tín dụng (nghiên cứu thị trường có sự tham gia). Thiết kế chương trình tín dụng (quá trình nộp đơn, phương thức trả nợ và tính lãi, các điều kiện khác) phù hợp với nhu cầu của phụ nữ trong bối cảnh BDKH-GNRRTT.
- Cung cấp thông tin phù hợp cho cả phụ nữ và nam giới về các chương trình tín dụng. Tổ chức giáo dục, tiếp thị và quá trình xã hội hóa qua các mạng lưới của phụ nữ, những nhà tiên phong giới, đại lý bán hàng nữ... để nâng cao nhận thức cho những người sử dụng tín dụng tiềm năng.
- Thành lập và tăng cường các nhóm tín dụng qua quá trình học tập bằng hành động có sự tham gia, đào tạo vai trò lãnh đạo cho phụ nữ và thảo luận các vấn đề về giới trong các nhóm này. Khuyến khích phụ nữ gặp nhau trong nhóm và chia sẻ nguồn lực cũng như sự hiểu biết, gồm cả các dịch vụ tài chính.
- Tập huấn về tín dụng, quản lý tài chính hộ gia đình, xây dựng kế hoạch kinh doanh ..., được thiết kế phù hợp với nam giới và phụ nữ. Tiến hành các hoạt động nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về BDKH và GNRRTT cho các đối tượng hưởng lợi hoặc các nhóm tiết kiệm và tín dụng, các nhà cung cấp tín dụng. Giải thích chi tiết, lặp đi lặp lại về mối quan hệ giữa chương trình tín dụng hoặc tiền mặt với thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.
- Tạo điều kiện để các dịch vụ dễ tiếp cận – đặt ở những nơi mà phụ nữ thường ghé qua.
- Kết nối tín dụng với bảo hiểm và tiết kiệm tạo nên gói toàn diện. Giảm chi phí cho người dùng và tăng cường nâng quyền qua sự phân phát theo nhóm.
- Đảm bảo phụ nữ cũng có cơ hội tiếp cận bình đẳng với các dịch vụ phi tài chính (như khuyến nông, thú y...). Lồng ghép chương trình tín dụng với dịch vụ phi tài chính có lợi cho phụ nữ.
- Thực hiện giám sát đúng mức về nợ, tham ô... và có cơ chế phản hồi và khiếu nại mà phụ nữ và đàn ông có thể tiếp cận được.





GHI CHÚ

DỊCH VỤ KHUYẾN NÔNG





DỊCH VỤ KHUYẾN NÔNG: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Dịch vụ khuyến nông nào được cung cấp? Có đầy đủ không? Có cán bộ khuyến nông là phụ nữ và nam giới không?
- Họ có năng lực, hiểu biết và thái độ như thế nào đối với vấn đề giới, nâng quyền cho phụ nữ và BDKH-GNRRTT?
- Phụ nữ và nam giới có cơ hội bình đẳng tiếp cận với các dịch vụ khuyến nông không? Nếu không, tại sao?
- Anh/chị làm thế nào để khuyến khích cán bộ khuyến nông áp dụng cách làm có trách nhiệm về giới hơn?
- Sự hỗ trợ khuyến nông có hướng tới các nhu cầu khác nhau của phụ nữ và nam giới không (chủ đề, phương pháp, thời gian, địa điểm)?
- Các dịch vụ khuyến nông có được tổ chức vào thời gian phù hợp để phụ nữ tham gia, và không làm quá tải lượng công việc và việc nhà của phụ nữ không?



DỊCH VỤ KHUYẾN NÔNG: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Làm việc với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Sở NNPTNT) để thu thập dữ liệu phân tách theo giới về số cán bộ khuyến nông hiện đang làm việc, số người thụ hưởng và các loại dịch vụ khuyến nông. Tổ chức thảo luận tìm hiểu những rào cản đối với sự tham gia, và tác động của các dịch vụ khuyến nông....
- Vận động nhà nước tuyển phụ nữ làm cán bộ khuyến nông, đào tạo và hỗ trợ cho họ.
- Hỗ trợ phụ nữ trong cộng đồng trở thành cán bộ khuyến nông và những tác nhân tiên phong trong bình đẳng giới là nam giới. Chia sẻ rộng rãi những câu chuyện của họ để phát huy vai trò lãnh đạo của phụ nữ.
- Tiến hành khảo sát Kiến thức, Thái độ và khả năng Thực hành (xem phần Giáo dục, nâng cao Nhận thức và Truyền thông) để tìm hiểu kiến thức, thái độ và khả năng thực hành của cán bộ khuyến nông nữ và nam.
- Đào tạo hay định hướng về giới cho các cán bộ khuyến nông để thông tin cho họ về nhu cầu khác nhau của phụ nữ và nam giới. Mời cuối Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia vào các chương trình đào tạo.
- Điều chỉnh các dịch vụ khuyến nông phù hợp với nhu cầu và kỹ năng của phụ nữ. Dành đủ thời gian để phụ nữ tiếp thu được những kỹ năng mới và điều chỉnh lịch cho phù hợp với lượng công việc hiện tại của phụ nữ.
- Nhấn mạnh các hoạt động có tiềm năng tạo thu nhập thực tế cho phụ nữ và hộ gia đình, không chỉ tập trung vào các chủ đề phúc lợi gia đình.
- Cung cấp kinh nghiệm thực địa thiết thực trong việc áp dụng đổi mới.
- Tổ chức để cộng đồng chủ trì giám sát sự tiếp cận của nam giới và phụ nữ với các dịch vụ khuyến nông. Nếu phụ nữ không tiếp cận với các dịch vụ khuyến nông, hỏi họ lý do và áp dụng biện pháp gỡ bỏ rào cản được phát hiện.

- GIỚI
- DÀNH GIỚI RÙI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
- SINH KẾ
- REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THÁI
- PHÒNG NGỪ THAI VÀ NANG THIÊN TÀI
- QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG
- NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
- GIAO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
- QUẢN LÝ DỰ ÁN
- ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP
- THẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG



SỰ THAM GIA CỦA KHU VỰC TƯ NHÂN VÀ HÒA NHẬP THỊ TRƯỜNG





SỰ THAM GIA CỦA KHU VỰC TƯ NHÂN VÀ HÒA NHẬP THỊ TRƯỜNG: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Phụ nữ và nam giới có tham gia bình đẳng và hòa nhập vào thị trường của địa phương, của vùng và quốc gia, của khu vực thành thị và nông thôn không?
- Vai trò, thời gian và phân công lao động khác nhau giữa nam giới và phụ nữ trong chuỗi giá trị (sản xuất, chế biến, quản lý, tiếp thị, bán sản phẩm...)?
- Phụ nữ và nam giới có tham gia bình đẳng vào việc ra quyết định theo chuỗi giá trị không?
- Phụ nữ và nam giới có thể tiếp cận tất cả các chức năng, dịch vụ và nguồn lực của chuỗi không?
- Phụ nữ và nam giới có thể tiếp cận bình đẳng và tham gia vào thị trường với vai trò là nhà cung cấp, môi giới, chế biến hay thương lái... không?
- Xác lập các tiêu chuẩn cấp giấy chứng nhận sản phẩm (vd. VietGap) gồm các khía cạnh về giới, không phân biệt đối xử và có sự tham gia của người yếu thế?
- Phụ nữ và nam giới có nhận thức như nhau về tiêu chuẩn cấp giấy chứng nhận không?
- Anh chị đánh giá kỹ năng tiếp thị, phân tích chuỗi giá trị, và quản lý kinh doanh của phụ nữ và nam giới như thế nào?



SỰ THAM GIA CỦA KHU VỰC TƯ NHÂN VÀ HÒA NHẬP THỊ TRƯỜNG: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Đảm bảo hiểu đúng về các khía cạnh giới trong chuỗi giá trị qua việc phân tích giới hoặc lồng ghép giới (xem chương Giới) như một phần trong đánh giá sinh kế.
- Tiến hành đánh giá thị trường có lồng ghép giới hoặc lập sơ đồ chuỗi giá trị, khuyến khích sự tham gia của nam giới, phụ nữ và các tác nhân thị trường khác. Nhìn vào sự phân bổ lao động, tiếp cận và sử dụng tài chính, dịch vụ và nguồn lực ở tất cả các khâu của chuỗi giá trị.
- Lập sơ đồ các 'dòng thông tin' từ sản xuất đến tiêu dùng để hiểu được cách nam giới và phụ nữ tiếp cận và sử dụng thông tin thị trường, giá cả, chứng nhận...
- Lập diễn đàn/ cơ chế kết nối các tác nhân thị trường thường xuyên, khuyến khích phụ nữ lãnh đạo. Khuyến khích cân bằng giới trong thành viên các hiệp hội.
- Cung cấp thông tin phù hợp cho cả phụ nữ và nam giới về cấp giấy chứng nhận (ngôn ngữ, hình ảnh, định dạng khác nhau).
- Tổ chức khâu giáo dục, tiếp thị và xã hội hóa qua các mạng lưới của phụ nữ, tác nhân tiên phong trong bình đẳng giới, đại lý bán hàng nữ ... nhằm nâng cao nhận thức về cấp giấy chứng nhận.
- Thí điểm một nhãn hiệu hoặc mác sản phẩm thân thiện với phụ nữ để phát huy lợi ích cho phụ nữ.
- Kết nối nghiên cứu về chuỗi giá trị của anh/chị với các chương trình tín dụng có trách nhiệm về giới.
- Đào tạo về tiếp thị, quản lý kinh doanh, phân tích chuỗi giá trị, phân tích chi phí lợi ích cho cả nam và nữ.
- Tập huấn về bình đẳng giới cho các tác nhân thị trường chính.
- Cộng đồng chủ trì giám sát các sáng kiến.

- GIỚI
- ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
- SINH KẾ
- REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THÁI
- PHÒNG NGỪ THAI VÀ NANG THIÊN TẠI
- QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG
- NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
- GIÀ DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
- QUẢN LÝ DỰ ÁN
- ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP
- THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG



CÔNG CỤ

LỊCH THEO MÙA

Trích từ: *Climate Vulnerability and Capacity Analysis Handbook, CARE International. 2009. Participatory Capacity and Vulnerability Analysis, a Practitioner's Guide, Oxfam. 2012.*

Mục đích

- » Để hiểu được chu kỳ theo mùa trong năm của các hoạt động sinh kế chính bởi nam giới và phụ nữ trong cộng đồng và hộ gia đình.
- » Để nắm được sự phân công lao động và sử dụng thời gian giữa nam giới và phụ nữ trong các hoạt động sinh kế khác nhau.
- » Để xác định tính theo mùa của các mối nguy hiểm, cực đoan thời tiết, dịch bệnh, nợ nần, hoạt động xã hội và tôn giáo, vv và liên kết với các hoạt động sinh kế.
- » Để xác định và phân tích những thay đổi hoạt động sinh kế trong quá khứ cách đây khoảng thời gian trung và dài, tác động của thời tiết và sự thay đổi khí hậu đối với các hoạt động và chiến lược sinh kế của phụ nữ và nam giới.

Điều hành như thế nào



Hoạt động này sẽ mất khoảng 1 giờ và 15 phút bao gồm cả thảo luận: 30 phút cho phần lịch, và 45 phút cho phần thảo luận.



Bài tập này có thể được thực hiện theo một nhóm và cũng có thể thực hiện trong nhóm tập trung (nam giới, phụ nữ, nông dân, doanh nhân, vv) sau đó đưa ra lịch mùa vụ, trình bày và thảo luận trong nhóm toàn thể.

1. Sử dụng mặt đất hoặc giấy khổ lớn. Vẽ một biểu đồ với 13 cột (một cột cho danh sách các hoạt động và mỗi cột cho một tháng trong năm). Sau đó yêu cầu người tham gia ghi nhãn các cột cho phù hợp, bắt đầu từ tháng mà họ cho là bắt đầu của năm hoặc chu kỳ sản xuất. Quyết định sử dụng tháng âm lịch hay dương lịch.
2. Giải thích với người tham gia là anh/chị muốn xây dựng lịch để thể hiện các sự kiện thời tiết và khí hậu chính và các hoạt động kinh tế-xã hội diễn ra trong năm.
3. Yêu cầu mọi người liệt kê các hoạt động sinh kế chính và những thứ khác như mùa theo thời tiết, các sự kiện, các kỳ nghỉ học, bệnh tật hay tái phát, các sự kiện xã hội và tôn giáo vv. Và xếp danh sách này vào cột thứ nhất ở bên tay trái. Chia thành 2 nhóm: 1/ các hoạt động kinh tế xã hội; và 2/ thời tiết và hiểm họa. Danh sách cần có:

- » Các mùa gieo trồng và thu hoạch
- » Các giai đoạn khan hiếm hoặc sẵn có lương thực
- » Thời gian di cư
- » Kỳ nghỉ và các lễ hội (tôn giáo), các kỳ nghỉ của học sinh và kỳ nghỉ khác vv.
- » Thời gian của các hiểm họa/thiên tai như bão, hạn hán, lũ lụt
- » Các kiểu thời tiết: mùa mưa, nhiệt độ cao, mùa khô
- » Khi nào thì các loại ốm hoặc bệnh theo mùa thường diễn ra

4. Khi các sự kiện chính đã được lập danh sách, gán thời gian theo tháng mà các sự kiện này diễn ra. Người ghi chú cũng cần ghi lại những sự kiện mà nhóm gặp khó khăn trong việc quyết định thời gian.

5. Lưu ý rằng một số hoạt động hoặc sự kiện có tác động đối với phụ nữ lớn hơn với nam giới, hoặc tác động lớn hơn tới một số nhóm đặc biệt trong cộng đồng, vd. dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật. Vì vậy việc làm các lịch mùa vụ khác nhau cho các nhóm cụ thể là rất hữu ích, có thể sử dụng biểu tượng hoặc màu sắc để thể hiện sự khác biệt này.



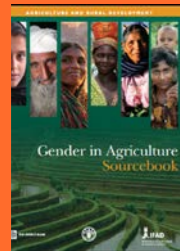
Considering Gender in Climate Vulnerability and Capacity Analysis. Agnes Otzelberger and Giorgia Prati, Prepared for CARE Zimbabwe and CARE International UK. 2013.

Học tập và thảo luận

Khi hoàn thành việc làm lịch, hỏi các thành viên trong nhóm những câu hỏi sau:

- » Chiến lược sinh kế quan trọng nào được áp dụng cho các thời điểm khác nhau trong năm? Sự khác nhau giữa nam giới và phụ nữ là gì?
- » Thời gian của các mùa và sự kiện khí hậu có khác khi so với 10/20/30 năm trước đây không? Lịch mùa vụ trông như thế nào nếu là 10/20/30 năm trước đây?
- » Sự thay đổi thời tiết và khí hậu đang tác động như thế nào đến sinh kế và các hoạt động khác của nam giới và phụ nữ?
- » Chiến lược trước kia và hiện nay là gì để đối phó với những thời điểm khó khăn, để đối phó với những tác động của biến đổi khí hậu đối với sinh kế? Nam giới và phụ nữ đang làm gì? Những nhóm khác như người khuyết tật? Những chiến lược này có tác dụng không? Tại sao có hoặc tại sao không?
- » Các chiến lược sinh kế có thay đổi dựa vào sự thay đổi mùa vụ hoặc sự kiện không? Điều gì đã thay đổi đối với nam giới và phụ nữ?
- » Quyết định về mặt thời gian của các chiến lược sinh kế được đưa ra như thế nào? Nam giới và phụ nữ có hội tiếp cận bình đẳng với thông tin thời tiết và thông tin về các phương án và kỹ thuật sinh kế có khả năng chống chịu cao với thời tiết đã thành công không? Vị thế kinh tế xã hội của nam giới và phụ nữ có tác động gì đối với cơ hội tiếp cận thông tin này?





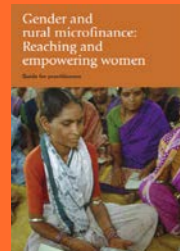
Gender in Agriculture Sourcebook. World Bank, IFAD, FAO. 2009

Tài liệu này là một hướng dẫn toàn diện cho những người làm nghề trong lĩnh vực này và cán bộ kỹ thuật trong việc giải quyết các vấn đề về giới và lồng ghép các hoạt động có trách nhiệm giới trong khâu thiết kế và thực hiện các dự án và chương trình nông nghiệp. Tài liệu tập trung vào sinh kế nông nghiệp (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, đất và nước, công nghiệp-nông nghiệp và môi trường) nhưng cũng bao gồm các lĩnh vực phi nông nghiệp cụ thể, chẳng hạn như tài chính nông thôn, cơ sở hạ tầng nông thôn, lao động nông thôn và bảo trợ xã hội.



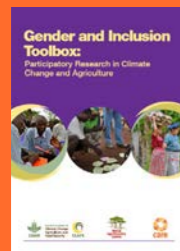
Gender and Value Chains. GIZ. 2013.

Đây là tài liệu cung cấp danh sách cách làm, phương pháp luận, và những bài học hay nhất về cách làm việc về giới dọc theo toàn bộ chuỗi giá trị.



Gender and Rural Finance. Reaching and Empowering Women. Guide for Practitioners. IFAD. 2009.

Phụ nữ thường dễ bị rơi vào hoàn cảnh nghèo thu nhập hơn nam giới và thiệt thòi trong cơ hội tiếp cận và kiểm soát thu nhập và tài sản. Họ có thể có ít cơ hội tiếp cận với thị trường và cơ sở hạ tầng và có nhiều hạn chế trong các hoạt động kinh tế mà họ có thể thực hiện. Sự khác nhau và bất bình đẳng này ảnh hưởng đến các dịch vụ tài chính mà phụ nữ cần và ảnh hưởng đến cách mà họ có thể sử dụng và hưởng lợi từ các dịch vụ đó. Tài liệu này tập trung hướng dẫn làm thế nào để lồng ghép giới vào tài chính nông thôn hướng đến các hộ gia đình nghèo và có thu nhập thấp ở nông thôn.



Gender and Inclusion Toolbox: Participatory Research in Climate Change and Agriculture. CGIAR, CCAFS, World Agroforestry Centre and CARE. 2014.

Sổ tay hướng dẫn này là một tài liệu và một hộp công cụ cho những người hoạt động trong NGO và các nhà thiết kế chương trình quan tâm đến nghiên cứu chẩn đoán và hành động và các chương trình biến đổi khí hậu không loại trừ người yếu thế trong xã hội, trong bối cảnh phát triển nông thôn. Điều này có nghĩa đây là một tài liệu dễ sử dụng, tăng năng lực, kỹ năng và kiến thức về nghiên cứu cho người sử dụng.



REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THÁI, BAO GỒM QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (QLTNTN)

1. QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (QLTNTN) - TRONG VÀ NGOÀI VÙNG ĐƯỢC BẢO VỆ
2. TỔ CHỨC PHÁP LÝ HOẶC THỂ CHẾ PHỤC VỤ VIỆC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN





QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (QLTNTN) - TRONG VÀ NGOÀI VÙNG ĐƯỢC BẢO VỆ

(QUẢN LÝ VIỆC SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC, RỪNG, GỒM CẢ RỪNG NGẬP MẶN, ĐA DẠNG SINH HỌC, TÀI NGUYÊN ĐẤT VÀ DIỆN TÍCH ĐẤT VV.)

Huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hoá ©2009 Cathrine Dolleris/CARE





QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (QLTNTN): CÂU HỎI ĐẶT RA

- Phụ nữ và nam giới sử dụng tài nguyên thiên nhiên như thế nào, cho mục đích gì? Quyền và nghĩa vụ gắn với việc nam giới và phụ nữ sử dụng tài nguyên? Sinh kế của nam giới và phụ nữ phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên như thế nào? Thiên tai và biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng đến những tài nguyên này ở mức nào?
- Phụ nữ và nam giới có vai trò khác nhau như thế nào khi tiếp cận và sử dụng tài nguyên thiên nhiên (thu thập, khai thác, sử dụng...)?
- Phụ nữ và nam giới có nhận thức được lợi ích hoặc tác động của việc tham gia vào REDD+ hoặc các hoạt động/chương trình về tài nguyên thiên nhiên hay không? Họ có thể tiếp cận với tất cả thông tin cần thiết để quyết định về việc tham gia hay không không?
- Phụ nữ có tham gia vào các hoạt động bảo tồn của cộng đồng không (vd. tái trồng rừng, trồng cây, giám sát đa dạng sinh học, phòng chống cháy rừng)? Việc tham gia có khiến phụ nữ phải từ bỏ các trách nhiệm khác không? Làm thế nào để anh/chị tránh các tác động tiêu cực không lường trước được về vai trò của phụ nữ trong quản lý tài nguyên thiên nhiên?
- Phụ nữ có thể ra quyết định về việc lập kế hoạch sử dụng đất cùng với nam giới không? Phụ nữ có thể được hưởng lợi bình đẳng từ việc cải thiện sử dụng đất và sử dụng đất bền vững không? Làm thế nào anh/chị đảm bảo có cơ chế chia sẻ lợi ích bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ?
- Cơ quan nhà nước và các bên liên quan nào (NGOs, cộng đồng, khu vực tư nhân) tham gia vào việc quản lý tài nguyên thiên nhiên? Hội Liên hiệp Phụ nữ có vai trò gì?



QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (QLTNTN): HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Tổ chức tham vấn với các nhóm cân bằng nam nữ, các nhóm chỉ có nam hoặc các nhóm chỉ có nữ về việc lập kế hoạch sử dụng đất và quản lý tài nguyên thiên nhiên.
- Vận động để thể hiện nhu cầu khác nhau của nam giới và phụ nữ trong QLTNTN.
- Thiết kế các cuộc hội thảo và các hoạt động khác để phụ nữ tìm hiểu và nhận thức được quyền của mình đối với đất và rừng, hiểu quyền được tham gia và quyền được tham vấn.
- Cung cấp thông tin phù hợp (về mặt ngôn ngữ, hình ảnh, định dạng) cho cả nam giới và phụ nữ về việc sử dụng đất và các chứng nhận khác.
- Phát huy sự tham gia bình đẳng và có ý nghĩa vào REDD+, các sáng kiến về Chi trả cho Dịch vụ Sinh thái và tham gia vào các khâu ra quyết định thông qua dạy phụ nữ đọc, viết, làm toán, phát biểu trước công chúng, tuyên truyền, tổ chức cộng đồng và các kỹ năng đàm phán. Đảm bảo họ hiểu rõ về các rủi ro, cơ hội và trách nhiệm gắn với việc tham gia của họ.
- Tổ chức các nhóm phụ nữ và phát huy sự lãnh đạo của phụ nữ trong các cuộc tập huấn QLTNTN.
- Phối hợp với nam giới, khuyến khích họ chia sẻ nhiều việc nhà hơn và tránh tăng gánh nặng công việc cho phụ nữ hoặc trẻ em do các hoạt động QLTNTN mới.
- Khuyến khích sử dụng công nghệ hoặc cơ chế mới, giải phóng phụ nữ khỏi một số công việc lao động nặng nhọc để họ có thể tham gia tích cực vào và hưởng lợi từ các hệ thống QLTNTN.
- Thu thập và phổ biến các câu chuyện thành công như những ví dụ điển hình về phụ nữ lãnh đạo QLTNTN.
- Đảm bảo xác lập quyền cacbon, quyền sở hữu và sử dụng đất rõ ràng để cả nam giới và phụ nữ đều được ghi nhận quyền sở hữu.
- Khuyến khích đưa một nguồn lực nhất định vào quỹ cộng đồng hoặc chương trình tài chính quy mô nhỏ để cấp vốn cải thiện sinh kế cho phụ nữ nghèo. Tìm phương thức đưa Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia.
- Thí điểm các sáng kiến mới về QLTNTN do phụ nữ chủ trì (vd. du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng).
- Đảm bảo phụ nữ có thể tiếp cận các dịch vụ, tín dụng, công nghệ và xây dựng năng lực liên quan đến QLTNTN, tất cả cần được thiết kế dựa trên nhu cầu cụ thể.





TỔ CHỨC PHÁP LÝ HOẶC THỂ CHẾ PHỤC VỤ VIỆC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (QLTNTN)

(THỎA THUẬN, QUY ĐỊNH, TỔ/NHÓM SỬ DỤNG CỘNG ĐỒNG, QUY TRÌNH THANH TOÁN VV.)

- GIỚI
- ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
- SINH KẾ
- REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THÁI
- PHÒNG NGỪA THAI TAI THIÊN TÀI
- QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG
- NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
- GIÀO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
- QUẢN LÝ DỰ ÁN
- ĐIỀU HÀNH CUỘC HỢP
- THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG



TỔ CHỨC PHÁP LÝ HOẶC THỂ CHẾ PHỤC VỤ: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Chính sách và quy định nào nói về sự tiếp cận của nam giới và phụ nữ với các tài nguyên thiên nhiên?
- Đã có những thể chế, pháp lý và những quy định nào rồi? Các văn bản này có lồng ghép giới không?
- Phụ nữ có được đại diện trong các nhóm đồng quản lý, nhóm sử dụng không? Quan điểm của phụ nữ có được thể hiện không? Phụ nữ có thể ra quyết định cùng với nam giới không?
- Các cơ quan tham gia có trình độ nhận thức về giới ở mức nào và làm thế nào để cải thiện trình độ nhận thức của họ?
- Nhu cầu và vai trò của phụ nữ có được lồng ghép vào việc quản lý, tài liệu hóa và kế hoạch chi trả không...? Sự đóng góp của phụ nữ (vd vào việc bảo vệ/ giám sát rừng...) có được ghi nhận và được đưa vào cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng không?
- Pháp lý và thể chế có đem lại lợi ích cho nam giới và phụ nữ một cách bình đẳng hay không? Làm cách nào để cải thiện điều này?



TỔ CHỨC PHÁP LÝ HOẶC THỂ CHẾ PHỤC VỤ: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Tăng cường đại diện cả hai giới một cách cân bằng hoặc đưa ra một tỷ lệ phụ nữ và nam giới tham gia vào các nhóm đồng quản lý và trong ban quản lý. Tạo điều kiện để phụ nữ ở vị trí lãnh đạo và đảm bảo sự đại diện của phụ nữ trong khi lựa chọn thành viên cho các nhóm đồng quản lý.
- Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về vai trò của phụ nữ trong việc QLTNTN và các cơ hội lãnh đạo thông qua các hoạt động đào tạo, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi.
- Phối hợp với các cơ quan/tổ chức liên quan nhằm nâng cao năng lực lồng ghép giới ở cấp độ chương trình và cấp độ tổ chức, thông qua mạng lưới học tập và đào tạo ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.
- Thiết lập cơ chế biểu quyết (bí mật) với ít nhất 2/3 thành viên nhóm có mặt khi tiến hành biểu quyết để đảm bảo kết quả biểu quyết có giá trị).
- Xây dựng cơ chế phản hồi ẩn danh và giải quyết tranh chấp để phụ nữ và nam giới có thể tham gia.
- Đào tạo cho phụ nữ để họ có thể đảm nhận những vai trò lãnh đạo và chuyên môn trong QLTNTN và các hoạt động như du lịch sinh thái.
- Tăng cường các phương án sinh kế chính thức và phi chính thức cho phụ nữ tham gia QLTNTN.
- Nâng cao nhận thức và giáo dục cho phụ nữ về QLTNTN bền vững, khai thác bền vững.
- Thiết lập cơ chế giám sát do cộng đồng chủ trì theo dõi nam giới và phụ nữ tham gia vào và hưởng lợi từ các sáng kiến.
- Khuyến khích các đại diện phụ nữ của các hộ gia đình tham gia vào đội tuần tra cộng đồng (bảo tồn rừng và các khu tự nhiên ...).
- Đảm bảo phụ nữ được tham gia, có quyền ra quyết định trong vai trò đồng quản lý tại các cuộc họp nhóm cộng đồng.
- Khuyến khích Hội Liên hiệp Phụ nữ có vai trò và nhiệm vụ tích cực trong việc QLTNTN.





CÔNG CỤ

LẬP SƠ ĐỒ CÁC DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI

Trích từ: *Vulnerability Assessment and Adaptation Planning. Training of Trainers Manual. Hariyo Ban Program. USAID, WWF, CARE. 2014.*

Mục đích

- » Để giải thích một cách trực quan các khái niệm về dịch vụ hệ sinh thái, và lập sơ đồ các dịch vụ quan trọng nhất trong cộng đồng, gồm dịch vụ cho phụ nữ và cho nam giới.
- » Để hiểu nam giới và phụ nữ sử dụng và hưởng lợi khác nhau từ các dịch vụ hệ sinh thái như thế nào.

Điều hành như thế nào



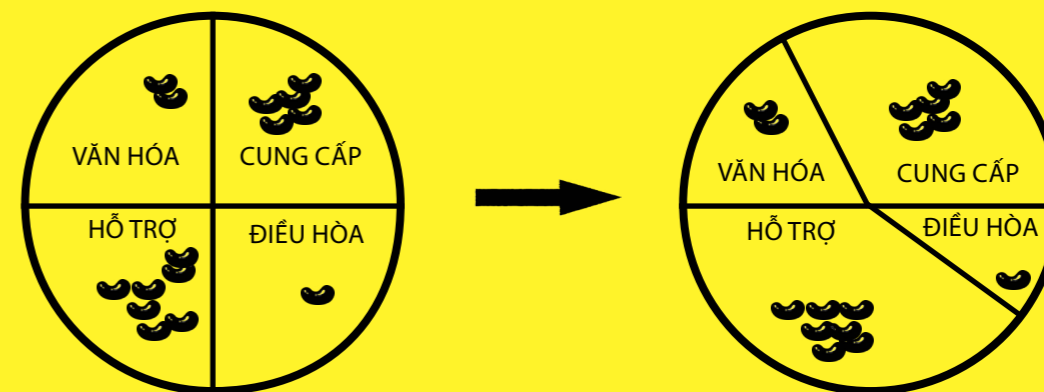
Hoạt động này sẽ mất khoảng 1 giờ gồm cả thảo luận: 30 phút cho các vòng tròn, và 30 phút cho các cuộc thảo luận.



Bài tập này có thể được thực hiện trong một nhóm, những cũng có thể chia nhóm nhỏ tập trung (nam giới, phụ nữ, nông dân, doanh nhân, vv) kết quả là các vòng tròn được trình bày và thảo luận trong toàn thể.

1. Vẽ một vòng tròn lớn trên giấy flip chart. Chia vòng tròn ra thành 4 phần bằng cách vẽ một dấu cộng (xem hình bên dưới). Những phần này sẽ đại diện cho 4 loại dịch vụ sinh thái
2. Giải thích cẩn thận – bằng cách sử dụng nhiều ví dụ khác nhau và đã được địa phương hóa và trình bày các bức tranh - 4 loại dịch vụ sinh thái:
 - » Cung cấp: các sản phẩm lấy từ các hệ sinh thái, vd. thức ăn, nước sạch, củi đốt, sợi, phân bón sinh học
 - » Điều hòa: Lợi ích từ sự điều hòa của các dịch vụ sinh thái vd. điều hòa khí hậu/bệnh tật/nước, lọc nước, thụ phấn, lưu trữ các-bon.
 - » Văn hóa: Các lợi ích phi vật chất có được từ các hệ sinh thái: tâm linh và tôn giáo, du lịch, giáo dục, giải trí...
 - » Hỗ trợ: dịch vụ cần thiết cho việc sản xuất của tất cả các dịch vụ hệ sinh thái khác: hình thành đất, chu kỳ dinh dưỡng, đa dạng sinh học, quang hợp

3. Yêu cầu học viên đưa ra ví dụ có liên quan ở bốn nhóm khác nhau cho cộng đồng của họ. Viết từng ví dụ một vào vòng tròn. Một lần nữa, sử dụng hình ảnh để mọi việc dễ dàng hơn cho tất cả người tham gia.
4. Cung cấp cho mỗi người tham gia một số sỏi, que, đậu hoặc bất kỳ vật gì có sẵn tại địa phương bằng nhau. Yêu cầu họ đặt sỏi vào từng phần trong 4 phần của vòng tròn theo tầm quan trọng mà họ nghĩ: Phần nào họ sử dụng nhiều nhất, họ hưởng lợi nhiều nhất từ phần nào?
5. Vẽ lại vòng tròn trên một tờ giấy flip chart khác. Chia vòng tròn theo tầm quan trọng của chúng đối với cộng đồng.



6. Tập hợp các nhóm lại và so sánh vòng tròn của mỗi nhóm. Thảo luận sử dụng các câu hỏi bên dưới

Học tập và thảo luận

Khi hoàn thành các vòng tròn, hỏi các thành viên trong nhóm các câu hỏi sau:

- » Dịch vụ sinh thái nào quan trọng nhất cho cộng đồng? Sự khác nhau giữa nam giới và phụ nữ là gì?
- » Có sự thay đổi nào trong những năm vừa qua không? Điều gì đã xảy ra?
- » Biến đổi khí hậu tác động lên tính bền vững của các dịch vụ này như thế nào? Chúng ta có thể làm gì với điều đó?





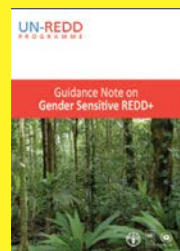
Good Practices for Strengthening Women's Inclusion in Forest and Other Natural Resource Management Sectors. WOCAN, UN REDD, USAID, LEAF. 2013

Nghiên cứu này tìm hiểu những thách thức và rào cản cản trở phụ nữ tham gia, và cản trở việc lồng ghép các khía cạnh về giới vào REDD+ trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Tài liệu rà soát sự đa dạng của các cách làm hay trong lĩnh vực rừng và sử dụng đất và không loại trừ phụ nữ, và rút ra các điều kiện thúc đẩy then chốt tạo để phụ nữ có thể tham gia và hưởng lợi từ các chính sách, thể chế và thông lệ - kể cả chính thức và không chính thức ở tất cả các cấp.



Integrating Indigenous and Gender Aspects in Natural Resource Management. WWF, IWGIA. 2005.

Mục đích của những tài liệu hướng dẫn này là để cung cấp những công cụ lý thuyết và thực hành nhằm cải thiện các hoạt động quản lý tài nguyên thiên nhiên và để gợi mở đối thoại giữa những người hành nghề trong lĩnh vực này về việc làm thế nào để những mối quan tâm về giới và bản địa có thể dễ dàng trở thành một phần tích hợp trong bất kỳ quy trình nào trong quản lý tài nguyên thiên nhiên.



Guidance Note on Gender Sensitive REDD+. UN-REDD. 2013

Tài liệu này hướng dẫn cho những ai tham gia vào các nỗ lực REDD+ ở cấp địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu. Mục đích chung là thúc đẩy các quy trình REDD+ nhạy cảm giới và hỗ trợ các quốc gia đối tác và các bên liên quan trong Chương trình UN-REDD trong việc chuẩn bị, xây dựng và thực hiện các chiến lược quốc gia REDD+ nhạy cảm giới.



Getting REDD+ Right For Women. An analysis of the barriers and opportunities for women's participation in the REDD+ sector in Asia. USAID. 2011

Báo cáo này cung cấp những cách làm hay, những bài học rút ra và các đề mục chính để tăng sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động REDD+ và hưởng lợi từ các hoạt động đó, cũng như các cơ hội để tăng cường bình đẳng giới trong lĩnh vực này. Báo cáo tập trung vào khu vực Châu Á và có một nghiên cứu trường hợp cụ thể, có phần phân tích về Việt Nam.





PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI

1. THÀNH LẬP CÁC ĐỘI QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI (QLRRTT) Ở CẤP CƠ SỞ
2. CÁC HỆ THỐNG DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO SỚM, GỒM THEO DÕI THÔNG TIN THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU
3. DỰ TRỮ NGUỒN LỰC TRƯỚC KHI XẢY RA THIÊN TAI
4. GIA CỐ CÁC TÀI SẢN VẬT CHẤT HOẶC GIẢM NHẸ THIÊN TAI Ở QUY MÔ NHỎ





THÀNH LẬP CÁC ĐỘI QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI (QLRRTT) Ở CẤP CƠ SỞ

BAO GỒM CUNG CẤP TRANG THIẾT BỊ TÌM KIẾM VÀ CỨU HỘ (LOA, ÁO PHAO, PHAO...)

(Từ trái sang phải) Chị Nguyễn Thị Thơi, chị Nguyễn Thị Út, chị Lê Thị Hiểu và chị Lê Thị Tuyết là thành viên của đội tìm kiếm và cứu hộ tại Khánh Bình, tỉnh An Giang ©2015 Giang Pham/CARE.





THÀNH LẬP CÁC ĐỘI QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI (QLRRTT) Ở CẤP CƠ SỞ: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Phụ nữ và nam giới hiện nay đóng vai trò gì trong việc chuẩn bị phòng chống thiên tai? Vai trò, năng lực và sự đóng góp của phụ nữ và nam giới có được đánh giá bình đẳng không?
- Hoàn cảnh kinh tế xã hội của phụ nữ tham gia vào nhóm có khác nhau không?
- Phụ nữ trong nhóm có thể đưa ra quyết định cùng với nam giới không?
- Cần hỗ trợ thêm gì cho các thành viên nữ trong nhóm để xây dựng năng lực lãnh đạo và năng lực chuyên môn cho họ?
- Hội Liên hiệp Phụ nữ có vai trò gì trong việc ứng phó thiên tai? Nâng cao vai trò bằng cách nào? Anh/chị có thể thảo luận và thay đổi các vai trò truyền thống không?
- Anh/chị phát hiện và đo lường tác động tiêu cực khi phụ nữ tham gia vào các nhóm bằng cách nào?
- Vai trò của họ trong nhóm có được gia đình và cộng đồng ủng hộ không?
- Anh chị đã xem xét nhu cầu cụ thể của phụ nữ và trẻ em gái về vấn đề tìm kiếm và cứu hộ chưa? (như phụ nữ và trẻ em gái có cơ hội tiếp cận và sử dụng thuyền cứu hộ, áo phao, túi xách đi học có thể nổi...)
- Các trang thiết bị này có được các nữ và nam thành viên nhóm quản lý phù hợp cho mỗi thành viên không?



THÀNH LẬP CÁC ĐỘI QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI (QLRRTT) Ở CẤP CƠ SỞ: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Tiến hành cuộc khảo sát nhỏ về 'Kiến thức Thái độ Thực hành' (xem Công cụ trong chương Giáo dục, Nâng cao Nhận thức và Thay đổi hành vi) với các bên liên quan chính và các thành viên nhóm để hiểu được sự khác nhau giữa nam giới và phụ nữ trong QLRRTT ở địa phương. Chia sẻ kết quả với các nhóm QLRRTT hiện có và cùng xây dựng kế hoạch hành động. Lên kế hoạch các cuộc họp nhóm QLRRTT vào thời điểm phù hợp cho cả nam giới và phụ nữ.
- Thu thập danh sách thành viên các nhóm QLRRTT hoặc đội tìm kiếm cứu hộ từ Ủy ban Phòng chống Lụt Bão. Thường xuyên theo dõi các danh sách đó. Tuyên truyền vận động để Hội Liên hiệp Phụ nữ có tư cách thành viên chính thức trong Ủy ban Phòng chống Lụt Bão ở tất cả các cấp hành chính, vươn xa hơn những vai trò truyền thống.
- Sử dụng hạn mức tỷ lệ thành viên và lãnh đạo nữ trong các đội tìm kiếm cứu hộ. Tuyên truyền vận động để các nhóm có cơ cấu cân bằng giới hơn và ra quyết định một cách bình đẳng. Xây dựng năng lực và cung cấp trang thiết bị phù hợp với nhu cầu cho thành viên nữ nhóm QLRRTT hoặc đội tìm kiếm cứu hộ.
- Thường xuyên nâng cao nhận thức và đào tạo cho nam và nữ thành viên nhóm về các vấn đề và cách tiếp cận mang tính nhạy cảm giới. Chia sẻ những câu chuyện thành công về vai trò lãnh đạo của phụ nữ hoặc những trường hợp đàn ông ủng hộ bình đẳng giới và vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong QLRRTT.
- Hỗ trợ các nam và nữ thành viên trong nhóm để mở rộng phạm vi tiếp cận theo nhóm (vd. nhóm phụ nữ có nguy cơ rủi ro cao nhất) và tiếp cận chung tới các cộng đồng để giảng giải cho họ về phòng chống và ứng phó thiên tai. Các kế hoạch tìm kiếm cứu hộ cần tích hợp các nhu cầu khác nhau của phụ nữ và nam giới (xem xét cả vấn đề khuyết tật, tuổi, dân tộc...)
- Thường xuyên thu thập thông tin qua bảng hỏi hoặc thảo luận với các nam và nữ thành viên nhóm trong QLRRTT về sự cân bằng công việc-cuộc sống và các vấn đề chất lượng sống, nhằm đảm bảo tư cách thành viên nhóm QLRRTT không làm cho họ quá tải công việc, dẫn đến căng thẳng trong công việc hoặc trong gia đình, hoặc khiến họ phải từ bỏ các trách nhiệm khác.
- Phối hợp với chính quyền địa phương, Hội Chữ Thập Đỏ, tổ chức các dịch vụ tư vấn chung, tư vấn tâm lý cho các nữ và nam thành viên trong nhóm.
- Cung cấp trang thiết bị phù hợp với giới tính, độ tuổi và văn hóa cho việc tìm kiếm cứu hộ vd. áo phao đúng cỡ cho trẻ em và người lớn. Có mã màu sắc riêng cho trang thiết bị theo cỡ và cân nặng khác nhau để dễ nhận ra.
- Phối hợp với chính quyền địa phương, Hội Chữ thập Đỏ và các tổ chức phi chính phủ, lồng ghép giới khi áp dụng hướng dẫn 'Bốn tại chỗ' của Chính phủ.

GIỚI
DÀNH GIỚI RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
SINH KẾ
REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THAI
PHÒNG NGỪA THIÊN TAI
QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ NANG LƯƠNG BÊN VÙNG
NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP
THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG





GHI CHÚ

CÁC HỆ THỐNG DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO SỚM

GỒM THEO DÕI THÔNG TIN THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU





CÁC HỆ THỐNG DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO SỚM: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Ai phụ trách việc xây dựng và quản lý Hệ thống Dự báo và Cảnh báo Sớm? Phụ nữ có tham gia vào các giai đoạn: tổng hợp, xử lý, phổ biến và theo dõi thông tin không?
- Phụ nữ và nam giới có cơ hội tiếp cận bình đẳng với thông tin thời tiết, khí hậu, thiên tai và các thông tin khác có liên quan không? Thông tin có đến được với các nhóm đặc biệt có nguy cơ rủi ro cao như phụ nữ nghèo, các hộ gia đình có chủ hộ là phụ nữ, người già, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ sống ở vùng sâu vùng xa, phụ nữ có thai...?
- Các nhóm khác nhau có hiểu và hành động dựa trên thông tin này không? Trình độ biết chữ tác động đến việc hiểu và hành động như thế nào? Họ có khả năng (vd. có nguồn lực hoặc sự cho phép của xã hội) để thực hiện những hành động phù hợp không?
- Nam giới và phụ nữ sử dụng nguồn thông tin nào, qua kênh nào hoặc phương tiện truyền thông nào nhiều nhất? Vào thời điểm nào trong ngày?
- Phụ nữ và nam giới có cơ hội tiếp cận bình đẳng với công nghệ thông tin không (đài, tivi, điện thoại, loa phóng thanh...)?
- Thông tin hoặc thông điệp có được chia sẻ với cộng đồng, đáp ứng nhu cầu khác nhau của nam giới và phụ nữ không? Phụ nữ có hiểu và áp dụng được không?



CÁC HỆ THỐNG DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO SỚM: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Tiến hành khảo sát nhỏ về 'Kiến thức Thái độ Thực hành' (xem Công cụ trong chương Giáo dục, nâng cao Nhận thức và Thay đổi hành vi) để tìm hiểu cách nam giới và phụ nữ tiếp cận, sử dụng và chia sẻ thông tin trong hộ gia đình và cộng đồng. Để nhấn mạnh sự đa dạng (tuổi, dân tộc, tình trạng khuyết tật) của nam giới và phụ nữ, thiết kế hồ sơ người dùng tin hoặc phân loại hộ gia đình, nhằm thể hiện sự khác nhau giữa các nhóm người dùng tin.
- Tổ chức đóng vai cộng đồng để tìm hiểu cách lan truyền thông tin dự báo hoặc cảnh báo sớm trong cộng đồng và hộ gia đình.
- Lập sơ đồ 'dây chuyền cảnh báo sớm' từ nguồn thông tin đến sử dụng thông tin bởi các thính giả khác nhau. Các thông tin trong sơ đồ cần tách theo giới.
- Khuyến khích Hội Liên Hiệp Phụ nữ tham gia đánh giá các phương pháp, địa điểm, thời gian phù hợp nhất để cung cấp thông tin cảnh báo sớm.
- Hợp tác với chính quyền địa phương điều chỉnh các nội dung và thông điệp cảnh báo để nam giới và phụ nữ có thể hiểu được, lưu ý đến cách hành vi ứng xử của phụ nữ và nam giới.
- Tổ chức kiểm tra nhiều lần để đảm bảo thông điệp nhạy cảm giới và không thể hiện định kiến.
- Phối hợp với chính quyền địa phương thử nghiệm các kênh truyền tin và cách truyền tin khác nhau (trực tiếp, bản tin, đài, tivi, điện thoại, đóng kịch, các câu lạc bộ giảm nhẹ rủi ro thiên tai trường học...). Tuyên truyền vận động áp dụng cách mà người dùng tin là nữ hoặc nam ưa thích.
- Khuyến khích sự tham gia của các nhà truyền thông (giáo viên, người lãnh đạo trong cộng đồng, nhà sư...) để đưa thông tin đến với nam giới và phụ nữ ở vùng sâu vùng xa hoặc những nơi không có loa. Tập huấn về giới cho các nhà truyền thông đó.
- Thiết lập mạng lưới truyền thông và học tập cho phụ nữ, khuyến khích thường xuyên đánh giá hiệu quả và tính bình đẳng của hệ thống cảnh báo sớm.
- Khuyến khích phụ nữ là nhà khoa học, phóng viên truyền thanh/truyền hình, cán bộ khuyến nông, các thành viên tổ chức đoàn thể, giáo viên tham gia vào tất cả các hoạt động của hệ thống cảnh báo sớm.
- Tạo sự hỗ trợ cần thiết cho phụ nữ để họ có thể hành động dựa trên các thông tin cảnh báo.

GIỚI
DÀNH GIỚI RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
SINH KẾ
REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THAI
PHÒNG NGỪA THIÊN TAI
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG
NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
QUẢN LÝ DỰ AN
DIỄN HÀNH CUỘC HỢP
THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG





GHI CHÚ

DỰ TRỮ NGUỒN LỰC TRƯỚC KHI XẢY RA THIÊN TAI

(VD THỨC ĂN, NƯỚC, CÁC LOẠI HẠT, THUỐC MEN...)





DỰ TRỮ NGUỒN LỰC TRƯỚC KHI XẢY RA THIÊN TAI: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Ai phụ trách việc dự trữ trong hộ gia đình, trong cộng đồng?
- Ai thực hiện cấp phát hàng cứu trợ khi thiên tai xảy ra? Hội Liên hiệp Phụ nữ có tham gia không?
- Phụ nữ và nam giới có được tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực dự trữ không?
- Nam giới và phụ nữ có quyền bình đẳng quyết định về việc ai sẽ nhận hàng cứu trợ khi xảy ra thiên tai không?
- Số lượng và cơ cấu hàng dự trữ có dựa vào nhu cầu khác nhau của nam giới, phụ nữ, trẻ em gái và trẻ em trai trong và sau khi xảy ra thiên tai không?



DỰ TRỮ NGUỒN LỰC TRƯỚC KHI XẢY RA THIÊN TAI: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Phụ nữ cần được tham gia vào việc lập kế hoạch phòng ngừa trong cộng đồng và hộ gia đình, đảm bảo họ được hỏi ý kiến về nhu cầu và số lượng các loại mặt hàng lương thực thực phẩm và các đồ dùng khác.
- Dự trữ đủ lượng hàng hóa để đáp ứng những nhu cầu cụ thể của phụ nữ, như phục vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục, vệ sinh, cho con bú, chăm sóc sức khỏe bà mẹ. Gắn hướng dẫn sử dụng các mặt hàng này với nhiều định dạng khác nhau, gồm sử dụng trực quan, và tập huấn khi cần thiết.
- Cung cấp thông tin cho mọi người trong cộng đồng về sự sẵn có, cách tiếp cận và thành phần của hàng dự trữ... Đặc biệt chú ý thông tin cho nhóm người có nhiều nguy cơ rủi ro nhất.
- Phụ nữ góp phần vào việc phân phối các mặt hàng lương thực thực phẩm hoặc đồ dùng khác, với điều kiện không làm tăng gánh nặng không cần thiết cho phụ nữ hoặc nam giới.
- Tiến hành nâng cao nhận thức hoặc đào tạo về nhu cầu dinh dưỡng và năng lượng bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới. Lồng ghép các cuộc nói chuyện về dinh dưỡng cho phụ nữ trong các hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ và Chính quyền địa phương như chiến dịch vận động về nước sạch.





GIA CỐ CÁC TÀI SẢN VẬT CHẤT

- » **CƠ SỞ HẠ TẦNG CHỐNG Lũ LỤT, XÓI MÒN VÀ BÃO**
(ĐÊ ĐIỀU, ĐÊ CHẮN SÓNG, RÀO CẢN LŨ, RÀO CẢN GIÓ, BẾN CẢNG AN TOÀN...)
- » **GIẢM NHỆ THIÊN TAI Ở QUY MÔ NHỎ**
(NHÀ CỬA, THUYỀN, HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC, ĐIỆN, CẦU, CÁC TRUNG TÂM DI TẢN...)





GIA CỔ CÁC TÀI SẢN VẬT CHẤT: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Phụ nữ và nam giới có vai trò gì trong việc giảm nhẹ thiên tai quy mô nhỏ và trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai?
- Ai bị ảnh hưởng do việc xây dựng cơ sở hạ tầng, ai có lợi? Anh/chị có chắc chắn là phụ nữ và nam giới cùng có lợi ích bình đẳng không?
- Phụ nữ và nam giới có được tiếp cận bình đẳng với các nguyên vật liệu cần thiết để gia cố nhà không?
- Phụ nữ và nam giới có tham gia bình đẳng vào việc thiết kế, triển khai/xây dựng, giám sát và bảo dưỡng không? Phụ nữ có tham gia vào các ủy ban ra quyết định về hệ thống cơ sở hạ tầng không?
- Làm thế nào anh/chị có thể thảo luận để thay đổi những vai trò truyền thống của nam giới và phụ nữ trong loại hình công việc này?
- Phụ nữ (gồm cả phụ nữ độc thân, phụ nữ sống một mình, người già...) có phải phụ thuộc vào nam giới để gia cố những tài sản vật chất (vd. nhà, nhà vệ sinh...) không? Anh/chị đảm bảo sự bảo vệ cho phụ nữ bằng cách nào?
- Các trung tâm di tản, trường mẫu giáo có phù hợp với phụ nữ và các trẻ em gái không? Các thiết bị vệ sinh có được cung cấp, lắp đặt riêng cho nam giới, phụ nữ, trẻ em trai và trẻ em gái không? Có đủ sự riêng tư cho phụ nữ và trẻ em gái không?



GIA CỔ CÁC TÀI SẢN VẬT CHẤT: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Thực hành vẽ sơ đồ các hiểm họa và nguồn lực (xem công cụ ở cuối chương) cùng với nam giới và phụ nữ trong cộng đồng để tìm thêm thông tin về cơ sở hạ tầng chính, thảo luận các vai trò và trách nhiệm khác nhau. Mời chính quyền địa phương và các bên liên quan chính tham gia vào các buổi thảo luận toàn thể.
- Đánh giá nhanh về giới đối với các kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai của Chính phủ, cơ sở hạ tầng, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hiện và xác định các đề mục cần cải thiện.
- Chia sẻ những câu chuyện thành công về vai trò lãnh đạo của phụ nữ hoặc những trường hợp đàn ông ủng hộ bình đẳng giới và vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong loại công việc QLRRTT này.
- Đảm bảo phụ nữ có thể tác động, nếu không lãnh đạo, đến tất cả các khâu ra quyết định và quản lý công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ/ lớn, các trung tâm di tản...
- Đưa ra hạn mức tỷ lệ đại diện của phụ nữ trong Ủy ban Phòng chống Lụt Bão, các nhóm thiết kế cơ sở hạ tầng, các ban quản lý...
- Giúp Hội Liên hiệp Phụ nữ nhận thức về vai trò tiềm năng của mình trong việc giảm nhẹ thiên tai quy mô nhỏ, vươn xa hơn những vai trò và trách nhiệm truyền thống của Hội.
- Tạo điều kiện để những các nữ giám sát viên cộng đồng có thể thường xuyên kiểm tra tại chỗ và thảo luận với cộng đồng và chính quyền địa phương về cơ sở hạ tầng QLRRTT.
- Phối hợp với chính quyền địa phương cung cấp các biện pháp an toàn cho phụ nữ khi nâng cấp cơ sở hạ tầng: vd. tránh để nam giới giải quyết công việc trực tiếp với phụ nữ, nhờ đến những người giám sát là phụ nữ, các công ty thân thiện với phụ nữ, đưa ra cơ chế phản hồi hoặc khiếu nại.
- Áp dụng các tiêu chuẩn nhân đạo SPHERE khi cải thiện các trung tâm di tản; vd. khu vệ sinh và khu ở riêng cho phụ nữ, khu cho con bú được phụ nữ quản lý, tiếp cận an toàn với nguồn nước và nhiên liệu...
- Khi cung cấp nguyên vật liệu xây dựng, đảm bảo các hộ gia đình nam giới hoặc phụ nữ làm chủ hộ đều được tiếp cận trực tiếp và bình đẳng, và được hỗ trợ đào tạo kỹ năng xây dựng đầy đủ.
- Đảm bảo phụ nữ có thể tiếp cận bình đẳng với các cơ hội hỗ trợ tiền mặt để xây dựng/gia cố công trình trong xây dựng cơ sở hạ tầng hoặc tiếp cận các khoản vay có điều kiện để sửa chữa nhà ở.

GIỚI
DÀNH GIỚI RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
SINH KẾ
REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THÁI
PHÒNG NGỪA THIÊN TAI
QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ NANG LƯỢNG BÊN VÙNG
NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
GIA CỐ VÀ TRUYỀN THÔNG
QUẢN LÝ DỰ AN
ĐIỀU HÀNH CƯỚC HỢP
THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG



BÀI TẬP VỀ BẢN ĐỒ HIỂM HỌA VÀ CÁC NGUỒN LỰC

Trích từ: *Climate Vulnerability and Capacity Analysis Handbook, CARE International. 2009*

Mục đích

- » Để trở nên quen thuộc với cộng đồng và xem các nhóm khác nhau trong cộng đồng, bao gồm phụ nữ và nam giới, nhận thức về địa phương như thế nào
- » Để xác định sinh kế quan trọng và các nguồn lực khác trong cộng đồng
- » Để xác định khu vực, người dân (nam và nữ), tài sản và các nguồn lực có nguy cơ hoặc bị ảnh hưởng bởi các hiểm họa khí hậu và xây dựng một bức tranh rõ nét về tính phơi nhiễm và nhạy cảm với các hiểm họa khí hậu của khu vực khác nhau, các nguồn lực và các nhóm (nam và nữ) trong cộng đồng

Điều hành như thế nào

Hoạt động này sẽ mất khoảng 1 giờ và 30 phút, 45 phút cho việc xây dựng bản đồ, 45 phút để thảo luận.



Bài tập này nên được thực hiện chung với đại diện cân bằng giới từ tất cả các nhóm kinh tế-xã hội trong thôn/ấp (nông dân, ngư dân, các nhà lãnh đạo tôn giáo, trưởng thôn/ấp, doanh nhân, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người già, thanh niên, trẻ em, giáo viên, vv). Giới hạn mỗi nhóm 10-15 người hoặc tách nhóm nếu cần thiết.

1. Giải thích cho những người tham gia mà anh/chị muốn vẽ bản đồ về cộng đồng của họ. Bản đồ không cần phải quá chính xác nhưng có thể phản ánh được cách nhìn của người tham gia về cộng đồng của họ.
2. Chọn một nơi thích hợp (mặt đất, sàn nhà, giấy) và dụng cụ (que, sỏi, hạt, bút chì, phấn) để vẽ bản đồ. Nếu vẽ bản đồ trên mặt đất hoặc sàn nhà, người ghi chú sẽ phải vẽ lại bản đồ đó vào giấy flip chart hoặc vào sổ tay của mình. Chụp ảnh cũng có thể hữu ích.



CÔNG CỤ

3. Trước hết, vẽ bản đồ cộng đồng. Yêu cầu các thành viên trong cộng đồng xác định các điểm then chốt trong cộng đồng như nhà, công trình tôn giáo, công trình của nhà nước vv.
4. Đánh dấu hoặc đặt một viên đá vào điểm đó. CHÚ Ý: Điều hành viên cần giúp những người tham gia bắt đầu nhưng để họ tự vẽ bản đồ. Khuyến khích sự sáng tạo của người tham gia trong bài tập vẽ bản đồ. Các bản đồ có thể được vẽ lại nhiều lần nên cần nhiều thời gian và sự kiên trì để có được bản đồ cuối cùng.
5. Yêu cầu các thành viên cộng đồng vẽ đường biên bao quanh cộng đồng.
6. Yêu cầu các thành viên cộng đồng vẽ vị trí khu dân cư, các cơ sở và nguồn lực thiết yếu trong cộng đồng. Chúng có thể bao gồm nhà (không cần vẽ mọi ngôi nhà nhưng chỉ ra được vị trí xây dựng nhà ở) các cơ sở như nhà thờ/miếu/chùa, trạm y tế, trường học, công rình của nhà nước và các tài nguyên như khu rừng, rừng ngập mặn, đất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, các nhóm sinh kế và nơi chứa nước (sông, hồ, biển...). Để một góc hoặc cuối bản đồ để chú thích ý nghĩa các biểu tượng hoặc màu sắc.
7. Để thêm một thấu kính về giới, chỉ ra trên bản đồ bằng cách sử dụng các biểu tượng, hình dạng khác nhau (ví dụ như hình tam giác hoặc hình tròn) hoặc màu sắc cho mỗi nhóm địa bàn, tài sản, tài nguyên được sử dụng, tiếp cận nhiều nhất hoặc thường xuyên nhất bởi phụ nữ, nam giới, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số vv. Nhiều biểu tượng ở một chỗ hoặc biểu tượng lớn hơn trong ở một chỗ có nghĩa là những hay tài nguyên này là quan trọng hơn đối với họ.
8. Khi các thành viên cộng đồng đã đồng ý rằng bản đồ này có thể đại diện cho cộng đồng của họ, bắt đầu bước thứ hai: xác định các hiểm họa khí hậu chính ảnh hưởng đến cộng đồng. Bắt đầu với định nghĩa về 'hiểm họa thiên nhiên' - Một hiện tượng hay quá trình tự nhiên có thể gây chết người, bị thương hoặc ảnh hưởng khác đến sức khỏe, thiệt hại tài sản, mất sinh kế và các dịch vụ, gián đoạn kinh tế và xã hội, hoặc phá hủy môi trường - và đưa ra một vài ví dụ từ các cộng đồng khác.

9. Yêu cầu các thành viên cộng đồng xác định các khu vực có nguy cơ với các loại hiểm họa khí hậu khác nhau (lũ lụt, hạn hán, bão, xâm nhập mặn, nước biển dâng, cháy rừng, vv). Sử dụng màu sắc hoặc các biểu tượng khác nhau cho mỗi hiểm họa và dùng các gạch chéo hoặc ngang để đánh dấu các khu vực bị tác động.

10. Hỏi cộng đồng xem có nơi nào trong cộng đồng không bị đe dọa bởi hiểm họa hoặc những nơi được sử dụng như là nơi trú ẩn hoặc dự trữ lương thực. Thử đánh dấu những nơi này là "khu vực an toàn" trên bản đồ. Hãy nhớ cố gắng khuyến khích sự sáng tạo khi vẽ bản đồ.



Considering Gender in Climate Vulnerability and Capacity Analysis.
Agnes Otzelberger and Giorgia Prati,
Prepared for CARE Zimbabwe and CARE International UK. 2013.

Học tập và thảo luận

Khi hoàn thành bản đồ, hỏi các thành viên nhóm những câu hỏi sau:

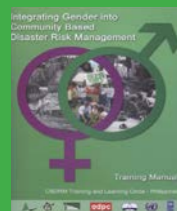
- » Những tác động nào của hiểm họa đã được phát hiện? Hiểm họa tác động lên các tài nguyên khác nhau vẽ trên bản đồ như thế nào? Khu vực và tài nguyên nào không an toàn trước hiểm họa khí hậu?
- » Các hiểm họa có khác so với 10/20/30 năm trước đây không (phụ thuộc vào tuổi của người tham gia) như thế nào? Điều gì đã thay đổi trong cộng đồng từ đó đến nay?
- » Bản đồ cho biết điều gì về những ai bị tác động bởi những loại hiểm họa nhất định? Thành viên cộng đồng nào chịu nhiều nguy cơ nhất từ các loại hiểm họa? Tại sao? Họ bị tác động như thế nào? Nó có đại diện cho thực tế không?
- » Tài nguyên quan trọng nhất bị ảnh hưởng bởi hiểm họa khí hậu là tài nguyên nào? Điều đó ảnh hưởng đến nam giới và phụ nữ khác nhau không? Ai kiểm soát những tài nguyên này?

TÀI LIỆU: PHÒNG NGỪ VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI



Gender and Disaster Risk Reduction: A training pack. Oxfam. 2011.

Hiểu các quan hệ về giới định hướng cuộc sống của nam giới và phụ nữ như thế nào là điều cần thiết đối với việc giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Mục đích của tài liệu này là cung cấp một 'thấu kính về giới' cho việc thiết kế chương trình giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Tài liệu hướng tới phát triển kỹ năng và năng lực cho người tham gia trong việc giải quyết các vấn đề về giới thông qua chu trình dự án GNRRTT, từ đánh giá, phân tích, và lập kế hoạch đến thực hiện, giám sát và đánh giá.



Integrating gender into community based disaster risk management: training manual. ADPC, UNDP ea. 2010.

Sổ tay hướng dẫn này cung cấp định hướng thực tế về việc lồng ghép giới vào quản lý rủi ro thiên tai ở cấp cộng đồng và địa phương. Tài liệu gồm 5 mô-đun: Hiểu về Thiên tai và Quản lý Rủi ro Thiên tai dựa vào Cộng đồng, Khía cạnh giới trong CBDRM; Đánh giá Rủi ro mang tính Nhạy cảm giới, Quản lý Rủi ro Thiên tai Nhạy cảm giới, và Lập kế hoạch Quản lý Rủi ro Thiên tai Nhạy cảm giới.



Making Disaster Risk Reduction Gender-Sensitive. Policy and Practical Guidelines. UNISDR, UNDP, IUCN. 2009.

Ấn phẩm này là một hướng dẫn chính sách về lồng ghép giới, và hướng dẫn thực tế về cách thể chế hóa các đánh giá rủi ro nhạy cảm giới, triển khai hệ thống cảnh báo sớm nhạy cảm giới, và sử dụng các chỉ tiêu nhạy cảm giới để giám sát tiến độ lồng ghép giới. Ngoài ra còn có một bản tóm tắt các tiến bộ toàn cầu trong nhiệm vụ này cho đến nay, và một danh sách các bài đọc thêm.



A practical guide to gender-sensitive approaches to Disaster Risk Management. International Federation of Red Cross and Red Crescent Societies (IFRC). 2010.

Những nguyên tắc này dành cho những người hành nghề trong IFRC để kết hợp các cách tiếp cận nhạy cảm giới và toàn diện có hiệu quả vào các chiến lược quản lý thiên tai trong khi hỗ trợ các cộng đồng phòng ngừa, ứng phó, và phục hồi từ thiên tai. Tài liệu xác định các vấn đề quan trọng cần xem xét và hành động khi làm việc trong tất cả các giai đoạn của quản lý thiên tai để phát triển các sáng kiến lõi cuốn tham gia và hưởng lợi một cách bình đẳng giữa nam giới, phụ nữ, trẻ em trai và trẻ em gái.

TÀI LIỆU: ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI VÀ PHỤC HỒI



Women, girls, boys and men. Different Needs Equal Opportunities. Gender Handbook and E-Learning Course in Humanitarian Action. UN Inter-Agency Standing Committee (IASC). 2006.

Nhóm công tác của IASC về Hoạt động Giới và Nhân đạo làm việc để hỗ trợ lồng ghép các chương trình bình đẳng giới vào các hoạt động nhân đạo. Cuốn sổ tay đi kèm khóa học e-learning nhằm nâng cao sự hiểu biết về sự khác biệt, bất bình đẳng, và năng lực về giới và cách thức để đáp ứng cho nhóm và nâng cao hiệu quả của các hành động nhân đạo.



Gender in Emergencies Marker and Checklists. UN Inter-Agency Standing Committee (IASC). 2012.

Tài liệu Chấm điểm Giới của IASC là một công cụ mã hóa, trên thang điểm từ 0-2, đánh giá xem một dự án nhân đạo có được thiết kế phù hợp, đủ để đảm bảo rằng phụ nữ / trẻ em gái và đàn ông / trẻ em trai sẽ được hưởng lợi như nhau từ dự án hoặc là dự án sẽ thúc đẩy bình đẳng giới theo một cách khác hay không. Tài liệu bao gồm các hướng dẫn cho tất cả các lĩnh vực nhân đạo (NSVSMT, giáo dục, chỗ ở, an ninh dinh dưỡng thực phẩm, bảo vệ trẻ em, y tế, bạo lực giới, phục hồi sớm, điều phối trại).



Four On-The-Spot Motto in Disaster Management. JANI, MARD-DMC. 2010.

Tài liệu chung của nhà nước và tổ chức INGO ghi chép lại phương châm 4 tại chỗ của Chính phủ Việt Nam được áp dụng rộng rãi: lãnh đạo tại chỗ; nguồn nhân lực tại chỗ; phương tiện tại chỗ; và hậu cần tại chỗ. Phương châm này hoặc là sự kết hợp các nguyên tắc đảm bảo sự hướng dẫn thống nhất cho chính quyền địa phương trong phòng ngừa, ứng phó và phục hồi từ bão, lụt ở Việt Nam.



Humanitarian Charter and Minimum Standards in Humanitarian Response. SPHERE Project. 2014.

Sổ tay Sphere, Hiến chương Nhân đạo và các Tiêu chuẩn Tối thiểu trong Ứng phó Nhân đạo, là một trong những tài liệu được biết đến rộng rãi nhất và được quốc tế công nhận về các nguyên tắc và tiêu chuẩn tối thiểu chung trong các lĩnh vực cứu sống của ứng phó nhân đạo. Tài liệu nhằm mục đích nâng cao chất lượng trợ giúp nhân đạo và trách nhiệm giải trình của các tổ chức nhân đạo về thành phần, nhà tài trợ và người dân nhận trợ giúp của cá tổ chức này.



QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG

1. CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG SẠCH HOẶC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VỚI CHI PHÍ THẤP QUY MÔ NHỎ

2. QUẢN LÝ CHẤT THẢI BỀN VỮNG





CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG SẠCH HOẶC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VỚI CHI PHÍ THẤP QUY MÔ NHỎ

(KHÍ ĐỐT SINH HỌC, PIN MẶT TRỜI, GIÓ...)

Với chi phí thấp, bếp năng lượng mặt trời có thể được sử dụng tại nông thôn cũng như thành thị, nhằm giảm thiểu chi phí cho nhiên liệu và giảm khí thải độc hại. ©2013 350.org





NĂNG LƯỢNG SẠCH HOẶC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VỚI CHI PHÍ THẤP QUY MÔ NHỎ: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Phụ nữ và nam giới có được tiếp cận bình đẳng với các lựa chọn công nghệ năng lượng tái tạo tiết kiệm chi phí và dễ sử dụng không?
- Phụ nữ và nam giới có vai trò gì trong việc ra quyết định, quản lý/gìn giữ và sử dụng năng lượng ở cấp hộ gia đình và cấp cộng đồng? Việc đó đòi hỏi mất bao nhiêu thời gian?
- Các công nghệ năng lượng tái tạo có đáp ứng được nhu cầu và sự ưu tiên của phụ nữ không? Phụ nữ có được hỏi ý kiến không? Họ có thể tác động đến các quyết định không?
- Nếu giao công nghệ năng lượng cho phụ nữ, làm thế nào anh/chị đảm bảo sự tiếp cận, sử dụng và quản lý công nghệ bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ?
- Công nghệ hoặc năng lượng này có tạo thêm gánh nặng công việc cho phụ nữ/ nam giới không?
- Phụ nữ và nam giới có kiến thức và kỹ năng duy trì và quản lý các công nghệ năng lượng tái tạo hiện có hay không?
- Làm cách nào để anh/chị khuyến khích thay đổi thái độ cho cả nam giới và phụ nữ để họ ủng hộ năng lượng tái tạo?



NĂNG LƯỢNG SẠCH HOẶC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VỚI CHI PHÍ THẤP QUY MÔ NHỎ: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Dẫn chứng cho phụ nữ thấy những trường hợp sử dụng thành công mô hình và công nghệ năng lượng tái tạo, gồm cả thông qua các chuyến tham quan học hỏi.
- Tạo điều kiện để nhiều đối tượng hơn có thể tiếp cận năng lượng, đảm bảo người nghèo và người thu nhập thấp, gồm cả các gia đình có phụ nữ làm chủ hộ, cũng có thể chi trả.
- Tập huấn và phổ biến thông tin cho cả nam giới và phụ nữ về việc sử dụng và lợi ích của mô hình/công nghệ mới...
- Phân tích nhu cầu và ưu tiên của phụ nữ và nam giới trong vai trò là người sử dụng/tiêu dùng và vai trò là người cung cấp năng lượng.
- Khuyến khích nam giới và phụ nữ tham gia bình đẳng vào quá trình lựa chọn, lập kế hoạch và phân phối năng lượng tái tạo, và các hoạt động tập huấn và chuyển giao kiến thức.
- Khám phá và phát huy các mô hình chi phí thấp do phụ nữ lãnh đạo (vd. khí đốt sinh học, năng lượng mặt trời, thùng phân trộn compôt...).
- Thúc đẩy phân phối năng lượng tái tạo thông qua phụ nữ (cấp hộ gia đình, nữ doanh nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ lãnh đạo, Hội Phụ nữ).
- Tận dụng các hợp tác xã hiện nay hoặc xúc tiến thành lập hợp tác xã mới để giải quyết những khó khăn cho phụ nữ về mặt thời gian, sự di chuyển và tài chính liên quan đến năng lượng tái tạo.
- Giám sát cẩn thận việc sử dụng và bảo dưỡng (gồm cả thời gian cần thiết) các công nghệ năng lượng sau khi giao để đánh giá sự tác động khác nhau đối với nam giới và phụ nữ.
- Tập huấn phụ nữ để trở thành người vận hành, người quản lý đối với việc sửa chữa, vận hành hoặc bảo dưỡng các hệ thống năng lượng tái tạo.
- Xây dựng chương trình hướng dẫn giữa những nữ doanh nhân có kinh nghiệm trong lĩnh vực năng lượng và các nữ doanh nhân mới bước vào lĩnh vực này.
- Tổ chức 1 triển lãm về các giải pháp năng lượng bền vững ở cấp cộng đồng.





GHI CHÚ

QUẢN LÝ CHẤT THẢI BỀN VỮNG

(BAO GỒM TÁI CHẾ)

GIỚI	DÀNH GIÁ	REDD+ VÀ	PHÒNG NGỪA	QUẢN LÝ CHẤT	NƯỚC SẠCH	GIAO DỤC	QUẢN LÝ	ĐIỀU HÀNH	THUẬT NGỮ
	RỦI RO VÀ	CÁC HỆ	THIỆN TÀI	THẢI VÀ NĂNG	VÀ VỆ SINH	VÀ	DỰ AN	CƯỚC HỢP	VÀ THÔNG
	LẬP KẾ	SINH THAI		LƯỢNG BỀN	MÔI TRƯỜNG	TRUYỀN			TIN BỔ SUNG
	HOẠCH			VỮNG		THÔNG			





QUẢN LÝ CHẤT THẢI BỀN VỮNG: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Ai chịu trách nhiệm quản lý chất thải trong cộng đồng? Có những nhiệm vụ nào (vd. thu gom, phân loại, xử lý, bán chất thải cho các công ty)?
- Làm thế nào để phụ nữ và nam giới tham gia bình đẳng?
- Anh/chị làm thế nào để nâng cao nhận thức của phụ nữ và nam giới về những người thu gom chất thải, gồm nhận thức về cả giá trị của công việc họ làm và giá trị bản thân những công nhân/người thu gom chất thải?
- Làm thế nào để anh/chị phát hiện và đo lường được những tác động tiêu cực hoặc không mong muốn từ sự tham gia của phụ nữ, vd.tăng lượng công việc?
- Những vấn đề về an toàn cho phụ nữ và nam giới đã được quan tâm và hỗ trợ đúng mức hay chưa?
- Phụ nữ và/hoặc nam giới có thể kết nối/ tiếp cận bình đẳng với thị trường không (vd. các sản phẩm tái chế)?



QUẢN LÝ CHẤT THẢI BỀN VỮNG: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Xác định những khác biệt về điều kiện làm việc trong quản lý chất thải giữa phụ nữ và nam giới, xét về cơ sở hạ tầng, sắp xếp không gian và vật tư, trang thiết bị bảo đảm an toàn, khả năng tiếp cận y tế hoặc lương hưu, và bạo lực đối với phụ nữ.
- Thực hiện những chiến dịch vận động để tăng cường quản lý chất thải bền vững, đánh giá vai trò của nam giới và phụ nữ một cách bình đẳng.
- Phân tích cẩn thận vai trò và vị thế khác nhau của nam giới và phụ nữ, với tư cách là người lao động, khách hàng hoặc doanh nhân nhỏ.
- Hỗ trợ phụ nữ để họ tăng sự tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực, đặc biệt là tín dụng, lao động và nguyên vật liệu, có thể thông qua việc tổ chức các hợp tác xã hoặc các tổ, nhóm phụ nữ.
- Hỏi phụ nữ ở các vị trí quản lý về các cơ hội và lợi ích họ có được từ cương vị lãnh đạo. Tìm hiểu những khó khăn họ phải đối mặt và cách họ vượt qua những khó khăn này. Dựa vào thông tin và cái nhìn của họ, thiết kế những chương trình nhằm phát huy và đảm bảo đủ sự đại diện của phụ nữ ở các vị trí quản lý.
- Đảm bảo phương pháp đánh giá bao gồm cả nam giới và phụ nữ.
- Đảm bảo cả nam giới và phụ nữ có nhận thức về vấn đề an toàn trong quản lý chất thải. Tập huấn và cung cấp trang thiết bị an toàn đầy đủ cho nam giới và phụ nữ.
- Tập huấn cho nam giới và phụ nữ về các hệ thống quản lý chất thải, phân loại chất thải, tái chế và các vấn đề về an toàn.
- Để nhóm nữ và nhóm nam làm riêng bài tập lập bản đồ để xác định các bãi rác trong cộng đồng của họ.
- Dạy chữ và toán bằng tiếng địa phương: dùng giáo cụ trực quan cho cả người quản lý và công nhân nam và nữ, đặc biệt khi liên quan tới việc mua bán chất thải.
- Thành lập hợp tác xã tái chế có tính nhạy cảm giới hoặc đáp ứng giới.



TIẾP CẬN VÀ KIỂM SOÁT CÁC NGUỒN LỰC

Trích từ: *A Manual for Gender Focused Field Diagnostic Studies, IFAD, 2003*

Mục đích

- » Để tìm hiểu sự khác biệt giữa nam và nữ về cơ hội tiếp cận và kiểm soát các sinh kế quan trọng và các nguồn lực khác.

Điều hành như thế nào



Hoạt động này sẽ mất khoảng 1 giờ gồm cả thảo luận: 30 phút điền bảng, và 30 phút thảo luận.



Nên làm bài tập này trong từng nhóm riêng biệt, một nhóm chỉ có nam và một nhóm chỉ có nữ. Các nhóm riêng khác cho những người đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi hiểm họa thiên tai cũng có thể được lựa chọn.

1. Vẽ một bảng với sáu cột; một cột cho các nguồn lực sinh kế, và các cột khác điền thông tin về cơ hội tiếp cận và kiểm soát các nguồn tài nguyên, đối với nam giới và phụ nữ tương ứng và cho nhóm "Người khác". Xem định dạng bên dưới.
2. Cùng với nhóm, lập một danh sách tất cả các nguồn lực sinh kế sẵn có cho những người trong làng/thôn/ấp. Hãy hỏi 'Bạn cần nguồn lực gì cho các hoạt động sinh kế hàng ngày để cung cấp lương thực và thu nhập cho bạn và gia đình?' Đây là những nguồn lực cần thiết cho công việc nông nghiệp hoặc ngoài nông nghiệp như nguyên liệu đầu vào cho nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên như nước và lâm sản, cơ sở hạ tầng như đường giao thông, chỗ ở, cầu, trường học, cả tài chính, đào tạo, dự báo thời tiết và thông tin, vv. Có nhiều nhóm nguồn lực khác nhau - con người, xã hội, vật chất, tự nhiên và tài chính. Danh sách không cần phải hoàn chỉnh, nhưng nó phải bao gồm các hạng mục quan trọng và có liên quan nhất đến sinh kế của người dân.
3. Ghi danh sách vào cột bên tay trái của bảng.
4. Giải thích với người tham gia về sự khác nhau giữa tiếp cận và kiểm soát:
 - » Tiếp cận thể hiện cơ hội sử dụng các nguồn lực (như xe máy, canh tác trên đất, có tiền mua thức ăn ở chợ)
 - » Kiểm soát thể hiện có toàn quyền quyết định về việc sử dụng một nguồn lực.

5. Đối với mỗi nguồn lực, yêu cầu mọi người vẽ một dấu cộng hoặc đặt một hòn sỏi hoặc một vật khác vào cột nam giới hoặc phụ nữ nếu ai tiếp cận hoặc kiểm soát nguồn lực đó. Ví dụ nam giới và phụ nữ có thể có cơ hội tiếp cận bình đẳng với nước tưới tiêu, nhưng nam giới kiểm soát. Một ví dụ khác là nam giới có quyền tiếp cận và kiểm soát việc sử dụng tiền trong khi phụ nữ không có quyền tiếp cận hoặc kiểm soát nó. Hãy thử một vài ví dụ đơn giản trước và đi lần lượt những nguồn lực quan trọng nhất. Hãy dành thời gian cho mỗi nguồn lực và hoàn thành bảng.
6. Trong một vài trường hợp, sự kiểm soát nguồn lực có thể nằm ở bên ngoài hộ gia đình. Ví dụ một tổ chức quyết định ai sẽ được nhận tín dụng hoặc tham gia vào một khóa học. Những tình huống đó thuộc trường hợp 'người khác' trong cột bên tay trái. Nên đi sâu hơn để xác định xem 'người khác' là ai.

NGUỒN LỰC hoặc TÀI SẢN	TIẾP CẬN		KIỂM SOÁT		
	Nam giới	Phụ nữ	Nam giới	Phụ nữ	Người khác
Nước					
Đất					
Nhiên liệu					
Cơ sở hạ tầng thủy lợi					
Hạt giống/cây giống					
Các loại tiết kiệm và tín dụng					
Điện thoại di động					
Chất thải nông nghiệp làm nhiên liệu sinh học					
Lao động					
Điện, vv.					

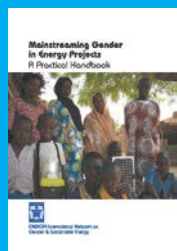
Câu hỏi thảo luận

Khi hoàn thành bảng, hỏi các thành viên trong nhóm các câu hỏi sau:

- » Năm nguồn lực quan trọng nhất cho toàn thể cộng đồng là gì? Ai có thể tiếp cận nguồn lực đó? Ai kiểm soát? Nguồn lực đó ảnh hưởng đến sinh kế của nam giới và phụ nữ như thế nào? Việc tiếp cận và kiểm soát các nguồn năng lượng và các cơ sở quan trọng thì sao?
- » Phụ nữ và nam giới có những vai trò sản xuất và tái sản xuất khác nhau nào trong gia đình, cộng đồng, nơi làm việc và trong các quá trình và thể chế ra quyết định
- » Có thể làm gì để đảm bảo nam giới và phụ nữ có thể tiếp cận bình đẳng và kiểm soát các nguồn lực? Cần hành động trong ngắn, trung hoặc dài hạn nào?



TÀI LIỆU



Mainstreaming Gender in Energy Projects: A Practical Handbook & Resource Pack. ENERGIA. 2011

Cuốn cẩm nang này cung cấp hướng dẫn, công cụ và ví dụ thực tế cho các dự án năng lượng muốn lồng ghép giới một cách có hệ thống. Các gói đào tạo cũng được cung cấp cho việc đào tạo những người hành nghề trong lĩnh vực này được lựa chọn (các nhà hoạch định chính sách, người lập kế hoạch và thực hiện dự án, các tổ chức NGO, khu vực tư nhân và các học viện) để nâng cao hiểu biết của họ về các mối quan hệ tương tác giữa giới và năng lượng, cũng như nâng cao năng lực cho họ để đưa các khía cạnh trong quan hệ năng lượng-giới vào việc lập kế hoạch chính sách và dự án.



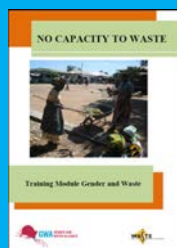
Gender Mainstreaming - a Key Driver of Development in Environment & Energy. UNDP. 2007.

Tài liệu tập huấn này được phát triển để giúp các cán bộ và đối tác hiểu hơn về các khía cạnh giới căn bản liên quan đến việc đảm bảo tính bền vững về môi trường và năng lượng. Tài liệu đưa ra một cái nhìn tổng quan về các vấn đề giới trong môi trường và năng lượng và làm thế nào để lồng ghép giới trong chính sách và thực hành, bao gồm quản lý hóa chất (chất thải nguy hại), quản lý đất đai, quản lý nguồn nước và đa dạng sinh học.



Gender and Recycling: Tools for Project Design and Implementation. IDB. 2013

Hướng dẫn này được thiết kế để được sử dụng trong việc chuẩn bị các dự án góp phần vào việc chính thức hóa các nhà tái chế và sự tham gia của họ vào chuỗi giá trị tái chế. Thông qua việc áp dụng các công cụ trong tài liệu, ta có thể xác định và xem xét nhu cầu của các nhà tái chế trong từng giai đoạn của chu trình dự án, nhằm thúc đẩy việc tạo ra và tăng cường các khoảng trống cho sự tham gia bình đẳng của phụ nữ và nam giới trong việc ra quyết định và phân công trách nhiệm một cách bình đẳng.



No Capacity To Waste. Training Module Gender and Waste. Gender Waste Alliance (GWA), WASTE. 2011

Tài liệu tập huấn này giải quyết các vấn đề về giới và quản lý chất thải bằng cách phân tích các mối quan hệ khác nhau phụ nữ và nam giới trong xã hội và về quan hệ của họ đối với các quy trình quản lý chất thải.

GHI CHÚ



NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG (NSVSMT)

1. CÁC HOẠT ĐỘNG THÚC ĐẨY NSVSMT

2. CUNG CẤP CÁC DỤNG CỤ VÀ ĐỒ DÙNG LIÊN QUAN ĐẾN NSVSMT



Lắp đặt máy bơm nước ở khu vực nông thôn Việt Nam làm tăng khả năng tiếp cận tới nước sạch, nhưng cần phải được thực hiện theo cách đáp ứng được cả những nhu cầu đa dạng của cả nam giới và phụ nữ. ©2011 Josh Estey/CARE

GIỚI

DÀNH GIỚI
RỪ RO VÀ
LẬP KẾ
HOACH

SINH KẾ

REDD+ VÀ
CÁC HỆ
SINH THAI

PHÒNG NGỪ
THIÊN TAI

QUẢN LÝ CHẤT
LƯỢNG VÀ NANG
LƯỢNG BỀN
VỮNG

NƯỚC SẠCH
VÀ VỆ SINH
MÔI TRƯỜNG

GIỚI
VÀ
TRUYỀN
THÔNG

QUẢN LÝ
DỰ AN

DIỄN HÀNH
CƯỚC HỢP

THUẬT NGỮ
VÀ THÔNG
TIN BỔ SUNG



Trường tiểu học của em đã tham gia vào các hoạt động truyền thông để nâng cao kiến thức về vệ sinh cho học sinh. Cả các em trai và các em gái đều có thể nâng cao kiến thức về thực hành vệ sinh an toàn và có thể truyền đạt lại kiến thức cho gia đình để nâng cao sức khỏe tại nhà. ©2011 Josh Estey/CARE

CÁC HOẠT ĐỘNG THỨC ĐẨY NSVSMT



CÁC HOẠT ĐỘNG THỨC ĐẨY NSVSMT: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Sự khác nhau giữa phụ nữ và nam giới về văn hóa tín ngưỡng, nhu cầu, vai trò và thực hành trong sử dụng nước và các phương tiện vệ sinh, thói quen vệ sinh, các phương pháp vận hành, duy trì, phân phối, và thời gian dùng để đi lấy nước? Các quyết định được đưa ra trong hộ gia đình như thế nào?
- Phụ nữ và nam giới có được tham gia một cách bình đẳng vào các hoạt động thúc đẩy NSVSMT không? Điều gì là rào cản hạn chế sự tham gia?
- Phụ nữ và nam giới có đại diện và tham gia một cách bình đẳng vào các nhóm NSVSMT không (nhóm thúc đẩy, nhóm xây dựng, nhóm duy trì và vận hành, Ủy ban Người sử dụng Nước, Nhóm Lấy nước Miễn phí)? Họ có ra quyết định hoặc có ảnh hưởng đến các quyết định một cách bình đẳng không?
- Có sẵn biện pháp nào để đảm bảo các hoạt động thúc đẩy NSVSMT sẽ không làm tăng gấp đôi lượng công việc cho phụ nữ không?
- Nam giới và phụ nữ có tham gia vào thiết kế, kiểm tra và phân phát các tài liệu NSVSMT không? Nếu có, là vai trò gì?
- Các tổ chức của phụ nữ có tham gia tích cực vào các hoạt động NSVSMT không? Họ có dùng mạng lưới của mình để phổ biến thông tin cho phụ nữ không?
- Tài liệu thúc đẩy NSVSMT có phù hợp và dễ tiếp cận đối với phụ nữ, nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai không? VD xét về phương tiện truyền thông, công nghệ, ngôn ngữ, trình độ đọc viết, địa điểm, định dạng...
- Phụ nữ có được miêu tả là công dân năng động, có vị thế và không bị định kiến không? Nam giới có được miêu tả là người ủng hộ nam tính tích cực không vd. người cha tốt và làm việc nhà?
- Nếu hình ảnh của phụ nữ và nam giới được sử dụng, họ có được cung cấp giấy đồng thuận bằng văn bản (và với trẻ em thì cha mẹ, giáo viên hoặc người bảo hộ chính thức có giấy đồng thuận) không? Giấy đồng thuận có được viết bằng tiếng địa phương và đính kèm các bức ảnh không? Sau khi phân phát, anh/chị có theo dõi xem ai sử dụng các tài liệu thúc đẩy NSVSMT không, chúng được sử dụng như thế nào và cho mục đích gì?



CÁC HOẠT ĐỘNG THỨC ĐẨY NSVSMT: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Tiến hành đánh giá nhu cầu một cách kỹ lưỡng trước khi thực hiện chương trình NSVSMT. Phân tích giới (xem chương Giới) để thấy sự phân công lao động giữa nam giới và phụ nữ trong các vấn đề NSVSMT, tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực về nước và vệ sinh môi trường...
- Tiến hành các hoạt động mở rộng phạm vi tiếp cận để xác định những người gặp khó khăn trong tiếp cận nước và các thiết bị vệ sinh hoặc không tham gia vào các hoạt động NSVSMT.
- Giảm sự bất bình đẳng về kiến thức và thực hành về quản lý nước và vệ sinh thông qua đào tạo và tổ chức các chiến dịch. Nâng cao nhận thức về những vấn đề nhạy cảm, như các hoạt động vệ sinh, các vấn đề sức khỏe tác động lên nam giới và/hoặc phụ nữ, các hành động kỳ thị.
- Xây dựng kế hoạch hành động NSVSMT với sự tham gia bình đẳng và có ý nghĩa của nam giới và phụ nữ, cũng như sự tham gia của nam/nữ cán bộ y tế và cán bộ NSVSMT. Áp dụng hạn mức để đảm bảo sự đại diện cân bằng giữa phụ nữ và nam giới, và có phụ nữ ở các cương vị lãnh đạo, trong các nhóm cộng đồng về NSVSMT.
- Lôi kéo sự tham gia của các chuyên gia NSVSMT, chuyên gia truyền thông và giới từ tổ chức của anh/chị hoặc các tổ chức.
- Hỗ trợ phụ nữ để họ có thể thực hiện truyền tải thông điệp thúc đẩy NSVSMT hoặc các chiến dịch vận động. Theo dõi xem lượng công việc của phụ nữ bị tác động như thế nào nếu tham gia vào các nhóm cộng đồng NSVSMT và các hoạt động NSVSMT khác.
- Phối hợp với các thành viên nam và nữ trong cộng đồng, cũng như các nhóm và mạng lưới cộng đồng chính thức hoặc phi chính thức của phụ nữ để thiết kế, thử nghiệm và phổ biến các tài liệu của anh/chị. Cân nhắc nhu cầu và sự ưu tiên khác nhau của phụ nữ và nam giới trong việc thiết kế và phổ biến tài liệu vd. trình độ biết chữ thấp hơn ảnh hưởng đến khả năng đọc các tài liệu in, việc đi lại hạn chế ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thông tin ở bên ngoài phạm vi nhà mình.
- Tổ chức kiểm tra nhiều lần để đảm bảo việc truyền tải thông điệp qua tài liệu và các hoạt động có tính nhạy cảm giới, phát huy vai trò đa dạng của đàn ông và phụ nữ và không duy trì định kiến (về mặt thông điệp, truyền thông và thính giả mục tiêu).
- Tự cập nhật thông tin về chính sách đồng ý (người cung cấp thông tin đồng ý về việc cung cấp và sử dụng tư liệu) của tổ chức anh/chị và áp dụng cho các bức ảnh và câu chuyện trong các tài liệu của anh/chị. Tên cũng có thể được thay đổi vì mục đích riêng tư và sự bảo vệ.
- Tiến hành theo dõi đánh giá thường xuyên tính hiệu quả, mức độ tiếp cận và tính công bằng của các tài liệu và hoạt động xúc tiến NSVSMT. Khuyến khích các thành viên cộng đồng là nam giới và phụ nữ tham gia vào việc giám sát này.

GIỚI
ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
SINH KẾ
REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THÁI
PHÒNG NGỪA THAI VÀ NANG THIÊN TÀI
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG
NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐIỀU HÀNH CƯỚC HỢP
THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG





GHI CHÚ

CUNG CẤP CÁC DỤNG CỤ VÀ ĐỒ DÙNG LIÊN QUAN ĐẾN NSVSMT

(NHÀ VỆ SINH, BỂ CHỨA NƯỚC, NƠI RỬA TAY...)





CUNG CẤP CÁC DỤNG CỤ VÀ ĐỒ DÙNG LIÊN QUAN ĐẾN NSVSMT: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Hiện nay nam giới và phụ nữ có cơ hội tiếp cận với các dịch vụ và thiết bị NSVSMT nào? Rào cản để họ tiếp cận bình đẳng là gì?
- Sự khác nhau giữa nam giới và phụ nữ xét trên phương diện nhu cầu, vai trò trong phương pháp vận hành, bảo dưỡng và phương pháp phân phối?
- Thiết kế nhà vệ sinh, các dụng cụ và đồ dùng khác, địa điểm và cơ chế hoạt động có phù hợp với nhu cầu và thói quen của nam giới và phụ nữ không?
- Phụ nữ và nam giới có tham gia đầy đủ vào thiết kế, xác định vị trí công trình, thực hiện, vận hành và bảo trì các công trình nước và vệ sinh không, và họ có được đào tạo về việc đó không?
- Các dụng cụ và đồ dùng được phân phối như thế nào? Việc phân phối các dụng cụ và đồ dùng có làm tăng định kiến hoặc sự bất bình đẳng giới không?
- Các công trình nước có dễ tiếp cận cho cả nam giới và phụ nữ không? Chúng có an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái không?



CUNG CẤP CÁC DỤNG CỤ VÀ ĐỒ DÙNG LIÊN QUAN ĐẾN NSVSMT: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Tiến hành đánh giá nhu cầu một cách kỹ lưỡng trước khi thực hiện chương trình NSVSMT. Phân tích giới (xem chương Giới) để thấy sự phân công lao động giữa nam giới và phụ nữ trong các vấn đề NSVSMT, sự khác nhau trong cơ hội tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực nước và vệ sinh môi trường...
- Luôn cuốn phụ nữ và nam giới tham gia bình đẳng và có ý nghĩa vào quá trình ra quyết định và thiết kế, triển khai và giám sát các dụng cụ và đồ dùng NSVSMT. Tuyển đủ cán bộ nữ cho các hoạt động NSVSMT.
- Cân nhắc việc áp dụng các hoạt động liên qua đến NSVSMT như một cơ hội để tạo thu nhập cho phụ nữ.
- Dùng hạn mức để đảm bảo sự đại diện bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo trong các nhóm vận hành và bảo dưỡng.
- Đảm bảo các công trình nước, cơ chế phân phối và quy trình bảo dưỡng dễ tiếp cận đối với nam giới và phụ nữ ở các lứa tuổi, hoàn cảnh kinh tế xã hội, và năng lực khác nhau, gồm cả những người hạn chế khả năng di chuyển.
- Đảm bảo các cơ sở và công trình an toàn, dễ tiếp cận cho cả phụ nữ, trẻ em gái, nam giới và trẻ em trai (vd có khóa, đèn...).
- Thường xuyên giám sát sự tiếp cận với các dịch vụ và cơ sở để đánh giá tính bình đẳng, thông qua kiểm tra tại chỗ, thảo luận cộng đồng, nam và nữ giám sát viên cộng đồng...để có các hành động phù hợp nếu cần thiết.

- GIỚI
- DÀNH GIỚI RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
- SINH KẾ
- REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THÁI
- PHÒNG NGỪA THAI VÀ NANG THIÊN TÀI
- QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG
- NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
- GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
- QUẢN LÝ DỰ ÁN
- ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP
- THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG



CÁC VAI TRÒ TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH VỀ NSVSMT TẠI HỘ GIA ĐÌNH

Trích từ: *Gender and WASH Monitoring Tool, Plan International, 2014.*

Mục đích:

- » Để biết nam giới và phụ nữ ở các lứa tuổi khác nhau tham gia vào việc ra quyết định về các hoạt động NSVSMT trong hộ gia đình như thế nào.
- » Để khám phá về sự ảnh hưởng trong các hộ gia đình.

Điều hành như thế nào:



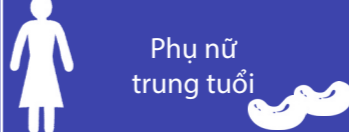

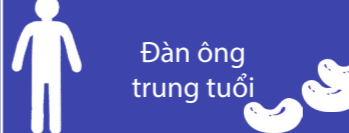

Bài tập này thường được thực hiện sau một bài tập khác xem xét lập sơ đồ vai trò và trách nhiệm khác nhau của nam giới và phụ nữ hoặc các thành viên cộng đồng khác trong các hoạt động NSVSMT.



Nó được thực hiện trong các phân nhóm riêng của phụ nữ và nam giới để làm phong phú thêm các cuộc thảo luận.

1. Vẽ 6 hộp trên một tờ giấy flip chart, mỗi hộp đại diện cho 1 nhóm thành viên hộ gia đình (phụ nữ và nam giới trẻ, phụ nữ và đàn ông trung tuổi, phụ nữ và đàn ông lớn tuổi). Với những người không biết đọc, sử dụng hình ảnh cho mỗi hộp.
2. Dùng ngôn ngữ của mình, giới thiệu hoạt động. Ví dụ: “Bây giờ chúng ta sẽ xem xét việc ra quyết định xung quanh các hoạt động NSVSMT. Chúng ta có 20 lần đánh dấu (hoặc hòn sỏi), và với tư cách là một nhóm, chúng ta sẽ đánh dấu (hoặc đặt sỏi) vào các hộp để giúp chúng ta hiểu ai có ảnh hưởng nhất trong việc ra quyết định trong gia đình của bạn.” Bắt đầu bằng cách thử, mô tả một quyết định đã được nhóm điều hành chọn trước vd. việc xây nhà vệ sinh trong hộ gia đình bạn. Sử dụng đồ dùng trực quan hoặc hình ảnh để mọi người hiểu các hoạt động NSVSMT khác nhau. Mỗi nhóm nên thảo luận về cùng một quyết định.

3. Giải thích cho nhóm là chỉ có 20 lần đánh dấu và dấu này thể hiện mức độ ảnh hưởng thông thường của mỗi thành viên trong gia đình đến quyết định NSVSMT cụ thể đó, nghĩa là nhiều dấu = ảnh hưởng lớn; ít hoặc không có dấu = hạn chế hoặc không có ảnh hưởng. Yêu cầu các thành viên trong nhóm thống nhất về việc phân bổ 20 dấu để thể hiện mức độ ảnh hưởng của mỗi thành viên trong gia đình thường có trong quyết định NSVSMT cụ thể. Phân bổ các dấu để thể hiện tình hình ‘trung bình’ cho các hộ gia đình có đại diện trong nhóm.

HOẠT ĐỘNG NSVSMT:		
 <p>Phụ nữ trẻ</p>	 <p>Phụ nữ trung tuổi</p>	 <p>Bà già</p>
 <p>Nam giới trẻ</p>	 <p>Đàn ông trung tuổi</p>	 <p>Ông già</p>

4. Điều hành cuộc thảo luận nhỏ với các thành viên nhóm hỏi các câu hỏi sau:
 - » Tại sao nhóm quyết định phân bổ 20 dấu như vậy và điều đó có nghĩa là gì?
 - » Điều này cho chúng ta biết gì về việc ai ra quyết định? Nó có ý nghĩa gì với cộng đồng của chúng ta?
 - » Hỏi xem có sự thay đổi nào kể từ cuộc ghé thăm lần trước không và tại sao? Nếu có thay đổi, điều hành một cuộc thảo luận xem thay đổi đó là tích cực hay tiêu cực, hay cả tích cực lẫn tiêu cực, hay không lường trước được.





Gender and WASH Monitoring Tool. Plan International. 2014.

Công cụ này tạo điều kiện cho các cán bộ và đối tác dự án khám phá các mối quan hệ về giới với nam giới và phụ nữ trong việc thực hiện các dự án NSVSMT. Tài liệu gồm các hoạt động đánh giá nông thôn có sự tham gia cũng như đào tạo dự bị. Tài liệu nhằm mục đích nâng cao nhận thức về vai trò và mối quan hệ giới trong NSVSMT ở hộ gia đình và cộng đồng, thúc đẩy bình đẳng giới bằng cách mang lại các cơ hội cho phụ nữ và nam giới, và hỗ trợ cán bộ phát triển kỹ năng thiết thực về giám sát giới và thu thập thông tin phân tách theo giới.



Mainstreaming Gender in Water and Sanitation. World Bank 2010.

Tài liệu này nhấn mạnh các kinh nghiệm lồng ghép giới ở các cấp trong lĩnh vực nước và vệ sinh môi trường; lồng ghép giới trong các hoạt động thuộc lĩnh vực này; các đáp ứng về giới trong quá trình giám sát và đánh giá; vấn đề giới trong các sáng kiến về trách nhiệm và tiếng nói; và đáp ứng về giới trong các chương trình vệ sinh và thay đổi hành vi, nước, vệ sinh môi trường và HIV/AIDS. Mỗi phần gồm có các cách lồng ghép hay và các danh sách kiểm tra hữu ích.



Violence, Gender and WASH Toolkit. Oxfam, CARE, Plan, SNV, UNICEF, Malteser ea.

Bộ công cụ trực tuyến này đã được phát triển để đáp ứng nhận thức: mặc dù việc thiếu tiếp cận với các dịch vụ NSVSMT thích hợp không phải là nguyên nhân gốc rễ của bạo lực, nhưng nó có thể dẫn đến tăng nguy cơ bạo lực với các hình thức khác nhau. Tài liệu đã được phát triển để những người hành nghề về NSVSMT sử dụng, nhưng cũng rất hữu ích cho các chuyên gia về bạo lực giới, giới, y tế và giáo dục. Nó cung cấp các ví dụ về các phương pháp thực hành tốt có thể giảm nguy cơ bạo lực.



Menstrual Hygiene Matters. WaterAid.

Một tài liệu rất cần thiết cho việc cải thiện vệ sinh kinh nguyệt cho phụ nữ và trẻ em gái ở các nước thu nhập trung bình hoặc thu nhập thấp. 9 mô-đun và bộ công cụ để cập các khía cạnh quan trọng của vệ sinh kinh nguyệt ở những môi trường khác nhau, bao gồm cả cộng đồng, trường học và các trường hợp khẩn cấp.





THÔNG TIN, GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG (TTGDĐT), NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI (TTTDHV)

1. XÂY DỰNG TÀI LIỆU VỀ TTGDĐT HOẶC TTTDHV
2. SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
3. CÁC HOẠT ĐỘNG BĐKH-GNRRTT Ở TRƯỜNG HỌC: CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH KHÓA VÀ CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KHÓA





XÂY DỰNG TÀI LIỆU VỀ THÔNG TIN, GIÁO DỤC, VÀ TRUYỀN THÔNG (TTGDĐT) HOẶC TRUYỀN THÔNG VÀ THAY ĐỔI HÀNH VI (TTTĐHV)

Bảng thông tin giải thích những gì cần làm trong trường hợp khẩn cấp hoặc sự kiện thời tiết khắc nghiệt tại tỉnh Thanh Hóa.
©2013 Sascha Montag/CARE





XÂY DỰNG TÀI LIỆU VỀ TTGDĐT HOẶC TTTĐHV: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Anh/chị có biết công cụ hoặc phương pháp nào hiệu quả nhất để thay đổi hành vi không? Phương pháp nào hiệu quả với nam giới và phụ nữ?
- Phụ nữ và nam giới có tham gia vào thiết kế, kiểm định và phân phối tài liệu không? Nếu có, có vai trò gì?
- Các tài liệu TTGDĐT và TTTĐHV có phù hợp và dễ tiếp cận đối với phụ nữ, nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai không? VD, xét trên khía cạnh truyền thông, công nghệ, ngôn ngữ, trình độ biết chữ, địa điểm và định dạng...
- Chân dung phụ nữ có được thể hiện là những công dân năng động và được trao quyền, không bị áp đặt định kiến không? Chân dung nam giới có được thể hiện là người ủng hộ tính nam tính tích cực vd. là người cha tốt và làm việc nhà không?
- Nếu sử dụng các bức ảnh, nam giới và phụ nữ có trao lại giấy đồng ý không (nếu là trẻ em thì có sự đồng ý của bố mẹ, giáo viên hoặc người giám hộ chính không)? Giấy đồng ý có được viết bằng tiếng địa phương và có đính kèm ảnh không?
- Sau khi phổ biến thông tin, anh/chị có giám sát xem ai sử dụng các tài liệu TTGDĐT/TTTĐHV của anh/chị không, Sử dụng như thế nào và phục vụ cho mục đích gì?



XÂY DỰNG TÀI LIỆU VỀ TTGDĐT HOẶC TTTĐHV: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Mời cuốn chuyên gia TTGDĐT/TTTĐHV và giới trong tổ chức của anh/chị hoặc các tổ chức khác tham gia vào các hoạt động.
- Dùng phương pháp tiếp cận có sự tham gia để cùng thiết kế, kiểm tra và phổ biến tài liệu cùng các thành viên cộng đồng, khuyến khích sự đa dạng (độ tuổi, dân tộc, tình trạng khuyết tật) của nam giới và phụ nữ, mạng lưới và các nhóm cộng đồng phụ nữ chính thức và không chính thức cùng tham gia.
- Cân nhắc sự khác nhau về nhu cầu, sở thích của phụ nữ và nam giới trong việc thiết kế và phổ biến tài liệu vd. trình độ biết chữ ảnh hưởng đến khả năng đọc các tài liệu in, khả năng di chuyển hạn chế ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thông tin ở bên ngoài.
- Tổ chức kiểm tra nhiều lần để đảm bảo việc truyền tải thông điệp qua tài liệu mang tính nhạy cảm giới, phát huy vai trò đa dạng của nam giới và phụ nữ và không duy trì định kiến (về mặt thông điệp, phương tiện truyền thông và các khán thính giả cần hướng tới).
- Tự cập nhật thông tin về chính sách của tổ chức về sự đồng ý tham gia và cung cấp tài liệu dựa trên thông tin được cung cấp, cân nhắc xem giấy đồng ý có đảm bảo đủ sự bảo vệ và quyền (gồm cả các vấn đề về sự riêng tư) cho phụ nữ, nam giới và trẻ em thuộc các tầng lớp xã hội và có năng lực khác nhau không. Tìm kiếm sự hỗ trợ trong quá trình xây dựng, cải thiện hoặc thực hiện các chính sách nếu cần thiết. Sử dụng giấy đồng ý trong những trường hợp cần đưa ảnh hoặc các câu chuyện vào tài liệu của anh/chị.
- Tiến hành giám sát và đánh giá thường xuyên tính hiệu quả, khả năng tiếp cận và tính bình đẳng đối với các tài liệu TTGDĐT/TTTĐHV của anh/chị, Thực hiện hành động phù hợp nếu cần thiết.

GIỚI
ĐÀNH GIỚI RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
SINH KẾ
REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THAI
PHÒNG NGỪA THAI VÀ NANG THIÊN TAI
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG
NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐIỀU HÀNH CỤC HỢP
THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG





GHI CHÚ

SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(TV, ĐÀI, LOA PHÓNG THANH, BÁO VIẾT, INTERNET, ĐIỆN THOẠI, BẢN TIN, GẶP MẶT TRỰC TIẾP)





SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Phụ nữ và nam giới có cơ hội tiếp cận bình đẳng với thông tin thời tiết, khí hậu, thiên tai và các thông tin khác có liên quan không? Thông tin có đến được với các nhóm đặc biệt có nguy cơ cao như phụ nữ nghèo, các hộ gia đình có chủ hộ là phụ nữ, người già, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ sống ở vùng sâu vùng xa, phụ nữ có thai... không?
- Nam giới và phụ nữ có chia sẻ thông tin với các thành viên khác trong hộ gia đình và trong cộng đồng không (chia sẻ với ai và như thế nào)?
- Có những nguồn thông tin nào – những kênh hoặc phương tiện truyền thông nào phụ nữ và nam giới thường xuyên sử dụng nhất? Vào thời điểm nào trong ngày?
- Ai quyết định nội dung thông điệp hoặc thông tin? Phụ nữ có được tham gia quyết định không?
- Anh/chị có biết nam giới và phụ nữ thích kênh thông tin và truyền thông nào, thông điệp, loại thông tin, nguồn thông tin nào... không?
- Nam giới và phụ nữ có cơ hội tiếp cận bình đẳng với công nghệ thông tin không (đài, điện thoại, tivi, loa phóng thanh...)? Loại phương tiện truyền thông nào dễ tiếp cận nhất đối với phụ nữ? Với nam giới?
- Thông tin hoặc thông điệp chia sẻ cho cộng đồng có được điều chỉnh để phù hợp với nam giới hoặc phụ nữ không? Phụ nữ có thể hiểu và sử dụng được không?
- Các thông điệp truyền thông có dùng các từ ngữ nhạy cảm về giới hoặc có thể hiện định kiến về giới trong nội dung thông điệp không?
- Dự án của anh/chị có sẵn các hệ thống để giám sát việc nam giới, phụ nữ, hoặc các nhóm có hoàn cảnh kinh tế xã hội khác nhau sử dụng hoặc tiếp cận các phương tiện truyền thông không?



SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Tiến hành khảo sát nhỏ về 'Kiến thức Thái độ Thực hành' (xem Công cụ ở cuối chương này) để tìm hiểu cách nam giới và phụ nữ tiếp cận, sử dụng và chia sẻ thông tin trong hộ gia đình và cộng đồng. Thiết kế hồ sơ người dùng tin hoặc phân loại hộ gia đình, nhằm thể hiện sự đa dạng (tuổi, dân tộc, tình trạng khuyết tật) của nam giới và phụ nữ, và các nhóm người dùng tin.
- Tổ chức đóng vai cộng đồng để tìm hiểu cách lan truyền thông tin trong cộng đồng và hộ gia đình. Lập sơ đồ 'dây chuyền thông tin và truyền thông' từ nguồn cung cấp thông tin đến sử dụng thông tin bởi các khán thính giả khác nhau, có xét đến khía cạnh giới.
- Mời Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia đánh giá các chiến lược tốt nhất cho việc nâng cao nhận thức và TTTĐHV.
- Mời các chuyên gia giới tham gia vào các hoạt động truyền thông, mời chuyên gia về truyền thông và thay đổi hành vi tham gia vào phân tích giới (xem chương Giới).
- Khuyến khích phụ nữ là nhà khoa học, phóng viên truyền thanh/truyền hình, cán bộ khuyến nông, các thành viên tổ chức đoàn thể, giáo viên tham gia vào tất cả các hoạt động.
- Phối hợp với chính quyền địa phương để thử các kênh và các định dạng phổ biến thông tin khác nhau. Tuyên truyền vận động sử dụng những biện pháp mà cả nam giới và phụ nữ cùng ưa thích.
- Hợp tác với chính quyền địa phương điều chỉnh thông tin và thông điệp để nam giới và phụ nữ có thể hiểu được, lưu ý đến xu hướng hành vi ứng xử của phụ nữ và nam giới.
- Khuyến khích sự tham gia của các nhà truyền thông (giáo viên, người lãnh đạo trong cộng đồng, nhà sư...) để đưa thông tin đến với nam giới và phụ nữ ở vùng sâu vùng xa hoặc những nơi không có loa. Tập huấn về giới cho các nhà truyền thông đó.
- Sử dụng các hoạt động TTGDĐT/TTTĐHV về BDKH-GNRRTT để vừa gỡ bỏ những định kiến về giới và vừa khuyến khích thay đổi hành vi, mở đường cho việc nâng cao vị thế cho phụ nữ.
- Thiết lập các mạng lưới thông tin và học tập cho phụ nữ, thường xuyên giám sát và đánh giá tính hiệu quả, khả năng tiếp cận và tính công bằng của các hoạt động nâng cao nhận thức và truyền thông thay đổi hành vi. Đảm bảo truyền thông có tính nhạy cảm giới, khuyến khích vai trò đa dạng của phụ nữ và nam giới và không khẳng định định kiến.
- Tạo điều kiện hỗ trợ cần thiết để phụ nữ hành động theo các chiến dịch tuyên truyền nâng cao nhận thức giới, thay đổi hành vi và truyền thông.

GIỚI
ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
SINH KẾ
REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THAI
PHÒNG NGỪ THIÊN TAI
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG
NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP
THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG





GHI CHÚ

CÁC HOẠT ĐỘNG BĐKH-GNRRTT Ở TRƯỜNG HỌC

CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH KHÓA VÀ CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KHÓA



CÁC HOẠT ĐỘNG BDKH-GNRRTT Ở TRƯỜNG HỌC: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Trẻ em trai và trẻ em gái có vai trò gì trong các hoạt động chính khóa và ngoại khóa về BDKH/GNRRTT (và nội dung khác) ở trường? Các em có tham gia vào các hoạt động một cách bình đẳng không và các rào cản tiềm tàng đối với việc tham gia là gì?
- Các thầy giáo và cô giáo có tham gia một cách bình đẳng vào các hoạt động BDKH-GNRRTT của trường không? Rào cản đối với giáo viên tham gia vào các hoạt động là gì (vd. họ có thể kết hợp với các trách nhiệm khác như việc nhà, chăm sóc con cái và kiếm sống không)?
- Giáo viên có kiến thức và kỹ năng gì để giải quyết các vấn đề về giới trong trường học? Họ dùng chiến lược gì để các em trai và các em gái có thể tham gia một cách bình đẳng?
- Trường sẵn có các hệ thống và quy định nào để thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho trẻ em gái? Các hệ thống và quy định có được cả học sinh nữ và học sinh nam ủng hộ không?
- Các thầy giáo và cô giáo có cơ hội tiếp cận bình đẳng với hoạt động đào tạo về BDKH-GNRRTT và giới không?
- Các tài liệu giáo dục BDKH-GNRRTT dùng trong trường có tính bao hàm giới và cập nhật không? Các tài liệu có nhấn mạnh vai trò tích cực và bình đẳng cho các học sinh nam và học sinh nữ không? Các tài liệu có được điều chỉnh cho phù hợp với giới tính, độ tuổi, lớp học, và hoàn cảnh kinh tế xã hội khác nhau không...?
- Các tài liệu giáo dục BDKH-GNRRTT có được thiết kế và thử nghiệm với sự tham gia bởi đa dạng (lứa tuổi, dân tộc, và tình trạng khuyết tật) nam/nữ học sinh, thầy cô giáo không?



CÁC HOẠT ĐỘNG BDKH-GNRRTT Ở TRƯỜNG HỌC: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Tổ chức khảo sát nhanh với bài tập có sự tham gia sáng tạo (vd. trò chơi) lôi cuốn nam và nữ học sinh, thầy giáo và cô giáo tham gia để hiểu hơn về vai trò của các học sinh nam và nữ trong các hoạt động BDKH-GNRRTT trong nhà trường.
- Tiến hành khảo sát 'Kiến thức Thái độ Thực hành' (xem phần Công cụ ở cuối chương này để hiểu về kiến thức, thái độ và thực hành của các thầy, cô giáo).
- Thu thập dữ liệu về tỷ lệ đi học đúng tuổi của trẻ em trai và trẻ em gái, tỷ lệ đi học và tỷ lệ bỏ học, thông tin được phân tách theo giới và lớp học, để cung cấp thông tin cho các hoạt động của anh/chị.
- Thúc đẩy các chính sách và kế hoạch hành động trường học an toàn: an toàn trước thảm họa và bạo lực...
- Đảm bảo học sinh nam và nữ được giao nhiều vai trò trong các hoạt động BDKH-GNRRTT. Rỡ bỏ rào cản đối với sự tham gia của các trẻ em gái.
- Đặt ra mục tiêu bắt buộc về số cô giáo tham gia vào các lớp đào tạo BDKH-GNRRTT và tham gia vào các hoạt động đào tạo BDKH-GNRRTT ở trường. Gỡ bỏ rào cản để các cô giáo có thể tham gia.
- Lập kế hoạch cho các hoạt động chính khóa và ngoại khóa để các giáo viên và các thành viên cộng đồng có thể tham gia vào các hoạt động của nhà trường (vd, phụ huynh), những người phải làm các việc khác như lao động kiếm tiền, làm việc nhà hoặc trông trẻ cũng có thể tham gia.
- Đào tạo và nâng cao nhận thức cho các thầy, cô giáo và các thành viên cộng đồng tham gia vào các hoạt động trường học: (vd. phụ huynh) về BDKH-GNRRTT, các chiến lược khuyến khích học sinh nam và nữ tham gia bình đẳng vào phát triển kỹ năng sống nhạy cảm về giới, gồm cả hỗ trợ về tâm lý xã hội. Cung cấp thông tin về biện pháp giải quyết các vấn đề bạo lực giới.
- Lôi cuốn nam/nữ học sinh, thầy cô giáo vào việc thiết kế và thử nghiệm các tài liệu giáo dục BDKH-GNRRTT mới hoặc cập nhật. Rà soát và điều chỉnh các tài liệu giáo dục BDKH-GNRRTT để đảm bảo vai trò đa dạng của các học sinh nam và học sinh nữ, và các học sinh khác nhau nhận được mức độ thông tin khác nhau theo tuổi, lớp, giới tính hoặc hoàn cảnh kinh tế xã hội.
- Tuyên truyền vận động Bộ Giáo dục và Đào tạo (ở tất cả các cấp) áp dụng các hoạt động và chương trình BDKH-GNRRTT có tính đến yếu tố giới.





KHẢO SÁT KIẾN THỨC THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH (KAP)

Trích từ: *Disaster Risk Communication Guideline (draft)*. CARE International in Vietnam. 2012

Các mục tiêu chính của khảo sát K.A.P là:

- » Để hiểu kiến thức, thái độ và thực hành của người dân liên quan đến rủi ro khí hậu và thiên tai, tính dễ bị tổn thương và năng lực có thể thiết kế một chiến lược và kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi dựa trên thông tin được cung cấp;
- » Xây dựng thông tin gốc và đo lường tác động của các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi tập trung;
- » Để xác định các kênh truyền thông chủ yếu được mọi người sử dụng, những người này sẽ là đối tượng của các hoạt động nâng cao nhận thức, bao gồm xác định sự khác biệt giữa nam giới và phụ nữ;
- » Để cung cấp dữ liệu mới và toàn diện cho tuyên truyền vận động về biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giới.

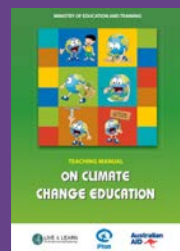
Một cuộc khảo sát KAP được dựa trên một bảng hỏi bao gồm các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi đóng (có/không) và một số ít các câu hỏi mở. Khảo sát được thực hiện với mẫu đại diện thống kê cho các đối tượng mục tiêu. Ngoài việc cung cấp các kết quả thống kê mang tính đại diện, một cuộc khảo sát KAP còn thiết lập cơ sở có thể được sử dụng để giám sát, đánh giá và đo lường tác động của một can thiệp. KAP có thể được tiến hành rất toàn diện nhưng cũng có thể được thực hiện trong một phiên bản ngắn hơn hoặc lồng ghép vào các cuộc điều tra khác như điều tra gốc, phân tích sinh kế, phân tích giới và quyền lực vv. Những cách này có thể được bổ sung bằng những cuộc phỏng vấn với người cung cấp thông tin, các cuộc thảo luận nhóm riêng vv.

Đối diện là bảng tóm tắt các bước chính cần thiết để tiến hành một cuộc khảo sát KAP về số ngày, các hoạt động và đầu ra chính.

Nếu bạn tìm hướng dẫn chi tiết về cách thức tiến hành KAP, xem *The KAP Survey Model (Knowledge, Attitude and Practices)*, *Medecins du Monde*. 2011.

Số ngày cần	Hoạt động chính	Đầu ra/ đầu ra chia nhỏ
4	Nghiên cứu các tài liệu dự án. Tham vấn với nhóm dự án KAP và thiết kế và chọn mẫu nghiên cứu	Thiết kế kỹ thuật chi tiết cho KAP và nghiên cứu định tính dùng Công cụ Đánh giá Nông thôn Có sự tham gia (PRA)
3	Chuẩn bị công cụ	Các bảng hỏi cho điều tra định lượng Danh sách người được phỏng vấn Chủ đề/câu hỏi cho các Cuộc thảo luận nhóm riêng (khảo sát định tính) Tập hợp các công cụ PRA
3	Chuẩn bị đi thực địa	Phương án thực hiện điều tra Giao nhiệm vụ cho điều tra viên và trưởng nhóm
10	Thu thập dữ liệu thực địa ở cấp xã và thôn/ấp/	Điền Bảng hỏi ở cấp hộ gia đình Giám sát quá trình thu thập thông tin Ghi chép và các mẫu đã được điền từ các thảo luận nhóm riêng
1	Thiết kế màn hình nhập tin	Màn hình nhập tin để đưa dữ liệu vào máy tính
5	Nhập tin	Tất cả các bảng hỏi đều được đưa vào máy tính
2	Phân tích thống kê cho Dữ liệu Định lượng	Phân tích dữ liệu dùng phần mềm SPSS Sự khác biệt giữa các nhóm được xác định So sánh dữ liệu giữa các khu vực thuộc địa bàn dự án và những khu vực không nằm trong dự án
3	Phân tích thông tin định tính	Phân tích theo chủ đề Nhấn mạnh những kết quả/ vấn đề chính
1	Họp để thảo luận kết quả sơ bộ	Trình bày những kết quả ban đầu với nhóm dự án
3	Viết báo cáo	Bản thảo thứ nhất của báo cáo nộp cho nhóm dự án
1	Gửi bản thảo báo cáo đến nhóm dự án để rà soát, góp ý, và họp	Góp ý cho dự thảo báo cáo
2	Hoàn thiện báo cáo	Báo cáo cuối cùng nộp cho nhóm dự án
1	Tổ chức và điều hành hội thảo để trình bày kết quả	Trình bày các kết quả chính với tất cả các nhóm truyền thông qua một hội thảo
39	Tổng số ngày	Chú ý: Nhóm điều tra có rất nhiều người nên toàn bộ KAP có thể thực hiện trong vòng ít hơn 39 ngày





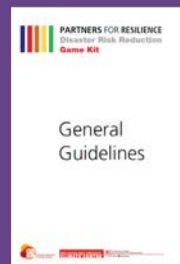
Teaching Manual on Climate Change Education. Vietnam Ministry of Education and Training, Live&Learn, Plan. 2011.

Sổ tay hướng dẫn được Chính phủ Việt Nam phê duyệt này là để giúp giáo viên và học sinh nâng cao nhận thức về thiên tai và biến đổi khí hậu. Tài liệu giúp giáo viên thực hiện phương pháp giảng dạy có sự tham gia và lấy học sinh làm trung tâm để lồng ghép biến đổi khí hậu vào các hoạt động chính khóa và ngoại khóa.



Behaviour Change for Combating Climate Change. DEC. 2008

Tài liệu này là một hướng dẫn cho việc thiết kế các chương trình thay đổi hành vi biến đổi khí hậu. Tài liệu nêu những gì mà một bộ công cụ chiến lược làm được hoặc không làm được để thúc đẩy sự thay đổi hành vi lâu dài (trên cơ sở nghiên cứu khoa học xã hội). Các chiến lược được trình bày trong hướng dẫn này không chỉ giới hạn trong biến đổi khí hậu mà còn có thể được áp dụng cho các chương trình thay đổi hành vi khác.



Disaster and Climate Games. Red Cross Red Crescent Climate Centre. 2014.

Trang web được cập nhật thường xuyên này cung cấp một cái nhìn tổng quan được lựa chọn về các trò chơi cho chủ đề về thiên tai và biến đổi khí hậu và có thể được sử dụng với các cộng đồng, cán bộ, người ra quyết định và những người hành nghề trong lĩnh vực này. Các trò chơi nhằm truyền tải thông điệp một cách sáng tạo và tạo điều kiện thảo luận và đối thoại về chiến lược và giải pháp thích ứng và giảm nhẹ rủi ro.



Child-Centred Disaster Risk Reduction Toolkit. Plan. 2010

Bộ công cụ này được tạo thành từ 4 mô-đun: Dạy trẻ về giảm nhẹ rủi ro thiên tai thông qua đánh giá hiểm họa, nguy cơ hứng chịu và năng lực; Lập kế hoạch, giám sát và đánh giá các chương trình giảm nhẹ rủi ro thiên tai lấy trẻ làm trung tâm; cùng trẻ lập kế hoạch hành động về giảm rủi ro thiên tai; và cùng trẻ tuyên truyền vận động về giảm nhẹ rủi ro thiên tai.



QUẢN LÝ DỰ ÁN HOẶC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

1. THIẾT KẾ, LẬP KẾ HOẠCH VÀ DỰ TRÙ NGÂN SÁCH CHO DỰ ÁN
2. THỰC HIỆN DỰ ÁN
3. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ HỌC TẬP (GSĐGHT)
4. VĂN HÓA TỔ CHỨC HOẶC BỐI CẢNH



Chị Huỳnh Thị Chao trình bày ý kiến trong quá trình đánh giá có sự tham gia của dự án ICAM thực hiện bởi CARE Việt Nam.
©2015 Giang Pham/CARE





THIẾT KẾ, LẬP KẾ HOẠCH VÀ DỰ TRÙ NGÂN SÁCH CHO DỰ ÁN

Chuyến đi thăm dò thực địa tại tỉnh Thanh Hoá, nuôi ong được phát triển thành mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu.
©2009 Cathrine Dolleris/CARE





THIẾT KẾ, LẬP KẾ HOẠCH VÀ DỰ TRÙ NGÂN SÁCH CHO DỰ ÁN: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Có chú ý đến vấn đề giới trong suốt quá trình thiết kế dự án không (vd. đối tượng thụ hưởng, mục đích, các hoạt động cụ thể, chiến lược dự án, ngân sách dự án)? Dự án sẽ nâng cao vị thế cho phụ nữ không?
- Khi thiết kế hoạt động dự án, anh/chị đã xét đến sự phân công lao động theo giới trong cộng đồng chưa? Dự án tác động đến lượng công việc như thế nào?
- Các hoạt động của dự án có được thiết kế dựa trên phân tích giới cẩn thận không? Có các hoạt động cụ thể giải quyết các vấn đề về giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ không?
- Dữ liệu thống kê sử dụng để xác định dự án có được phân tách theo giới không?
- Nam giới và phụ nữ có tham gia một cách bình đẳng vào khâu thiết kế, lập kế hoạch và dự trù ngân sách dự án không?
- Ngân sách đã được phân bổ để lồng ghép giới, giám sát giới và các hỗ trợ bên ngoài (nếu nội bộ tổ chức không hỗ trợ được) về giới chưa?
- Tổ chức của anh/chị có chuyên môn về giới không? Nếu tổ chức không có chuyên môn về giới, anh/chị có cân nhắc việc hợp tác với một tổ chức khác có kinh nghiệm trong lĩnh vực giới và nâng cao vị thế của phụ nữ trong khâu thiết kế và/hoặc thực hiện dự án không?
- Đối tác dự án có khả năng thực hiện các hoạt động tập trung vào giới không?



THIẾT KẾ, LẬP KẾ HOẠCH VÀ DỰ TRÙ NGÂN SÁCH CHO DỰ ÁN: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Tiến hành phân tích giới và phân tích quyền lực trong giai đoạn thiết kế dự án, đưa vào văn bản thiết kế để thực hiện khi bắt đầu dự án (xem chương Giới).
- Đặt dự án trong 'sự liên tục về giới' (xem chương Giới) để xem dự án liên quan đến vấn đề giới liệu có: gây hại, trung tính, nhạy cảm, đáp ứng hay chuyển đổi tích cực hay không.
- Nếu cần thiết, điều chỉnh các hoạt động dự án để các hoạt động đáp ứng giới tốt hơn (hoặc có tác động tích cực, tạo sự thay đổi), hoặc xác định các hoạt động một cách cụ thể với cả phụ nữ lẫn nam giới. Ngoài ra cần đề cập đến sự đóng góp của các hoạt động vào nâng cao vị thế cho phụ nữ.
- Đưa các hoạt động vào kế hoạch thực hiện dự án nhằm đáp ứng các nhu cầu khác nhau của nam giới và phụ nữ, tăng tính bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ.
- Tích hợp các kết luận về giới và nâng cao vị thế trong đánh giá rủi ro dự án.
- Dùng dữ liệu phân tách theo giới để cung cấp thông tin cho các hoạt động của anh/chị.
- Xây dựng các chỉ tiêu và mốc phát triển cụ thể về giới.
- Rà soát ngân sách dự án để đảm bảo các hoạt động cụ thể về giới được đưa vào dự án, đồng thời dự trù ngân sách phù hợp cho việc giám sát các chỉ tiêu về giới.
- Đảm bảo các Điều khoản Tham chiếu cho nhóm thiết kế dự án có yêu cầu các khía cạnh về giới trong thiết kế dự án. Các nhóm cần có chuyên môn về giới, cân bằng về giới, có tham gia các dự án liên quan và có kinh nghiệm làm việc với các đối tác khác hoạt động về giới.
- Hợp tác với các tổ chức có chuyên môn về giới trong quá trình thiết kế dự án hoặc lấy ý kiến chuyên gia (peer-review) cho thiết kế dự án.
- Xác định các hoạt động bổ sung để xây dựng năng lực cho các đối tác dự án.

GIỚI
ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
SINH KẾ
REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THAI
PHÒNG NGỪA THAI VÀ NANG THIÊN TÀI
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NANG LỰC BÊN VÙNG
NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
GIAO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG
QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP
THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG





GHI CHÚ

THỰC HIỆN DỰ ÁN



GIỚI	DÀNH GIÁ	SINH KẾ	REDD+ VÀ	PHÒNG NGŨ	QUẢN LÝ CHẤT	NƯỚC SẠCH	GIÁO DỤC	QUẢN LÝ	ĐIỀU HÀNH	THUẬT NGỮ
	RỦI RO VÀ		CÁC HỆ	THIỆN TÀI	THAI VÀ NANG	VÀ VỆ SINH	VÀ	DỰ ÁN	CƯỚC HỢP	VÀ THÔNG
	LẬP KẾ		SINH THAI		LƯỠNG BÊN	MÔI TRƯỜNG	TRUYỀN			TIN BỔ SUNG
	HOẠCH				VÙNG		THÔNG			

? THỰC HIỆN DỰ ÁN: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Dự án có chiến lược rõ ràng về phương pháp thúc đẩy bình đẳng giới, tạo cơ hội và lợi ích bình đẳng cho nam giới và phụ nữ không?
- Đối tác thực hiện dự án có nhiệm vụ hoặc cam kết về bình đẳng giới, có kinh nghiệm và năng lực về giới không?
- Dự án có thu hút các bên liên quan khác vào việc giải quyết vấn đề bình đẳng giới không?
- Nhóm thực hiện dự án có gồm các nhà tiên phong giới là nam giới và phụ nữ không?
- Có cả nam giới và phụ nữ tham gia vào các hoạt động của dự án không; họ tham gia như thế nào, ở mức độ nào và trong vai trò gì?
- Sự tham gia của phụ nữ và nam giới ảnh hưởng đến mối quan hệ và vai trò của nam giới và phụ nữ như thế nào?

⚙️ THỰC HIỆN DỰ ÁN: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Xây dựng Kế hoạch Hành động về Giới cho dự án, kèm theo công cụ theo dõi để giám sát dự án.
- Áp dụng các phương pháp có sự tham gia mới cho yếu tố trong các khía cạnh vận động giới và phụ nữ.
- Xây dựng năng lực và nâng cao nhận thức về giới cho các đối tác và nhóm thực hiện dự án.
- Thu hút các chuyên gia về giới tham gia trong những khoảng thời gian ngắn hạn hoặc trung hạn.
- Tập hợp nhóm thực hiện dự án cân bằng nam nữ, đảm bảo họ được đào tạo về giới và cam kết thúc đẩy bình đẳng giới.
- Phát triển các hoạt động, các trách nhiệm thúc đẩy mối quan hệ giới bình đẳng và tích cực; tổ chức các hoạt động, thực hiện trách nhiệm sao cho phụ nữ và nam giới có thể tham gia một cách bình đẳng.





GHI CHÚ

GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ HỌC TẬP (GSĐGHT)





GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ HỌC TẬP (GSDGHT): CÂU HỎI ĐẶT RA

- Các dữ liệu thời điểm gốc và thời điểm báo cáo có gồm thông tin phân tách theo giới không? Các chỉ tiêu đánh giá có được phân tách theo giới không?
- Anh/chị có đo lường hoặc giám sát xem dự án mang đến những lợi ích cho phụ nữ, nam giới, trẻ em trai và trẻ em gái khác nhau như thế nào và đáp ứng nhu cầu khác nhau của các đối tượng ra sao?
- Dự án có giám sát và đánh giá những thay đổi về giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ không? Anh/chị có giám sát các rào cản đối với việc tham gia vào các hoạt động dự án không? Có tác động không mong muốn nào đối với nam giới và phụ nữ không (vd. phân công lao động, tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực), tác động tích cực hay tiêu cực lên các mối quan hệ về giới và việc nâng cao vị thế cho phụ nữ?
- Dự án có áp dụng mô hình Giám sát, Đánh giá và Học tập liên hoàn bằng cách điều chỉnh các hoạt động dự án để giải quyết các vấn đề giới được phát hiện trong quá trình thực hiện không?
- Ai là người phụ trách giám sát? Có phải nam giới giám sát nam giới và phụ nữ không? Năng lực về giới của các cán bộ GSDGHT như thế nào?
- Phụ nữ, nam giới, trẻ em trai và trẻ em gái (và những nhóm dễ bị tổn thương nhất) có tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá và học tập có sự tham gia không?
- Dự án sẽ chia sẻ các bài học kinh nghiệm và những thực hành hay về giới cũng như giới và biến đổi khí hậu/giảm nhẹ rủi ro thiên tai như thế nào?
- Phần đánh giá có bao gồm các khuyến nghị về cách thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ khi thiết kế chương trình BDKH-GNRRTT không?



GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ HỌC TẬP (GSDGHT): HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Thu thập dữ liệu và xây dựng những chỉ tiêu đánh giá được tách theo giới, độ tuổi và tình trạng khuyết tật. Các dữ liệu gốc cần được phân tích và sử dụng nhằm cung cấp thông tin một cách thường xuyên về việc thực hiện các hoạt động.
- Tiến hành phân tích giới để cung cấp thông tin cho hệ thống GSDGHT trong dự án của anh/chị (xem chương Giới) khi thiết kế dự án hoặc khi bắt đầu dự án.
- Cần nhắc xem lô-gic dự án (Lý thuyết về sự Thay đổi hoặc khung lô-gic (logframe)) có hỗ trợ cho sự thay đổi trong các mối quan hệ giới và thúc đẩy nâng cao vị thế cho phụ nữ không.
- Thiết kế các chỉ tiêu đánh giá, định dạng và công cụ GSDGHT thể hiện được dữ liệu phân tách theo giới. Ngoài ra, áp dụng các chỉ tiêu đánh giá về giới để đo lường mức độ thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ thông qua các hoạt động dự án.
- Giám sát để phát hiện những tác động tiêu cực của sự thay đổi có thể xảy ra đối với các mối quan hệ giới và nguồn lực (vd. phân biệt đối xử, tăng bạo lực gia đình - như cách phản ứng với sự nâng cao vị thế của phụ nữ).
- Đưa các hoạt động GSDGHT do cộng đồng chủ trì vào dự án để cộng đồng đạt nhiều thành tựu về giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ hơn
- Cần nhắc vấn đề giới khi lập kế hoạch thời gian và chương trình, trong các phương pháp GSDGHT có sự tham gia, và khi quyết định ai sẽ là người thực hiện các hoạt động GSDGHT.
- Áp dụng các phương pháp GSDGHT có sự tham gia để khuyến khích cả nam giới và phụ nữ cùng tham gia.
- Tổ chức “cuộc họp phản ánh giới” thường kỳ để các cán bộ dự án có thể trao đổi, học tập về các hoạt động và các cách tiếp cận giới. Thu hút sự tham gia của các chuyên gia giới không thuộc dự án.
- Tích hợp các kết quả về giới vào đánh giá tổng thể của dự án và quá trình học tập liên tục, chia sẻ các kết quả một cách rộng rãi.
- Đảm bảo các Điều kiện Tham chiếu (ToR) yêu cầu các nhóm đánh giá dự án có phân tích giới. Nhóm đánh giá cần có chuyên môn về giới, cân bằng nam nữ, tham gia vào các dự án liên quan và có kinh nghiệm làm việc với các đối tác khác hoạt động về giới.
- Hợp tác với các tổ chức khác có chuyên môn về giới để phục vụ quá trình đánh giá hoặc lấy ý kiến chuyên gia (peer-review) cho báo cáo đánh giá của anh/chị.

GIỚI
ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ LẬP KẾ HOẠCH
SINH KẾ
REDD+ VÀ CÁC HỆ SINH THAI
PHÒNG NGỪ THIÊN TAI
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC BÊN VÙNG
NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
GIÀO LÚC VÀ TRUYỀN THÔNG
QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP
THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG





GHI CHÚ

VĂN HÓA TỔ CHỨC HOẶC BỒI CẢNH





VĂN HÓA TỔ CHỨC HOẶC BỐI CẢNH: CÂU HỎI ĐẶT RA

- Tổ chức của anh/chị có thể hiện những ví dụ điển hình trong việc tích cực thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ không?
- Anh/chị có sự hỗ trợ của ban quản lý cấp cao và có sự cam kết về cả vấn đề giới và vấn đề BDKH-GNRRTT không?
- Tổ chức của anh/chị có kế hoạch hành động về giới ở cấp tổ chức không, có chính sách nội bộ hoặc các quy trình về giới để có thể định hướng cho nhân viên không?
- Hiện tại có nỗ lực nào để đảm bảo cơ hội bình đẳng trong tuyển dụng và điều kiện làm việc cho nhân viên nam và nhân viên nữ không?
- Các cán bộ và những người đang làm việc liên quan đến giới và BDKH-GNRRTT có hợp tác, cùng triển khai dự án, chiến lược và chương trình không?
- Các cán bộ BDKH-GNRRTT có kiến thức và thái độ như thế nào về vấn đề giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ liên quan đến biến đổi khí hậu?
- Các cán bộ có được thường xuyên đào tạo về giới để làm nâng cao kiến thức và sự nhạy cảm về giới không? Họ có nhận được kiến thức về giới trong chương trình định hướng hoặc giới thiệu khi bắt đầu công việc không?
- Tổ chức của anh/chị đã bao giờ thực hiện kiểm toán giới hoặc phân tích những giá trị và thông lệ của tổ chức về giới và nâng quyền cho phụ nữ chưa?



VĂN HÓA TỔ CHỨC HOẶC BỐI CẢNH: HÀNH ĐỘNG CẦN THIẾT

- Xác định và gỡ bỏ các rào cản mà cán bộ nữ có thể gặp phải ở vị trí lãnh đạo, vd. cho phép họ mang con theo trong những chuyến công tác, tạo các thông lệ thân thiện với các bà mẹ và phụ nữ trong cơ quan.
- Bổ nhiệm các nhà tiên phong giới là nam giới hoặc phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, bao gồm ban quản lý cấp cao.
- Tuyên truyền vận động cho các chính sách cụ thể hoặc các tuyên bố về giới ở cấp tổ chức hoặc cấp chương trình, bao gồm các chính sách phòng chống quấy rối tình dục và các chính sách khác thúc đẩy bình đẳng giới.
- Tạo điều kiện để có cán bộ có chuyên môn về giới có thể đóng góp vào tất cả các chương trình và các dự án BDKH-GNRRTT. Khuyến khích các cán bộ BDKH-GNRRTT tham gia vào các hoạt động và các cuộc thảo luận tập trung vào vấn đề giới cũng như khuyến khích cùng lập kế hoạch.
- Thể chế hóa việc xây dựng năng lực về giới thường xuyên cho các cán bộ và đối tác.
- Xây dựng khung chương trình giới và khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi với thiên tai và biến đổi khí hậu cho tổ chức, nhấn mạnh cách lồng ghép các vấn đề giới vào BDKH vào các dự án và chương trình.
- Tiến hành kiểm toán giới hàng năm.
- Tổ chức các sự kiện giới cho toàn thể cán bộ trong những ngày quốc tế về "giới" (vd. ngày Quốc tế Phụ nữ, ngày Phụ nữ Việt Nam).





KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỀ GIỚI (GAP) VÀ THEO DÕI TIẾN ĐỘ

Trích từ: *Community Based Adaptation Planning Manual. CARE International in Vietnam. 2015*

Mục tiêu chính của Kế hoạch Hành động về Giới cho một dự án BDKH-GNRRTT là:

- » Để tận dụng các cơ hội thích ứng biến đổi khí hậu làm tăng sự hiểu biết về giới và biến đổi khí hậu và thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ
- » Để phân tích thiết kế và kế hoạch dự án và xác định các vấn đề giới cụ thể cho mỗi hoạt động theo dự kiến
- » Để lồng ghép giới vào tất cả các hoạt động dự kiến thông qua một số hành động và xác định biện pháp can thiệp bổ sung khi cần thiết
- » Để được sử dụng như một “công cụ đo lường tiến độ lồng ghép giới” để theo dõi mức độ và tiến độ của việc lồng ghép giới trong dự án theo dự định trong kế hoạch này

Sau đây là định dạng GAP dự kiến, dựa trên khung GSDGHT thông thường:

Kết quả đầu ra, Đầu ra và Hoạt động dự án	Đối tượng hưởng lợi mục tiêu chính	Các khía cạnh hoặc vấn đề về giới được xác định cho nam giới và phụ nữ	Các hoạt động lồng ghép giới – Chúng ta tổ chức hoạt động như thế nào để lồng ghép các vấn đề về giới đã được phát hiện?
Kết quả đầu ra 1			
Đầu ra 1.1: - Hoạt động			
Đầu ra 1.2: - Hoạt động			
Outcome 2			
Output 2.1 - Activities			
Các hành động ở cấp vận hành dự án			

Để theo dõi đầy đủ tiến bộ về lồng ghép giới vào các dự án, điều này có thể được bổ sung bởi một Bảng Theo dõi Tiến độ Giới đơn giản và thân thiện với người dùng:

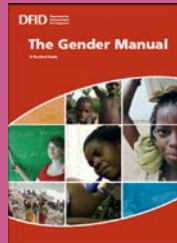
Kết quả đầu ra, Đầu ra và Hoạt động dự án	Các hoạt động lồng ghép giới – Chúng ta tổ chức hoạt động như thế nào để lồng ghép các vấn đề về giới đã được phát hiện?	Chỉ tiêu theo dõi tiến độ (gồm cả các chỉ tiêu đã là một phần của khung GSDGHT dự án)	Tiến độ: Xanh = tốt Cam = trung bình Đỏ = chậm	Theo dõi (theo tháng/quý/năm)				
				Tiến độ chung	Q1	Q2	Q3	Q4
Kết quả đầu ra 1								
Đầu ra 1.1: - Các hoạt động			Tốt					
Đầu ra 1.2: - Các hoạt động			Trung bình					
Đầu ra 1.3: - Các hoạt động			Chậm					
Kết quả đầu ra 2								
Đầu ra 2.1: - Các hoạt động			Chậm					
Đầu ra 2.2: - Các hoạt động			Trung bình					
Đầu ra 2.3: - Các hoạt động			Tốt					
Hành động ở cấp vận hành dự án								
			Tốt					

TÀI LIỆU



Integrating Gender in Climate Change Adaptation Proposals. USAID, APAN. 2014.

Tài liệu trực tuyến tương tác này được thiết kế chủ yếu là để các cá nhân và các nhóm chuẩn bị đề xuất dự án thích ứng biến đổi khí hậu quy mô lớn sử dụng. Nó cung cấp cho người đọc những công cụ giúp trả lời câu hỏi, “Đâu là cách đi tốt nhất để lồng ghép những mối quan tâm về giới vào các đề xuất BĐKH của chúng ta?”



The Gender Manual. A Practical Guide. DFID. 2008

Các tài liệu này được thiết kế để giúp các chuyên gia không chuyên về giới nhận ra và giải quyết các vấn đề bình đẳng giới trong công việc của họ. Tài liệu đưa ra lập luận chi tiết cho việc lồng ghép giới, giải thích từng bước làm thế nào để lồng ghép giới vào trong mỗi bước của chu trình dự án, và các công cụ và danh sách kiểm tra để áp dụng.



Engendering Budgets. A Practitioners' Guide to Understanding and Implementing Gender-Responsive Budgets. UN WOMEN. 2003.

Hướng dẫn này cung cấp một phác thảo toàn diện về việc làm thế nào để lồng ghép giới vào ngân sách. Dành cho những người hành nghề trong ngành ở bất kỳ cấp độ nào, Cẩm nang ngân sách giới này đưa ra cái nhìn sâu sắc dựa trên các ví dụ trong quá khứ, đồng thời kết nối với hướng dẫn kỹ thuật cần thiết để áp dụng các khái niệm trong hầu hết các bối cảnh.



Gender Equality Audit. A Manual for Gender Audit Facilitators. ILO. 2007.

Hướng dẫn này cung cấp cho các điều hành viên kiểm toán giới những hướng dẫn và chỉ dẫn thực hành về cách lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán giới có sự tham gia trong bối cảnh của tổ chức. Cách tiếp cận từng bước được sử dụng nhằm dẫn dắt điều hành viên qua từng giai đoạn của quá trình, và đỉnh cao là một bộ khuyến nghị và kế hoạch hành động về làm thế nào để cải thiện các chiến lược lồng ghép giới trong một khung thể chế sẵn có.

TÀI LIỆU



Gender and Indicators – Overview report. BRIDGE, UNDP. 2007.

Các đo lường nhạy cảm giới là rất quan trọng cho việc xây dựng tình huống quan tâm đến vấn đề (bất) bình đẳng giới một cách nghiêm túc, cho phép chuyên gia không chuyên về giới lập kế hoạch và hành động tốt hơn, và để buộc các tổ chức có trách nhiệm giải trình với những cam kết của họ về giới. Báo cáo này xem xét các cách tiếp cận lý thuyết và phương pháp luận về giới và các phép đo sự thay đổi tập trung vào các chỉ tiêu, phân tích để hiểu các cuộc tranh luận hiện nay và cách làm hay từ cấp cơ sở đến quốc tế.



Participatory Monitoring, Evaluation, Reflection and Learning (PMERL) in Community-Based Adaptation. A Manual for Practitioners. CARE. 2014

Sổ tay PMERL giúp những người thực hiện đo lường, theo dõi và đánh giá các thay đổi trong khả năng ứng phó của địa phương nhằm để có thể đưa ra quyết định hiệu quả trong khuôn khổ các hoạt động thích ứng dựa vào cộng đồng. Cách tiếp cận này cung cấp một diễn đàn để các bên liên quan tại địa phương có thể nói lên nhu cầu và ưu tiên của mình cũng như những theo dõi, đánh giá và bài học về các quy trình khí hậu phức tạp.



Women's Empowerment in Agriculture Index (WEAI). USAID, IFPRI, Oxford University. 2012

Chỉ số Trao quyền cho Phụ nữ trong Nông nghiệp (WEAI) là một công cụ đo lường tổng hợp thể hiện sự kiểm soát của phụ nữ đối với những phần quan trọng trong cuộc sống của họ ở gia đình, cộng đồng và nền kinh tế. Nó cho phép chúng ta xác định những phụ nữ bị tước quyền và biết cách làm tăng quyền tự chủ và quyền ra quyết định trong các lĩnh vực then chốt. WEAI cũng là một công cụ hữu ích cho việc theo dõi tiến độ hướng tới bình đẳng giới.



Women's Empowerment Impact Measurement Initiative (WEIMI). CARE. 2012.

WEIMI nhằm mục đích thực hiện các chỉ tiêu chính về trao quyền cho phụ nữ và có tính nhạy cảm giới cao, trong bối cảnh các chương trình dài hạn. Chỉ số xét đến bốn cấu phần: xây dựng Lý thuyết Thay đổi; xác định các yếu tố đo lường của Lý thuyết Thay đổi, xây dựng chiến lược đo lường tác động, và kiểm định Lý thuyết Thay đổi.



Một người phụ nữ cao tuổi tham gia vào một cuộc khảo sát tại tỉnh Yên Bái. ©2010 CARE



ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP, HỘI THẢO VÀ ĐÀO TẠO CỘNG ĐỒNG NHƯ THẾ NÀO?



Một cuộc gặp gỡ giữa thành viên của Liên hiệp hội Phụ nữ và các phụ nữ trong cộng đồng tỉnh An Giang về chính sách tín dụng vi mô và quá trình phát hành các khoản cho vay. ©2015 Giang Pham/CARE





ĐIỀU HÀNH CUỘC HỌP, HỘI THẢO VÀ ĐÀO TẠO CỘNG ĐỒNG NHƯ THẾ NÀO?

Khi tổ chức các cuộc họp, thảo luận nhóm, hội thảo hoặc các khóa đào tạo, việc đặc biệt cần thiết là phải tạo điều kiện cho phụ nữ và trẻ em gái cảm thấy thoải mái, được bảo vệ và tự do khi muốn thể hiện quan điểm. Sau đây là một số lời khuyên để làm cho những cuộc họp hoặc các khóa đào tạo đáp ứng tốt hơn nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái:

1 CÔNG TÁC HẬU CẦN

- » Cần bố trí thời gian và không gian phù hợp cho các cuộc họp. Đảm bảo thời gian, địa điểm các cuộc họp cộng đồng phù hợp với nam giới và phụ nữ. Lưu ý: các thành viên cộng đồng rất bận rộn, nên các cuộc họp cần được rút ngắn và chia nhỏ thành nhiều đợt cách xa nhau về mặt thời gian để các thành viên tham gia không mất quá nhiều thời gian và không phải từ bỏ các hoạt động thường xuyên khác. Nếu anh/chị không biết thời gian nào phù hợp nhất, hãy tiến hành nhanh một Bài tập thực hành về Hoạt động và Thời gian (Đồng hồ Hoạt động Hàng ngày) (xem phần Công cụ ở cuối chương này).
- » Phản đối quan điểm (nếu có) rằng phụ nữ sẽ là người chuẩn bị các đồ ăn nhẹ cho tất cả các cuộc họp.
- » Nếu các bà mẹ mẹ đến cùng với con nhỏ hoặc phải chăm sóc thành viên khác trong gia đình, cần bố trí để mọi người có chỗ ngồi. Hỗ trợ chăm sóc và giám sát trẻ hoặc chăm sóc gia đình nếu cần thiết.

2 NGƯỜI THAM GIA

- » Đặt mục tiêu số lượng nam giới và phụ nữ tham gia họp tương đương nhau. Ghi nhận sự đa dạng của nam giới và phụ nữ (người khuyết tật, người già, thanh niên, nông dân hoặc không phải nông dân, người giàu, người nghèo, dân tộc thiểu số, biết chữ hay không biết chữ). Giải thích với các lãnh đạo cộng đồng và các đối tác nhà nước: tại sao cả phụ nữ và nam giới tham gia vào đào tạo lại quan trọng.
- » Tổ chức các cuộc họp chỉ có riêng nam hoặc nữ hoặc các cuộc thảo luận nhóm, nhưng cũng cần có các cuộc họp chung để phản hồi lại cho nhóm và thảo luận những điểm giống nhau hoặc khác nhau.
- » Nếu phụ nữ không tham gia, cần tự hỏi ‘tại sao?’ và tìm cách vận động thêm nhiều phụ nữ tham gia các cuộc họp.

3 GIẢNG VIÊN HOẶC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

- » Cần có số lượng tương đương của cả nam và nữ điều hành viên trong các cuộc họp.
- » Lựa chọn các điều hành viên hiểu biết về sự khác nhau giữa hai giới về chuẩn mực văn hóa và thông lệ địa phương. Nếu anh/chị chuẩn bị tổ chức đào tạo, làm một bài thực hành nhanh để biết kiến thức, thái độ và hành vi của nam/nữ học viên (xem phần Công cụ ở chương Giáo dục)
- » Tổ chức đào tạo và thường xuyên huấn luyện về lồng ghép giới và huấn luyện kỹ năng vận động cộng đồng tham gia có nhạy cảm giới cho các nam/nữ điều hành viên.

4 ĐIỀU HÀNH CÁC CUỘC HỌP HOẶC ĐÀO TẠO

- » Là một điều hành viên, hãy luôn có mặt với sự chuẩn bị kỹ càng! Cố gắng tìm hiểu những người tham gia và các vấn đề chính về giới trong cộng đồng trước khi tổ chức các cuộc họp hoặc đào tạo.
- » Đảm bảo anh/chị biết sự khác nhau trong kiến thức, thái độ và hành vi của nam giới và phụ nữ trước khi tiến hành đào tạo. Điều này sẽ giúp anh/chị tổ chức đào tạo phù hợp hơn với nhu cầu của nam giới và phụ nữ.
- » Nhóm chỉ có phụ nữ cần có điều hành viên là nữ, không nên có nam giới xuất hiện, để tăng sự thoải mái và tính bảo mật thông tin. Phiên thảo luận toàn thể có thể được thực hiện với sự hỗ trợ của cả nam và nữ điều hành viên. Trong các phiên thảo luận toàn thể, để phụ nữ nêu ý kiến trước.
- » Trong phiên thảo luận toàn thể, khi cả nhóm có mặt, không để phụ nữ ngồi còn nam giới thì đứng và nhìn phụ nữ; điều này thể hiện động thái sức mạnh giới. Cố gắng tạo không gian để mọi người có thể ngồi thoải mái và bình đẳng.
- » Đánh giá kiến thức và kinh nghiệm của nam/nữ thành viên tham gia một cách bình đẳng. Không để bất kỳ ai lấn át cuộc thảo luận và mời tất cả mọi người đóng góp ý kiến.
- » Khi thảo luận về giới, bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ với cả phụ nữ và nam giới, tránh dùng các khái niệm phức tạp. Hãy suy nghĩ ‘mọi người sẽ miêu tả điều này bằng ngôn ngữ hoặc từ ngữ riêng của họ như thế nào?’. Nhắc lại nhiều lần và kiểm tra xem mọi người đã hiểu mọi thứ chưa trước khi vào phần bài tập - không được phỏng đoán rằng mọi người hiểu mọi thứ ngay lần đầu tiên.
- » Phát huy vai trò lãnh đạo của phụ nữ, vai trò của những nhà tiên phong giới là phụ nữ và nam giới.

5 CÁC BƯỚC TIẾP THEO

- » Việc quan trọng là sau các cuộc họp, đặc biệt là sau khi đào tạo, kiểm tra xem mọi người làm gì với những thông tin, kiến thức và kỹ năng mới. Kiểm tra xem phụ nữ và nam giới có cảm thấy tự tin vận dụng trong cộng đồng những gì đã được đào tạo không? Nếu không, chúng ta có thể hỗ trợ thêm như thế nào hoặc phải thay đổi cách tiến hành đào tạo hoặc cách tổ chức họp như thế nào?



BÀI TẬP ĐỒNG HỒ HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY

Trích từ: *Participatory survey methods for gathering information*. FAO. 2004.

Đồng hồ Hoạt động Hàng ngày thể hiện tất cả các loại hoạt động được thực hiện bởi nam giới và phụ nữ trong một ngày. Chúng đặc biệt hữu ích cho việc so sánh lượng công việc giữa các nhóm khác nhau trong cộng đồng. So sánh các đồng hồ cho thấy ai làm việc nhiều giờ nhất, ai tập trung vào một vài hoạt động và ai thực hiện một số nhiệm vụ trong một ngày, và ai có nhiều thời gian rảnh và nhiều thời gian ngủ nhất. Lưu ý: nhận thức về thời gian thay đổi ở các bối cảnh khác nhau và đồng hồ cũng có thể cần thay đổi cho phù hợp.

Điều hành như thế nào



Hoạt động này thường diễn ra trong 1 giờ.



Có thể thực hiện với các nhóm riêng của nam giới hoặc phụ nữ.

1. Tổ chức các nhóm riêng cho nam giới và phụ nữ. Đảm bảo mỗi nhóm đều có đại diện từ các nhóm hoàn cảnh kinh tế xã hội khác nhau.
2. Giải thích anh/chị muốn tìm hiểu điều gì và muốn biết việc họ làm trong một ngày bình thường.
3. Yêu cầu các nhóm của nam giới và phụ nữ chuẩn bị đồng hồ của họ. Anh/chị có thể bắt đầu bằng cách hỏi họ xem ngày hôm qua họ làm gì và họ thường trải qua một ngày trong thời gian này của năm như thế nào. Một cách làm dễ dàng là bắt đầu đồng hồ bằng cách hỏi họ thường ngủ dậy lúc mấy giờ. Anh/chị cũng có thể bắt đầu bằng một ví dụ qua việc vẽ một bức tranh thể hiện anh/chị đã sử dụng thời gian ngày hôm qua như thế nào.

4. Xây dựng một bức tranh gồm tất cả các hoạt động mà họ thực hiện ngày hôm trước, và mất bao nhiêu thời gian cho các hoạt động. Đặt mỗi hoạt động trên vào một vòng tròn đại diện cho một chiếc đồng hồ. Các hoạt động được thực hiện cùng một lúc (như chăm sóc trẻ và nấu ăn) có thể được đánh dấu ở cùng một chỗ. Hãy chắc chắn vẽ hình ảnh những chiếc đồng hồ trên giấy. Đảm bảo rằng tên của nhóm/người làm được ghi trên các đồng hồ và ghi cả mùa trong năm.



Đồng hồ các hoạt động trong ngày, ví dụ từ Zimbabwe cho mùa mưa mùa hè



5. Sau khi hoàn thiện đồng hồ, hỏi các câu hỏi về những hoạt động được đề cập.
6. Chú ý mùa hiện tại (ví dụ như mùa mưa, mùa khô).
7. Nếu như có thời gian, đề nghị những người tham gia vẽ những đồng hồ mới thể hiện một ngày thông thường trong một mùa khác.
8. So sánh các đồng hồ.
9. Dùng các câu hỏi then chốt sau đây để định hướng thảo luận về các hoạt động và lượng công việc của một người.

Câu hỏi chính

- » Với mỗi người, thời gian của họ được phân chia như thế nào?
- » Sự khác nhau giữa đồng hồ của phụ nữ và nam giới là gì?
- » Ai có khối lượng công việc nhiều nhất?
- » Ai có thời gian nghỉ ngơi và thư giãn?
- » Phụ nữ và trẻ em gái mất bao nhiêu thời gian trong ngày để đi lấy nước?



TÀI LIỆU



Gender Sensitive Training Skills. Training Module. Gender and Water Alliance. 2003.

Mô-đun đào tạo này đã được phát triển để tăng sự quen thuộc với việc tổ chức và tiến hành các hội thảo đào tạo giảng viên (TOT) một cách nhạy cảm về giới. Tài liệu gồm các phần về phương pháp tiếp cận giáo dục và học tập cho người lớn, các phương pháp dạy và học, làm thế nào để khởi động và khuấy động không khí lớp học một cách hiệu quả, tầm quan trọng của cách tiếp cận nhạy cảm giới trong đào tạo, khó khăn liên quan đến đào tạo giới và phương pháp giới để giải quyết, sự điều hành của học viên và kỹ năng thuyết trình.



Guidelines for Gender Sensitive Training. Guidelines for a Gender Sensitive Participatory Approach. ICIMOD. 2009

Tài liệu hướng dẫn dễ sử dụng này cung cấp một cái nhìn tổng quan rõ ràng về vấn đề giới trong các cách tiếp cận có sự tham gia và đào tạo. Tài liệu bao gồm các hướng dẫn, lời khuyên và danh sách kiểm tra thiết thực nhằm cải tiến các phương pháp tiếp cận để chúng nhạy cảm hơn về giới.



Gender and Participation. Overview Report. BRIDGE. 2001.

Báo cáo toàn diện này xem xét sự hội tụ giữa cách tiếp cận về giới và cách tiếp cận có sự tham gia, sự hội tụ đã diễn ra như thế nào, đã được hoặc có thể được tích hợp mang tính xây dựng vào các dự án, chương trình, chính sách và thể chế như thế nào. Tài liệu xem xét những nỗ lực để kết hợp các phương pháp có sự tham gia và lồng ghép giới trong các dự án.

GHI CHÚ





THUẬT NGỮ VÀ THÔNG TIN BỔ SUNG

GIỚI

ĐÀNH GI
RUI RO VÀ
LẬP KẾ
HOẠCH

SINH KẾ

REDD+ VÀ
CÁC HỆ
SINH THAI

PHÒNG NGỪ
THIỆN TAI

QUẢN LÝ CHẤT
LƯỢNG VÀ
NĂNG LƯỢNG

NƯỚC SẠCH
VÀ VỆ SINH
MÔI TRƯỜNG

GIAO DỤC
VÀ
TRUYỀN
THÔNG

QUẢN LÝ
DỰ AN

ĐIỀU HÀNH
CƯỚC HỢP

THUẬT NGỮ
VÀ THÔNG
TIN BỔ SUNG



? GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Tài liệu tham khảo

- » Disaster Risk Reduction and Climate Change Adaptation. Training material. UNDP, MARD. 2012.
- » Talking Toolkit; how smallholding farmers and local governments can together adapt to climate change. World Agroforestry Centre (ICRAF) Vietnam. 2013.
- » A Glossary of Common Development Terms. UNDP Vietnam. 2011.

<p>Bình đẳng giới</p> <p>Gender equality</p>	<p>Bình đẳng giới không có nghĩa là mọi người thuộc giới khác nhau thì phải giống nhau, mà là việc tận hưởng các quyền, các cơ hội trong cuộc sống không bị phụ thuộc hoặc giới hạn bởi giới tính về mặt sinh học hoặc bởi giới mà xã hội gán cho họ. Để đạt được bình đẳng giới, chúng ta không nhất thiết phải đối xử với tất cả mọi người như nhau, mà chúng ta cần xét đến những nhu cầu và vai trò khác nhau của các giới để đấu tranh loại trừ sự bất bình đẳng giới đang tồn tại.</p>	<p>Gender equality does not mean that people of all genders are the same, but that their enjoyment of rights, opportunities and life chances are not governed or limited by their biological sex or gender. To achieve gender equality, we are not necessarily able to treat all people the same, but need to consider (different gender-based needs and roles) and combat existing inequalities.</p>
<p>Biến đổi khí hậu</p> <p>Climate change</p>	<p>Biến đổi khí hậu là sự biến đổi trạng thái của khí hậu so với trung bình và/hoặc dao động của khí hậu duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là vài thập kỷ hoặc dài hơn. Biến đổi khí hậu có thể là do các quá trình tự nhiên bên trong hoặc các tác động bên ngoài, hoặc do hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển hay trong khai thác sử dụng đất.</p> <p>Nói một cách ngắn gọn, “Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu diễn ra trong 1 khoảng thời gian dài, do nguyên nhân tự nhiên hoặc hoạt động của con người gây ra”.</p>	<p>A change in the state of the climate that can be identified (e.g., by using statistical tests) by changes in the mean and/or the variability of its properties, and that persists for an extended period, typically decades or longer. Climate change may be due to natural internal processes or external forcings, or to persistent anthropogenic changes in the composition of the atmosphere or in land use.</p> <p>In short, climate change is “A change in the climate that persists for decades or longer, arising from either natural causes or human activity.”</p>

<p>Có trách nhiệm giới</p> <p>Gender responsive</p>	<p>Cách tiếp cận hoặc các hoạt động của chương trình giúp nam giới và phụ nữ phân tích và hiểu được những kỳ vọng, định kiến và phân biệt đối xử liên quan đến giới trong xã hội.</p>	<p>Program approaches or activities help men and women examine societal gender expectations, stereotypes, and discrimination.</p>
<p>Gây hại cho giới</p> <p>Gender harmful</p>	<p>Cách tiếp cận chương trình làm tăng các định kiến bất bình đẳng về giới, hoặc tước quyền của một số người nhất định trong tiến trình đạt được các mục tiêu chương trình.</p>	<p>Program approaches reinforce inequitable gender stereotypes, or dis-empower certain people in the process of achieving program goals.</p>
<p>Giảm nhẹ</p> <p>Mitigation</p>	<p>Giảm nhẹ chỉ những hoạt động giảm sự phát thải khí hiệu ứng nhà kính và/hoặc sự tập trung để giảm thiểu sự tiến triển của biến đổi khí hậu.</p>	<p>Mitigation refers to activities to reduce greenhouse gas emissions and/or concentrations to halt the progress of climate change.</p>
<p>Giảm thiểu rủi ro thảm họa</p> <p>Disaster risk reduction</p>	<p>Quan điểm và biện pháp giảm thiểu các rủi ro thảm họa thông qua những nỗ lực mang tính hệ thống để phân tích và quản lý các nguyên nhân của thảm họa bao gồm việc giảm mức độ nguy hiểm trước hiểm họa, giảm tình trạng dễ bị tổn thương của con người và tài sản, quản lý hiệu quả đất và môi trường, và cải thiện khả năng phòng ngừa các sự kiện bất lợi.</p>	<p>The concept and practice of reducing disaster risks through systematic efforts to analyse and manage the causal factors of disasters, including through reduced exposure to hazards, lessened vulnerability of people and property, wise management of land and the environment, and improved preparedness for adverse events.</p>



Giới Gender	Giới đề cập thái độ, cảm xúc và hành vi mà một nền văn hóa nhất định quy định cho giới tính sinh học của một người. Giới xác định một người đàn ông/phụ nữ, trẻ em gái/trẻ em trai thì phải như thế nào trong một xã hội – giới gắn với vai trò, vị thế, và sự kỳ vọng của gia đình, cộng đồng và nền văn hóa. Những nét tiêu biểu và các đặc điểm gắn với giới khác nhau giữa các nền văn hóa, thậm chí có thể khác nhau trong một nền văn hóa, và thay đổi theo thời gian.	The attitudes, feelings, and behaviours that a given culture associates with a person's biological sex. Gender defines what it means to be a man or woman, boy or girl in a given society ¹ – it carries specific roles, status and expectations within households, communities and cultures. The traits and characteristics associated with gender differ from culture to culture, may vary within cultures, and evolve over time.
Hiểm họa Hazard	Sự kiện, vật chất, hoạt động của con người hay điều kiện nguy hiểm có thể gây các tổn thất về tính mạng, thương tích, ảnh hưởng khác đến sức khỏe, thiệt hại tài sản, sinh kế và dịch vụ, gây gián đoạn các hoạt động kinh tế - xã hội hoặc tàn phá môi trường.	A dangerous phenomenon, substance, human activity or condition that may cause loss of life, injury or other health impacts, property damage, loss of livelihoods and services, social and economic disruption, or environmental damage.
Kêu gọi/ khuyến khích nam giới tham gia Engaging men	Khuyến khích nam giới tham gia vào công tác bình đẳng giới nghĩa là làm việc với những người đàn ông và trẻ em trai về những vấn đề bình đẳng giới cũng như với phụ nữ để khiến đàn ông và các em trai hiểu được, đặt câu hỏi và thay đổi nhận thức về giới và các mối quan hệ giới.	Engaging men in gender equality means working with men and boys on issues of gender equality as well as with women, to enable men and boys to understand, question and transform perceptions of gender and gender relations.
Khả năng Capacity	Tổng hợp các nguồn lực, điểm mạnh và đặc tính sẵn có trong cộng đồng, tổ chức, xã hội có thể được sử dụng nhằm đạt được các mục tiêu chung.	The combination of all the strengths, attributes and resources available within a community, society or organisation that can be used to achieve agreed goals.

Khí nhà kính Greenhouse gases	Các loại khí trong khí quyển, cả tự nhiên và nhân tạo, hấp thụ và tỏa ra bức xạ nhiệt hồng ngoại do bề mặt trái đất, bản thân khí quyển và các đám mây phát ra.	Gaseous constituents of the atmosphere, both natural and anthropogenic, that absorb and emit radiation of thermal infrared radiation emitted by the Earth's surface, the atmosphere itself, and by clouds.
Khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi Resilience	Khả năng của một hệ thống, cộng đồng, xã hội trong vùng hiểm họa để chống đỡ, chịu đựng, thích nghi và phục hồi các tác động của hiểm họa một cách kịp thời và hiệu quả, bao gồm bảo tồn và khôi phục các công trình và chức năng cơ bản, thiết yếu.	The ability of a system, community or society exposed to hazards to resist, absorb, accommodate to and recover from the effects of a hazard in a timely and efficient manner, including through the preservation and restoration of its essential basic structures and functions.
Nhạy cảm giới Gender sensitive	Cách tiếp cận hoặc các hoạt động của chương trình ghi nhận và đáp ứng các nhu cầu, giải quyết các thách thức liên quan đến giới cho mọi người. Những hoạt động này có thể cải thiện đáng kể sự tiếp cận của phụ nữ (hoặc nam giới) đối với các dịch vụ và nguồn lực, nhưng chúng ít làm thay đổi các vấn đề ở bối cảnh rộng hơn, mà những vấn đề đó là gốc rễ của sự bất bình đẳng giới; các hoạt động này không đủ để thay đổi căn bản cán cân quyền lực trong quan hệ giới.	Program approaches or activities recognise and respond to people's different gender-based needs and constraints. These activities significantly improve women's (or men's) access to services or resources, but do little to change the larger contextual issues that lie at the root of gender inequities; they are not sufficient to fundamentally alter the balance of power in gender relations.



<p>Nâng cao vị thế cho phụ nữ/ trao quyền cho phụ nữ</p> <p>Women's empowerment</p>	<p>Nâng cao vị thế cho phụ nữ là hiệu quả tổng hợp của những thay đổi ở ba khía cạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> » kiến thức, kỹ năng và năng lực của phụ nữ (cá nhân), ví dụ thông qua nâng cao nhận thức hoặc tạo dựng sự tự tin; » các chuẩn mực xã hội, phong tục tập quán, thể chế và chính sách (cơ cấu), ví dụ đưa ra các luật mới để thúc đẩy bình đẳng giới; » mối quan hệ quyền lực giữa các cá nhân (quan hệ), ví dụ qua sự thay đổi trong việc kiểm soát các nguồn lực hộ gia đình giữa các thành viên hộ gia đình. <p>Mỗi khía cạnh này đều phụ thuộc lẫn nhau, cùng tác động lên khả năng tiếp cận với quyền và cơ hội bình đẳng cho phụ nữ.</p>	<p>Women's empowerment is the combined effect of changes in:</p> <ul style="list-style-type: none"> » a woman's own knowledge, skills and abilities (agency), for example through awareness-raising or building of self confidence; » societal norms, customs, institutions and policies (structures), such as introducing new laws which promote gender equality; » the power relationships between individuals (relations), for example through changes in the control of household resources between family members. <p>Each of these aspects are inter-dependent, coming together to influence the ability of women to access equal rights and opportunities.</p>
<p>Phân tích giới</p> <p>Gender analysis</p>	<p>Phân tích giới là một cách làm hệ thống để xác định các vấn đề và các tác nhân chính dẫn đến bất bình đẳng giới. Cách làm này có thể bao gồm nghiên cứu sơ cấp và thứ cấp, hoặc kết hợp hai loại nghiên cứu.</p>	<p>A gender analysis is a systematic way to identify key issues and factors that contribute to gender inequalities. It may consist of primary or secondary research, or a combination of the two.</p>
<p>Phòng ngừa</p> <p>Preparedness</p>	<p>Kiến thức và khả năng được chính phủ, các tổ chức ứng phó và phục hồi chuyên nghiệp, các cộng đồng và cá nhân xây dựng nhằm dự báo, ứng phó và phục hồi một cách hiệu quả với các tác động của hiểm họa hay tình trạng có thể, sắp hoặc đang xảy ra.</p>	<p>The knowledge and capacities developed by governments, professional response and recovery organisations, communities and individuals to effectively anticipate, respond to, and recover from, the impacts of likely, imminent or current hazard events or conditions.</p>

<p>Rủi ro thảm họa</p> <p>Disaster risk</p>	<p>Những tổn thất tiềm ẩn về tính mạng, tình trạng sức khỏe, các hoạt động sinh kế, tài sản và các dịch vụ 1 do thảm họa gây ra cho một cộng đồng hoặc một xã hội cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định.</p>	<p>The potential disaster losses, in lives, health status, livelihoods, assets and services, which could occur to a particular community or a society over some specified future time period.</p>
<p>Thảm họa</p> <p>Disaster</p>	<p>Sự gián đoạn nghiêm trọng các hoạt động của cộng đồng dân cư hoặc xã hội, gây ra những tổn thất và mất mát về tính mạng, tài sản, kinh tế và môi trường mà cộng đồng và xã hội đó không có đủ khả năng chống đỡ.</p>	<p>A serious disruption of the functioning of a community or a society involving widespread human, material, economic or environmental losses and impacts, which exceeds the ability of the affected community or society to cope using its own resources.</p>
<p>Tính phơi nhiễm</p> <p>Exposure</p>	<p>Tính phơi nhiễm chỉ bản chất và mức độ mà một hệ sinh thái hoặc một cộng đồng phải tiếp xúc với sự biến đổi khí hậu. Đó là một đánh giá về tần số xuất hiện và mức độ nghiêm trọng của biến đổi khí hậu diễn ra tại một địa phương cụ thể và nó có thể khác nhau đáng kể giữa các địa phương khác nhau. Ví dụ, nông dân sống dọc bãi sông có khả năng phơi nhiễm cao hơn với lũ lụt so với những nông dân sống ở triền đồi; nông dân ven sông sẽ gặp nhiều lũ lụt hơn nông dân vùng cao</p>	<p>Exposure refers to the nature and degree to which an ecosystem or a community is exposed to climatic variation. It is an assessment of how frequently and severely climatic variation occurs in a particular location and it can vary considerably between locations. As an example, farmers along a river plain are likely to be more exposed to floods than farmers on a hill slope; the farmers on the river plain will experience flooding more often than the hill farmers.</p>
<p>Tính thay đổi về giới</p> <p>Gender transformative</p>	<p>Những cách tiếp cận hoặc các hoạt động của chương trình tích cực tìm cách tạo dựng những cơ cấu và chuẩn mực xã hội bình đẳng cùng với cách hành xử bình đẳng giới của cá nhân.</p>	<p>Program approaches or activities actively seek to build equitable social norms and structures in addition to individual gender-equitable behaviour.</p>
<p>Tình trạng dễ bị tổn thương</p> <p>Vulnerability</p>	<p>Những đặc điểm và hoàn cảnh của một cộng đồng, hệ thống hoặc tài sản làm cho nó dễ bị ảnh hưởng của các tác động bất lợi từ hiểm họa.</p>	<p>The characteristics and circumstances of a community, system or asset that make it susceptible to the damaging effects of a hazard.</p>



@ CÁC TRANG WEBSITE HỮU ÍCH

Thích ứng Adaptation	Sự điều chỉnh hệ thống tự nhiên, cấu trúc xã hội, thể chế và các hoạt động của con người nhằm ứng phó với các điều kiện khí hậu hiện tại hoặc tiềm tàng để hạn chế tác hại và tận dụng các cơ hội của nó.	The adjustment in natural or human systems in response to actual or expected climatic stimuli or their effects, which moderates harm or exploits beneficial opportunities.
Trung hòa về giới Gender neutral	Cách tiếp cận hoặc các hoạt động của chương trình không xử lý một cách tích cực các định kiến về giới và phân biệt đối xử. Mặc dù các chương trình trung hòa về giới không có hại, nhưng chúng thường kém hiệu quả vì chúng không đáp ứng được các nhu cầu của từng giới.	Program approaches or activities do not actively address gender stereotypes and discrimination. While gender-neutral programming does not harm, they often are less than effective because they fail to respond to gender-specific needs.
Vai trò và mối quan hệ giới Gender roles and relations	Cách mà xã hội xác định vai trò, trách nhiệm, quyền lợi và cơ hội cho các giới trong mối quan hệ giữa giới này với giới khác. Quan hệ giới là năng động, thay đổi theo thời gian và mang tính bối cảnh và văn hóa.	The ways societies define the roles, responsibilities, rights and opportunities of different genders in relation to each other. Gender relations are dynamic, change over time, and are context and culture specific.

Global Gender and Climate Alliance (GGCA)	gender-climate.org/
GenderCC – Women for Climate Justice	
Gender and Disaster Network (GDN)	www.gdnonline.org/
Women Organizing for Change in Agriculture and Natural Resources Management (WOCAN)	
Women’s Environment and Development Organization (WEDO)	www.wedo.org/
UNFCCC Gender and Climate Change repository	
Preventionweb – Gender and Disaster Risk Reduction resources	www.preventionweb.net/english/themes/gender/
The CGIAR Research Program on Climate Change, Agriculture and Food Security (CCAFS) - Gender and Equity	
United Nations - Women, Gender Equality and Climate Change	www.un.org/womenwatch/feature/climate_change/factsheet.html





TÀI LIỆU



Training Manual on Gender and Climate Change. IUCN, UNDP, GGCA. 2009.

Đây là hướng dẫn tập huấn công phu nhất về giới và biến đổi khí hậu, cung cấp kiến thức, cách làm và công cụ chuyên sâu về lồng ghép giới trong các sáng kiến thích ứng và giảm nhẹ ở cấp quốc tế, quốc gia và địa phương.



Resource Guide on Gender and Climate Change. UNDP and GGCA. 2008.

Hướng dẫn này nhằm mục đích cung cấp thông tin cho những người hành nghề trong lĩnh vực này và các nhà hoạch định chính sách về mối liên hệ giữa bình đẳng giới và biến đổi khí hậu. Hướng dẫn là một trường hợp cho thấy tại sao cần thiết phải đưa tiếng nói, nhu cầu và chuyên môn của phụ nữ vào chính sách và chương trình biến đổi khí hậu, đồng thời chứng minh đóng góp của phụ nữ có thể tăng cường hiệu quả của các biện pháp biến đổi khí hậu như thế nào.



Gender and Climate Change. An overview report. BRIDGE, Institute of Development Studies. 2011.

Báo cáo là một cái nhìn tổng quan rộng lớn, trình bày chi tiết về tất cả các khía cạnh khác nhau trong tranh luận và các cách làm hiện nay về giới và biến đổi khí hậu. Nó cũng bao gồm các nghiên cứu trường hợp và tài liệu tham khảo từ rất nhiều nguồn.



Gender and Disasters Sourcebook. GDN. 2010

Tài liệu Giới và Thiên tai là một hướng dẫn điện tử toàn diện, thân thiện với người dùng, đưa ra cái nhìn tổng quan về các ấn phẩm, công cụ và nghiên cứu trường hợp về cách giải quyết thực tiễn cho vấn đề giới trong các dự án và chương trình giảm nhẹ rủi ro thiên tai.



Support to women and girls' leadership. A rapid review of the evidence. ODI. 2015.

Đánh giá này tập trung vào các chương trình hoặc các can thiệp nhằm xây dựng năng lực lãnh đạo của phụ nữ và / hoặc trẻ em gái, và đặt câu hỏi bằng chứng nào cho các yếu tố tạo điều kiện cho khả năng lãnh đạo của phụ nữ và trẻ em gái; bằng chứng về việc liệu phụ nữ và trẻ em gái có thể sử dụng các vị trí lãnh đạo để đạt được kết quả tốt hơn và / hoặc công bằng hơn hay không và bằng cách nào.



Nữ nông dân ở huyện Ba Phước, tỉnh Thanh Hoá, tham gia vào quản lý tài nguyên thiên nhiên. ©2009 Cathrine Dolleris/CARE





Ấn phẩm này được thực hiện với sự hỗ trợ của dự án Integrated Community-based Adaptation in the Mekong Delta (ICAM) do CARE Quốc tế tại Việt Nam triển khai và được tài trợ bởi Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc.



Australian Government

Department of Foreign Affairs and Trade



Nguyên liệu tái chế được sử dụng bất kỳ khi nào có thể trong quá trình sản xuất tài liệu này.